UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44 /TTr-UBND	*Thanh Hoá, ngày 21 tháng 4 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Khoản 3, Điều 45, Khoản 1, Điều 58, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 14, Điều 19, Điều 20, Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Điều 6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2019;

Căn cứ khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ khoản 11, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ khoản 3, Điều 41, Điều 42, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Số 45-KL/TU ngày 19/10/2016 về tiêu chí xác định những dự án quan trọng cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định đầu tư; số 125-KL/TU ngày 24/3/2021 về danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021;

Căn cứ chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 129/CV-HĐND ngày 26/3/2021 về việc báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 180/BC-HĐND ngày 16/4/2021 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra dự thảo Nghị

quyết về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự san phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 266/TTr-STNMT ngày 19/4/2021, UBND tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021 với các nội dung chính sau:

I. Kết quả thực hiện danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2020

1. Các dự án được cấp thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt

Từ năm 2018 đến nay, HĐND đã chấp thuận thu hồi đất để thực hiện 5.209 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 12.265,97 ha. Đã thực hiện 5.091,72 ha, bình quân đạt 41,51%. Còn lại 7.174,25 ha chưa thu hồi, cụ thể:

- Năm 2018: Tại 01 Nghị quyết (Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 07/12/2017) và 3 Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh (HĐND tỉnh ủy quyền tại Kết luận số 149/KL-HĐND ngày 06/3/2018, Kết luận số 327/KL-HĐND ngày 04/6/2018, Kết luận số 510/KL-HĐND ngày 04/9/2018) đã chấp thuận thu hồi 1.924 dự án với diện tích 3.320,91 ha. Kết quả trong năm đã thu hồi được 1.322,39 ha đạt 39,82 % kế hoạch. Còn lại 1.998,52 ha đất chưa thu hồi.

- Năm 2019: Tại 05 Nghị quyết (Nghị quyết số 121/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018; số 160/NQ-HĐND ngày 14/4/2019; số 190/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; số 216/NQ-HDND ngày 16/10/2019; số 217/NQ-HĐND ngày 16/10/2019) của HĐND tỉnh đã chấp thuận thu hồi 1.714 dự án với diện tích 3.697,94 ha. Kết quả trong năm đã thu hồi được 1.358,83 ha, đạt 37,35 % kế hoạch. Còn lại 2.279,11 ha đất chưa thu hồi.

- Năm 2020: Tại 04 Nghị quyết (Nghị quyết số 230/NQ-HĐND, ngày 12/12/2019; số 279/NQ-HĐND ngày 16/6/2020; số 329/NQ-HĐND ngày 21/9/2020; số 380/NQ-HDND ngày 06/12/2020) của HĐND tỉnh đã chấp thuận thu hồi 1.571 công trình, dự án với diện tích 5.307,41 ha. Kết quả trong năm đã thu hồi được 2.415,5 ha, đạt 45,42 % kế hoạch. Còn lại 2.896,62 ha đất chưa thu hồi.

Riêng năm 2020, theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố về quá trình tổ chức thực hiện thu hồi đất, kiểm kê, bồi thường để thực hiện các dự án đầu tư năm 2020, kết quả thực hiện thu hồi được 2.410,5 ha đạt 45,42%, cụ thể như sau:

(1). Thành phố Thanh Hoá đã giải phóng mặt bằng được 69,74 ha đạt 7,99% kế hoạch. Diện tích còn lại chưa thực hiện được giải phóng mặt bằng là do có các dự án lớn trong năm 2020 chưa hoàn thành các thủ tục để thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như: Khu đô thị mới xã Hoằng Long và Hoằng Quang; dự án số 4 thuộc Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư xã Đông Lĩnh, Khu đô thị Bắc Sông Mã, Khu đô thị mới Hồ Thành, Khu đô thị mới khu vực trường Chính trị...)

(2). Huyện Quảng Xương đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 108,03 ha đạt 37,92%. Diện tích còn lại chưa thực hiện được giải phóng mặt bằng là do các dự án lớn trong năm 2020 chưa hoàn thành các thủ tục để thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như: Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang; Cụm công nghiệp và đô thị Tiên Trang; Cụm công nghiệp Nham Thạch...).

(3). Huyện Nga Sơn đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 57,11 ha đạt 37,57% %. Diện tích còn lại chưa thực hiện được giải phóng mặt bằng là do các dự án lớn trong năm 2020 chưa hoàn thành các thủ tục để thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như: Dự án đường ven biển; Cụm công nghiệp Tam Linh ...).

(4). Huyện Thiệu Hoá đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 105,36 ha đạt 92,98%. Diện tích còn lại chủ yếu một số công trình dự án chưa kịp hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư.

(5). Thành phố Sầm Sơn thu hồi, đã giải phóng mặt bằng được 180,25 ha đạt 67,86%. Diện tích còn lại chủ yếu một số công trình dự án chưa kịp hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư như: Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Quảng Vinh, Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng Nam Trường Lệ...

(6). Huyện Hà Trung đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 79,67 ha đạt 32,77%. Diện tích còn lại chưa giải phóng mặt bằng chủ yếu là do dự án Khai thác mỏ sét nguyên liệu xi măng của công ty Long Sơn....

(7). Huyện Thạch Thành đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 97,36 ha đạt 100%.

(8). Huyện Ngọc Lặc đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 18,45 ha đạt 100%.

(9). Huyện Lang Chánh đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 41,63 ha đạt 98,81%.

(10). Huyện Yên Định đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 71,204 ha đạt 100%.

(11). Huyện Như Thanh đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 28,30 ha đạt 3,54%. Diện tích còn lại chưa giải phóng mặt bằng chủ yếu là do dự án Khu đô thị, nghỉ dưỡng sinh thái bến En.

(12). Huyện Đông Sơn đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 123,56 ha đạt 41,72%. Diện tích còn lại chưa hoàn thành thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là do các công trình đầu tư công nhỏ lẻ, chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và dự án Đường Trung tâm thành phố nối Cảng hàng không Thọ Xuân.

(13). Huyện Triệu Sơn đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 131,78 ha đạt 32,46%. Diện tích chưa giải phóng mặt bằng chủ yếu là do Thủ tướng Chính phủ đang xem xét, chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dự án Khu đô thị mới Sao Mai; Đường giao thông nối Trung tâm thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân; Cụm công nghiệp Hợp Thắng,...

(14). Huyện Nông Cống đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 151,504 ha đạt 100%.

(15). Huyện Như Xuân đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 130,77 ha đạt 21,29%. Diện tích chưa giải phóng mặt bằng là do dự án Hồ chứa nước Bản Mồng, tỉnh Nghệ An phải báo cáo Quốc hội cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng.

(16). Huyện Thường Xuân đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 36,722 ha đạt 100%.

(17). Huyện Quan Sơn đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 17,70 ha đạt 72,26%.

(18). Huyện Mường Lát đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 25,90 ha đạt 52,23%.

(19). Huyện Quan Hoá đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 22,918 ha đạt 100%.

(20). Thị xã Bỉm Sơn đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 58,64 ha đạt 88,53%.

(21). Huyện Bá Thước đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 46,42 ha đạt 61,24%.

(22). Huyện Cẩm Thuỷ đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 37,61 ha đạt 69,78%.

(23). Huyện Hoằng Hoá đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 46,48 ha đạt 28,13%. Diện tích chưa giải phóng mặt bằng còn cao là do các dự án đầu tư công chưa bố trí, giải ngân vốn để thực hiện như: Dự án Đường giao thông nông thôn và các công trình văn hóa, thể dục thể thao.

(24). Huyện Hậu Lộc đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 45,91 ha đạt 46,64%. Diện tích chưa giải phóng mặt bằng còn cao là do các dự án đầu tư công chưa bố trí, giải ngân vốn để thực hiện như: Dự án đường bộ ven biển và các công trình văn hóa, thể dục thể thao.

(25). Huyện Vĩnh Lộc đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 49,688 ha đạt 100%.

(26). Huyện Thọ Xuân đã thu hồi, giải phóng mặt bằng được 157,76 ha đạt 66,98%.

Đánh giá chung:

- Các huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức rà soát cụ thể các dự án, xác định vị trí, diện tích phù hợp với thực tế nên đối với các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua việc thực hiện đạt tỷ lệ thấp do chủ yếu các khu đô thị thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất, đến thời điểm kết thúc kỳ kế hoạch sử dụng đất vẫn chưa tổ chức lựa chọn được nhà đầu tư hoặc các công trình, dự án đầu tư công cấp huyện, cấp xã chưa có nguồn vốn đầu tư.

- Một số huyện có tỷ lệ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đạt cao, điển hình như: Huyện Thạch Thành đạt 100%; huyện Ngọc Lặc; huyện Yên Định; huyện Nông Cống; huyện Thường Xuân; huyện Quan Hoá; huyện Vĩnh Lộc đạt 100%; thị xã Bỉm Sơn đạt 88,53%; huyện Lang Chánh đạt 98,81%; huyện Thiệu Hoá đạt 92,98%... thì cũng còn nhiều huyện thu hồi đất đạt tỷ lệ rất thấp như: Thành phố Thanh Hóa đạt

7,99%; huyện Quảng Xương đạt 37,92%; huyện Nga Sơn đạt 37,57%; huyện Hà Trung đạt 32,77%; huyện Như Thanh đạt 3,54%; huyện Triệu Sơn đạt 32,46%; huyện Như Xuân đạt 21,29%...

Nguyên nhân là do:

- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời Luật Lâm nghiệp năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2019 khi thực thi đã có những bất cập giữa Luật Đất đai năm 2013 và Luật Lâm nghiệp năm 2017 như: Thẩm quyền chuyển mục đích rừng tự nhiên trong quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất sang mục đích khác hay chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (trong khi đó, theo quy định tại Điều 58, Luật Đất đai năm 2013 thì thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng có quy mô dưới 20ha thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh); đồng thời, pháp luật đất đai cũng không quy định việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất nhưng pháp luật lâm nghiệp lại quy định thẩm quyền HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 50ha đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, kết quả thực hiện các dự án có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Trên địa bàn một số huyện, thành phố đang triển khai một số dự án lớn (dự án Đường giao thông nối Trung tâm thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân; Khai thác mỏ sét nguyên liệu xi măng của công ty Long Sơn; Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Quảng Vinh, Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng Nam Trường Lệ; Cụm công nghiệp Tam Linh; Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang) hay các dự án khu dân cư đô thị có diện tích lớn (dự án Khu đô thị, nghỉ dưỡng sinh thái bến En; dự án Khu đô thị mới Sao Mai tại huyện Triệu Sơn; dự án Khu đô thị mới xã Hoằng Long và Hoằng Quang; dự án số 4 thuộc Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa; dự án Khu dân cư xã Đông Lĩnh, dự án Khu đô thị Bắc Sông Mã, dự án Khu đô thị mới Hồ Thành, Khu đô thị mới khu vực trường Chính trị...) đưa vào danh mục dự án thu hồi đất năm 2020 nhưng dự án có diện tích đất trồng lúa lớn hơn 10 ha phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo thẩm quyền nên thời gian hoàn thiện các thủ tục hồ sơ kéo dài, công tác kiểm kê xác định nguồn gốc sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, chưa tiến hành thu hồi đất, đến nay tiếp tục đề nghị đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021 để tổ chức đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của Luật Đấu thầu.

- Tiến độ thực hiện một số dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã chậm do phụ thuộc vào nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất hay quỹ đất bố trí tái định cư hạn chế, không còn quỹ đất để bố trí cho phù hợp khi thu hồi đất của các hộ dân.

(Chi tiết đính kèm Phụ biểu số I)

II. Danh mục các dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021.

1. Nguyên tắc

- Công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch tỉnh theo kế hoạch thì đến cuối năm 2021, năm 2022 mới được phê duyệt nên sẽ không đủ căn cứ để lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định. Do vậy, tại Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn các địa phương tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện trên cơ sở các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 chưa thực hiện hết theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất phải phù hợp với điểm a, khoản 1, Điều 16, Luật Đất đai năm 2013 "a*) nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*" và công trình, dự án phải thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 "*Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh*" và Điều 62 "*Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*" của Luật Đất đai năm 2013.

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án đầu tư phải đảm bảo điều kiện:

"*1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:*

a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;

b) Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

2. Đối với dự án sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi được sự chấp thuận bằng văn bản của các bộ, ngành có liên quan".

- Danh mục công trình, dự án quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Công trình, dự án phải phù hợp với Điều 14, Điều 19, Điều 20, Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 41, Điều 42, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021 làm cơ sở để UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021, triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, các bước thực hiện

Việc lập, thẩm định Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021 được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

- Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành cấp tỉnh là chủ đầu tư dự án; Sở Tài nguyên và Môi trường, rà soát, thẩm định Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh năm 2021 của từng huyện; xác định hồ sơ liên quan của từng công trình, dự án trên cơ sở công trình, dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện.

- Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện, thị xã, thành phố và Chủ đầu tư dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, thẩm định cụ thể Danh mục công trình, dự án phải quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021 theo quy định của pháp luật lâm nghiệp; gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất; báo cáo UBND tỉnh và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

- Đây là nhiệm vụ định kỳ, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Lâm nghiệp năm 2017; UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉn; UBND tỉnh đã rà soát, hoàn thiện, báo cáo HĐND tỉnh chấp thuận Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021.

3. Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2021

3.1. Xác định nguồn vốn đầu tư các dự án

Các công trình, dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận địa điểm đầu tư; các công trình đầu tư công đã được ghi vốn thực hiện dự án và phù hợp với chỉ tiêu còn lại của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy

hoạch và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020.

3.2. Danh mục phải thu hồi đất năm 2021

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2020 và nhu cầu thực tế trong việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận danh mục 1.118 công trình, dự án phải thu hồi 1.720,096 ha đất, cụ thể:

- 69 công trình, dự án Khu dân cư đô thị, diện tích phải thu hồi 153,304 ha các công trình, dự án cơ bản phù hợp với quy hoạch chung đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất, mặt khác một số dự án có diện tích lớn chủ yếu là các dự án lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương hoặc đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Riêng có 3 công trình, dự án (dự án Khu dân cư phía Đông Trung tâm hành chính thành phố Sầm Sơn; dự án Khu tái định cư tại khu phố Vân Thành, thị trấn Bến Sung; dự án Khu tái định cư tại khu phố Đồng Mười, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh) chưa có đủ hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất; chưa có trong quy hoạch sử dụng đất theo quy định nhưng là dự án quan trọng phục vụ các dự án giao thông và dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En; đồng thời 3 dự án này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 15/4/2021, Thường trực HĐND tỉnh tại Hội nghị ngày 16/4/2021 thống nhất nên UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thu hồi đất và UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền các huyện, thành phố liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các dự án theo quy định.

- 315 công trình, dự án Khu dân cư, xen cư nông thôn, diện tích phải thu hồi 482,004 ha. Nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án là nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất (Nhà đầu tư ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư, đầu tư xây dựng hạ tầng sẽ được trừ vào tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật) theo thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp huyện đã được HĐND cấp huyện, cấp xã có văn bản chấp thuận. Riêng có 3 công trình, dự án (dự án Khu tái định cư tại thôn Đồng Lườn, xã Xuân Thái; dự án Khu tái định cư cho các hộ vùng ngập lụt hồ Sông Mực tại thôn Đồng Lườn, xã Xuân Thái và dự án Khu tái định cư tại thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh) chưa có đủ hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất; chưa có trong quy hoạch sử dụng đất theo quy định nhưng là dự án quan trọng phục vụ các dự án giao thông; dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En; đồng thời 3 dự án này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 15/4/2021, Thường trực HĐND tỉnh tại Hội nghị ngày 16/4/2021 thống nhất nên UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thu hồi đất và UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền các huyện, thành phố liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các dự án theo quy định.

- 18 công trình, dự án Trụ sở cơ quan, diện tích phải thu hồi 5,596 ha; chủ yếu là xây dựng trụ sở UBND cấp xã nguồn kinh phí đầu tư được xác định từ ngân sách cấp xã; một số công trình trụ sở cơ quan đã có văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

- 8 công trình, dự án Cụm công nghiệp, diện tích phải thu hồi 192,870 ha; nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng được huy động bằng vốn do nhà đầu tư cho ứng trước, nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư hạ tầng và triển khai dự án.

- 175 công trình, dự án Giao thông, diện tích phải thu hồi 555,123 ha. Đối với công trình giao thông cấp tỉnh, cấp huyện đã được ghi vốn của cơ quan có thẩm quyền; công trình giao thông nông thôn được xác định từ nguồn ngân sách cấp xã (do đấu giá quyền sử dụng đất và huy động từ nhân dân). Riêng có 3 công trình, dự án giao thông (Đường giao thông từ Vạn Thiện đi Bến En, dự án Đường giao thông từ Bến En đi thị trấn Bến Sung, dự án Đường giao thông từ thị trấn Bến Sung đi Am Tiên) chưa có đủ hồ sơ, chưa có trong quy hoạch sử dụng đất, chưa có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan thẩm quyền nhưng là dự án quan trọng trong chương trình phát triển du lịch của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời 3 dự án này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, thông qua tại Hội nghị ngày 15/4/2021, Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Hội nghị ngày 16/4/2021 nên UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thu hồi đất và UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền các huyện, thành phố liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các dự án theo quy định.

- 51 công trình, dự án Thủy lợi, diện tích phải thu hồi 83,065 ha.

- 107 công trình, dự án Năng lượng, diện tích phải thu hồi 18,114 ha. Nguồn vốn thực hiện được xác định do chủ đầu tư chi trả (Tập đoàn điện lực đã có kế hoạch vốn, đề xuất của Tổng Công ty Điện lực).

- 118 công trình, dự án Văn hóa, diện tích phải thu hồi 30,087 ha. Nguồn vốn cấp huyện và vốn huy động hợp pháp khác, nguồn vốn xã hội hóa.

- 60 công trình, dự án Thể dục thể thao, diện tích phải thu hồi 33,773 ha. Nguồn kinh phí do ngân sách cấp xã do đấu giá quyền sử dụng đất; vốn xây dựng nông thôn mới và nguồn kinh phí huy động từ xã hội hóa, đã được UBND cấp huyện chấp thuận chủ trương đầu tư (việc đầu tư không lớn, chủ yếu là sử dụng đất công ích xã, sau khi bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp xây dựng tường rào là hoàn thành dự án).

- 19 công trình, dự án cơ sở Y tế, diện tích phải thu hồi 8,040 ha. Nguồn kinh phí do nguồn ngân sách cấp xã, vốn xây dựng nông thôn mới đối với các công trình Trạm y tế cấp xã (chủ yếu là mở rộng diện tích để đạt chuẩn quốc gia) và vốn nhà nước đối với công trình bệnh viện cấp huyện, cấp tỉnh.

- 63 công trình, dự án cơ sở Giáo dục, diện tích phải thu hồi 26,807 ha. Nguồn ngân sách cấp xã do đấu giá quyền sử dụng đất, vốn xây dựng nông thôn mới và

nguồn vốn sự nghiệp giáo dục (chủ yếu là mở rộng diện tích để đạt chuẩn quốc gia, chuẩn nông thôn mới).

- 9 công trình, dự án Chợ, diện tích phải thu hồi 4,330 ha. Các dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 09/11/2016). Nguồn kinh phí từ nguồn vốn xã hội hóa, chủ yếu là vốn doanh nghiệp thực hiện theo hình thức chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ.

- 10 công trình, dự án Thu gom, xử lý rác thải, diện tích phải thu hồi 9,769 ha. Vốn ngân sách xã và được lấy từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất và một số dự án đầu tư lò đốt rác do các tổ chức kinh tế thực hiện;

- 17 công trình, dự án đất tôn giáo, diện tích phải thu hồi 18,379 ha. Nguồn vốn của Ban Trị sự Phật giáo và và vốn huy động hợp pháp khác, nguồn vốn xã hội hóa.

- 58 công trình, dự án nghĩa trang nghĩa địa, diện tích phải thu hồi 59,894 ha. Nguồn vốn cấp huyện và vốn huy động hợp pháp khác, nguồn vốn xã hội hóa.

- 10 công trình, dự án di tích lịch sử, văn hóa, diện tích phải thu hồi 29,050 ha. Nguồn vốn cấp huyện và vốn huy động hợp pháp khác, nguồn vốn xã hội hóa.

- 9 công trình, dự án dịch vụ công cộng, diện tích phải thu hồi 9,660 ha. Nguồn vốn cấp huyện và vốn huy động hợp pháp khác, nguồn vốn xã hội hóa.

- 2 công trình, dự án Bưu chính viễn thông, diện tích phải thu hồi 0,230 ha.

(Chi tiết đính kèm Phụ biểu số II và các Phụ lục)

3.3. Danh mục công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021

Đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điều 58, Luật Đất đai năm 2013; khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Khoản 11, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ đối với 46 công trình, dự án, phải chuyển mục đích 69,111 ha đất lúa và 2,911 ha đất rừng phòng hộ để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013.

(Chi tiết đính kèm Phụ biểu số III)

3.4. Danh mục công trình, dự án quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng năm 2021

Đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Điều 14, Điều 19, Điều 20, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Điều 41, Điều 42, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ để thực hiện 04 công trình, dự án với tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 23,241 ha.

(Chi tiết đính kèm Phụ biểu số IV)

3.5. Đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận điều chỉnh tên dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại hàng 53, Phụ lục số I và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại hàng 69, Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh: Từ "*Khu dân cư mới xã Tiên Trang*" lại thành "*Khu dân cư mới Tiên Phong tại xã Tiên Trang*".

Lý do điều chỉnh: Để đảm bảo phù hợp, thống nhất với tên dự án đã được phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2000 đô thị Quảng Lợi, huyện Quảng Xương tại Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 04/05/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư mới Tiên Phong tại xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương đã được phê duyệt tại Quyết định số 4813/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh.

III. Tình hình, kết quả thực hiện dự án Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang

1. Thông tin chung về dự án

Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang do Công ty TNHH SOTO làm chủ đầu tư được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000022, chứng nhận lần đầu ngày 28/11/2008, được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6726654633, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 08/01/2018, với một số nội dung chính như sau:

- Địa điểm đầu tư: Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Diện tích sử dụng đất: 100,92ha.

- Tổng vốn đầu tư: 217.379 triệu đồng; trong đó: Vốn tự có 96.398 triệu đồng, vốn huy động từ các nhà đầu tư thứ cấp 34.857 triệu đồng, vốn vay 86.124 triệu đồng.

- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Khởi công xây dựng nhà hàng, nhà nghỉ sinh thái và một số tuyến đường chính: Quý III năm 2009.

+ Tiếp tục đầu tư các hạng mục còn lại: Quý I năm 2018.

+ Hoàn thành đi vào hoạt động toàn bộ dự án: Quý IV năm 2019.

2. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện dự án

2.1. Về quy hoạch: Quy hoạch chi tiết dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 274/QĐ-CT ngày 30/01/2004, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; được UBND huyện Quảng Xương phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 (trên cơ sở được UBND tỉnh thống nhất chủ trương, giao UBND huyện phê duyệt).

2.2. Về hồ sơ xây dựng: Dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở và được UBND huyện Quảng Xương cấp Giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật số

38/UBND-GPXD ngày 17/5/2017.

2.3. Về thủ tục bảo vệ môi trường: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 28/10/2008.

2.4. Về chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Trên cơ sở uỷ quyền của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã chấp thuận thu hồi 40 ha đất để thực hiện dự án tại Công văn số 1049/CV-HĐND ngày 27/12/2017.

2.5. Về công tác giải phóng mặt bằng và hồ sơ sử dụng đất

- Công ty TNHH SOTO đã tự thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi dự án với diện tích 44,8ha đất và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 về việc thu hồi đất; cho phép chuyển mục đích từ đất nông nghiệp và đất rừng sang đất phi nông nghiệp tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương giao cho Chi nhánh Công ty TNHH SOTO tại Thanh Hoá để thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dự án Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang đối với phần diện tích nêu trên.

- Ngày 02/8/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2926/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND tỉnh) về việc giao đất, cho Công ty TNHH SOTO thuê đất để thực hiện dự án Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang (đợt 1) tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, với diện tích 35,6ha.

- Đến nay, diện tích đất thuộc dự án chưa được bàn giao, chưa giải phóng mặt bằng là 36,96 ha, gồm: Đất thổ cư khoảng 20,66 ha, đất nông nghiệp khoảng 9,34 ha, đất do UBND cấp xã quản lý khoảng 6,96 ha.

2.6. Về tình hình triển khai thi công xây dựng: Hiện nay, Công ty TNHH SOTO đã xây dựng cơ bản hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước mưa, nước thải); đã trồng, chăm sóc khoảng 16ha rừng, cây xanh ven biển tạo cảnh quan; đầu tư hạ tầng kỹ thuật 01 bãi tắm gồm: Nhà hàng, nhà nghỉ, khu vui chơi.

2.7. Đánh giá về tình hình triển khai, tổ chức thực hiện dự án

Đến thời điểm hiện nay, mặc dù Công ty TNHH SOTO đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý giãn tiến độ 24 tháng (Công văn số 9902/UBND-THKH ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án, nhưng chủ đầu tư dự án (Công ty TNHH SOTO) vẫn chưa hoàn thành đầu tư xây dựng dự án theo tiến độ đã được UBND tỉnh gia hạn và quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Hoàn thành đi vào hoạt động toàn bộ dự án Quý IV năm 2019).

Theo báo cáo Công ty TNHH SOTO, nguyên nhân để xảy ra tình trạng dự án chậm tiến độ là do vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, trong khi dự án thuộc đối tượng nhà nước thu hồi đất nhưng chậm được bàn giao đất nên không có mặt bằng để thi công. Do vậy, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời căn cứ quy định của pháp luật và thực tế triển khai dự án; UBND tỉnh đã thống nhất

chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án và yêu cầu Công ty TNHH SOTO ký cam kết về tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ đầu tư với UBND huyện Quảng Xương nhằm phân định, xác định rõ trách nhiệm giữa các bên có liên quan.

Như vậy, do chưa bàn giao đầy đủ đất cho nhà đầu tư để thực hiện dự án nên chưa đánh giá cụ thể được tình hình sử dụng đất; đồng thời, để có cơ sở thực hiện các bước công việc tiếp theo, đảm bảo đủ điều kiện về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh chấp thuận, cho phép thu hồi đất đối với phần diện tích 36,96 ha chưa giải phóng mặt bằng theo quy định.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận để UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở: Tài nguyên & MT, Kế hoạch & ĐT, Xây dựng (t/hiện);
- UBND các huyện, thị xã, TP (t/hiện);
- Lưu: VT, NN.

(MCthuhoidat2021)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

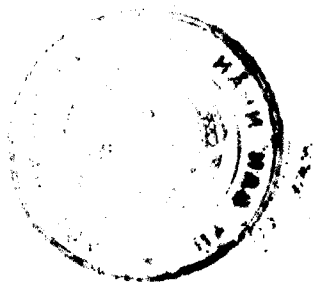

Phụ biểu số I: **TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2018, 2019, 2020**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua thực hiện năm 2020 (ha)					Diện tích đã thực hiện (ha)	So sánh (%)
		Tổng cộng	230/NQ-HĐND	279/NQ-HĐND	329/NQ-HĐND	380/NQ-HĐND		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(3)*100
1	Huyện Quảng Xương	284,865	112,245	118,860	36,960	16,800	108,030	37,92
2	Huyện Nga Sơn	151,995	96,284	15,170	0,233	40,308	57,110	37,57
3	Huyện Thiệu Hóa	113,313	69,782	31,250	1,900	10,381	105,360	92,98
4	Thành phố Sầm Sơn	265,614	24,684	199,090	28,740	13,100	180,250	67,86
5	Huyện Hà Trung	243,098	120,555	0,020	110,353	12,170	79,670	32,77
6	Huyện Thạch Thành	97,360	21,980	75,380			97,360	100,00
7	Thành phố Thanh Hóa	872,575	352,164	500,510	16,340	3,561	69,740	7,99
8	Huyện Ngọc Lặc	18,450	18,450				18,450	100,00
9	Huyện Lang Chánh	42,132	1,492	31,640		9,000	41,630	98,81
10	Huyện Yên Định	71,204	40,850	20,100		10,254	71,204	100,00
11	Huyện Như Thanh	800,200	28,435	0,050	1,040	770,675	28,300	3,54
12	Huyện Đông Sơn	296,130	171,490	115,940	4,900	3,800	123,560	41,72
13	Huyện Triệu Sơn	406,021	176,994	96,590	19,530	112,907	131,780	32,46
14	Huyện Nông Cống	151,504	69,690	78,660	1,052	2,102	151,504	100,00
15	Huyện Như Xuân	614,144	613,177		0,057	0,910	130,770	21,29
16	Huyện Thường Xuân	36,722	18,412			18,310	36,722	100,00
17	Huyện Quan Sơn	24,494	24,494				17,700	72,26
18	Huyện Mường Lát	49,586	49,506	0,080			25,900	52,23
19	Huyện Quan Hóa	22,918	22,918				22,918	100,00
20	Thị xã Bỉm Sơn	66,235	20,425	9,310	36,500		58,640	88,53
21	Huyện Bá Thước	75,800	7,820	67,980			46,420	61,24
22	Huyện Cẩm Thủy	53,900	40,870	4,640		8,390	37,610	69,78
23	Huyện Hoằng Hóa	165,205	110,180	35,290	5,365	14,370	46,480	28,13

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua thực hiện năm 2020 (ha)					Diện tích đã thực hiện (ha)	So sánh (%)
		Tổng cộng	230/NQ-HĐND	279/NQ-HĐND	329/NQ-HĐND	380/NQ-HĐND		
24	Huyện Hậu Lộc	98,430	69,240	13,610	15,580		45,910	46,64
25	Huyện Vĩnh Lộc	49,688	27,418	22,270			49,688	100,00
26	Huyện Thọ Xuân	235,539	100,281	133,620	1,638		157,760	66,98
27	Thị xã Nghi Sơn						470,030	75,21*
	TỔNG	**5.307,122**	**2.409,836**	**1.570,060**	**280,188**	**1.047,038**	**2.410,496**	**45,42**

Phụ biểu số II: **TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Số công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Ghi chú
	Tổng cộng	**1.118**	**1.720,096**	
I	Dự án khu dân cư đô thị	69	153,304	
II	Khu dân cư nông thôn	315	482,004	
III	Dự án trụ sở cơ quan	18	5,596	
IV	Dự án trụ sở cơ quan tổ chức sự nghiệp			
V	Cụm công nghiệp	8	192,870	
VI	Công trình giao thông	175	555,123	
VII	Công trình thủy lợi	51	83,065	
VIII	Dự án năng lượng	107	18,114	
IX	Công trình văn hóa	118	30,087	
X	Công trình thể dục thể thao	60	33,773	
XI	Dự án cơ sở y tế	19	8,040	
XII	Dự án cơ sở giáo dục	63	26,807	
XIII	Dự án chợ	9	4,330	
XIV	Dự án thu gom xử lý chất thải	10	9,769	
XV	Dự án cơ sở tôn giáo	17	18,379	
XVI	Đất sinh hoạt cộng đồng			
XVI	Công trình nghĩa trang nghĩa địa	58	59,894	
XVIII	Dự án di tích lịch sử - văn hóa	10	29,050	
XIX	Dịch vụ công cộng	9	9,660	
XX	Bưu chính viễn thông	2	0,230	

(Có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ lục số II.1: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**58,514**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**27,942**			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phường Đông Hương thành phố Thanh Hóa	0,429	Phường Đông Hương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu đất số 01 Trần Phú (Mặt bằng quy hoạch 8729)	0,598	Phường Điện Biên	Nghị quyết số 325/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu xen cư phố 5 (vị trí 01) phường Quảng Hưng	0,680	Phường Quảng Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu xen cư phố 5 (vị trí 02) phường Quảng Hưng	0,154	Phường Quảng Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu xen cư phố 5 (vị trí 03) phường Quảng Hưng	0,175	Phường Quảng Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Khu xen cư phố 3 (vị trí 04) phường Quảng Hưng	0,023	Phường Quảng Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Khu xen cư phố 2 (vị trí 06), phường Quảng Hưng	0,034	Phường Quảng Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Khu xen cư phố 1 (vị trí 09), phường Quảng Hưng	0,029	Phường Quảng Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Khu xen cư phố Đại Khối (vị trí 01) phường Đông Cương	1,160	Phường Đông Cương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Khu xen cư phố Đại Khối (vị trí 02) phường Đông Cương	0,175	Phường Đông Cương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
11	Khu xen cư phố Định Hòa (vị trí 03) phường Đông Cương	0,924	Phường Đông Cương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Khu xen cư phố Định Hòa (vị trí 04) phường Đông Cương	0,090	Phường Đông Cương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Khu xen cư phố 1 (vị trí 05) phường Đông Cương	1,017	Phường Đông Cương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Khu xen cư thôn Đông Ngọc (vị trí 03) xã Quảng Đông	0,158	Phường Quảng Đông	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Khu xen cư thôn Đông Vinh (vị trí 04) xã Quảng Đông	0,673	Phường Quảng Đông	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
16	Khu xen cư thôn Định Nghĩa (vị trí 01) xã Quảng Đông	0,365	Phường Quảng Đông	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
17	Khu xen cư thôn Đông Đoài (vị trí 02) xã Quảng Đông	0,804	Phường Quảng Đông	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
18	Khu xen cư thôn 4 (vị trí 01) phường Quảng Cát	1,299	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
19	Khu xen cư thôn 4 (vị trí 02) phường Quảng Cát	0,211	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
20	Khu xen cư thôn 2 (vị trí 03) phường Quảng Cát	0,506	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
21	Khu xen cư thôn 10 (vị trí 04) phường Quảng Cát	0,083	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
22	Khu xen cư thôn 5 (vị trí 08) phường Quảng Cát	0,484	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
23	Khu xen cư thôn 5 (vị trí 09) phường Quảng Cát	0,211	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
24	Khu xen cư thôn 5 (vị trí 10) phường Quảng Cát	0,449	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
25	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư số 1 xã Long Anh, thành phố Thanh Hóa	1,060	Phường Long Anh	Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
26	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư số 2 xã Long Anh, thành phố Thanh Hóa	1,955	Phường Long Anh	Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
27	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phường Long Anh (vị trí 01 - phố 6)	0,232	Phường Long Anh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
28	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phường Long Anh (vị trí 03 - phố 6)	0,184	Phường Long Anh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
29	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phường Long Anh (vị trí 04 - phố 7)	0,104	Phường Long Anh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
30	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phường Long Anh (vị trí 05 - phố 1)	0,376	Phường Long Anh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
31	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phường Tào Xuyên (vị trí 05 - phố 7)	0,143	Phường Tào Xuyên	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
32	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Gia Lộc 1	13,158	Phường Quảng Thịnh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**7,382**			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Quang (vị trí 01 - thôn 2)	0,231	Xã Hoằng Quang	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Quang (vị trí 02- thôn 5)	0,495	Xã Hoằng Quang	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Quang (vị trí 03- thôn 6)	0,099	Xã Hoằng Quang	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Quang (vị trí 04- thôn 7)	0,098	Xã Hoằng Quang	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Quang (vị trí 05- thôn 10)	0,051	Xã Hoằng Quang	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 01- thôn Kiều Tiến)	0,128	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 02- thôn Kiều Tiến)	1,490	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
8	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 03- thôn Đại Đồng)	0,295	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 04- thôn Đại Đồng)	0,120	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 05- thôn Hạnh Phúc)	0,147	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
11	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 06- thôn Quang Hải)	0,177	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 07- thôn Sơn Hà)	0,346	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 08- thôn Sơn Hà)	0,221	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 09- thôn Sơn Hà)	0,326	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 10- thôn Quang Hải)	0,187	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
16	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 11- thôn Quang Hải)	0,253	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
17	Hạ tầng kỹ thuật khu xen cư xã Hoằng Đại (vị trí 12- thôn Quang Vinh)	0,225	Xã Hoằng Đại	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Trích vị trí khu đất kèm theo
18	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn 1, xã Thiệu Vân	2,494	Xã Thiệu Vân	Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Công trình giao thông**	**18,502**			
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ quốc lộ 1A đến nghĩa trang nhân dân chợ Nhàng, thành phố Thanh Hóa.	1,700	Phường Quảng Thành	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HDND thành phố	Công trình tuyến
2	Khu bãi đậu xe - dịch vụ Huy Hoàn	0,320	Phường Phú Sơn	Quyết định số 4632/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh	
3	Nâng cấp cải tạo đường giao thông trung tâm xã Quảng Tâm từ Đại lộ Nam Sông Mã đi Quốc lộ 47 đến hết địa phận xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.	1,000	Phường Quảng Tâm	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HDND thành phố	Công trình tuyến
4	Đường nối từ đường vào nghĩa trang Chợ Nhàng đến Đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa	3,080	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HDND thành phố	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
5	Cầu qua sông Hạc nối khu đô thị Bắc cầu Hạc đi Nam cầu Hạc, thành phố Thanh Hóa	0,110	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
6	Cầu đường gom phía Nam Đại lộ Hùng Vương nối khu đô thị Bắc cầu Hạc với khu đô thị Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	0,130	Phường Nam Ngạn, Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
7	Cải tạo nâng cấp đường Lý Nhân Tông, thành phố Thanh Hóa (đoạn từ ngã tư đường Trần Xuân Soạn đến khu công nghiệp Tây Bắc Ga)	0,215	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trung tâm phường An Hưng đoạn từ QL45 đến cầu Máng nối với đường vành đai phía Tây, thành phố Thanh Hóa	0,417	Phường An Hưng	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn xã Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa đoạn từ dốc đê TW đến giáp phường Hàm Rồng	0,400	Phường Thiệu Dương	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
10	Nâng cấp, cải tạo đường Thống Nhất (đoạn từ cây xăng phường Thiệu Khánh đi xã Thiệu Vân)	0,440	Phường Thiệu Khánh	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
11	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Đông Định Đức qua công sở phường Quảng Đông	0,390	Phường Quảng Đông	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
12	Đường nối từ đường tránh phía Tây đi Trung tâm văn hóa phường Quảng Thịnh	1,400	Phường Quảng Thịnh	Nghị quyết số 166/QĐ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
13	Đường giao thông liên thôn từ ngã ba thôn 8 đi thôn Tân Lương, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa	0,400	Phường Đông Lĩnh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
14	Đường Hồ Thành khu vực II, thành phố Thanh Hoá	3,340	Phường Tân Sơn	Quyết định số 8769/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công trình tuyến
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát	4,640	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND thành phố	Công trình tuyến
16	Bến thủy nội địa (Bến hành khách) tại phường Hàm Rồng (02 vị trí) và phường Tào Xuyên	0,520	Phường Hàm Rồng, phường Tào Xuyên	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công trình tuyến
IV	**Dự án năng lượng**	**0,140**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Thành phố Thanh Hóa	0,003	Phường Quảng Hưng	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
2	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ khu vực Đông Sơn, Triệu Sơn	0,006	Phường Thiệu Dương	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/09/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
3	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ thế khu vực Tĩnh Gia, Nông Cống	0,011	Xã Đông Vinh	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/09/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
4	Xây dựng xuất tuyến 472 trạm 110kV Tây Thành phố (E9.27)	0,03	Phường Quảng Thịnh, xã Đông Vinh	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
5	Lưới điện Hiệu quả tại các Thành phố Vừa và Nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của chính phủ Đức (Dự án thành phần 1, giai đoạn 1) - KFW3	0,09	Các phường: Đông Tân, Đông Lĩnh, Thiệu Dương, Thiệu Khánh và xã Thiệu Vân	Quyết định số 3632/QĐ-BCT ngày 09/10/2018 của Bộ Công thương	Công trình tuyến
V	**Công trình, dự án Y tế**	**3,120**			
1	Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa	3,120	Phường Nam Ngạn	Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
VI	**Dự án cơ sở tôn giáo**	**1,428**			
1	Mở rộng khuôn viên Chùa Báo Ân	1,051	Xã Thiệu Vân	Công văn số 7598/UBND-NN ngày 03/7/2017 và Công văn 10817/UBND-THKH ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng chùa Long Nhương	0,217	Phường Đông Thọ	Công văn số 3053/UBND-NN ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng khuôn viên Chùa Long Khánh	0,160	UBND phường Long Anh	Công văn 758/UBND-NN ngày 22/01/2016 và Công văn 14451/UBND-THKH ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh.	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.2: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SẦM SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính	Ghi chú
	Tổng cộng	**34,530**				
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**27,750**				
1	Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng Sông Đơ, thành phố Sầm Sơn	3,160	Phường Quảng Châu, Quảng Vinh	Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái hai bên bờ sông Đơ, thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh (đã thực hiện 65,52 ha diện tích còn lại 3,16 ha)
2	Khu xen cư khu phố Thành Ngọc (trụ sở UBND phường Trường Sơn cũ)	0,030	Phường Trường Sơn	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
3	Dự án khu xen cư tây đường Trần Hưng Đạo (khu 1)	0,320	Phường Quảng Tiến	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
4	Khu dân cư, Tái định cư Bứa	0,040	Phường Quảng Tiến	Công văn số 725/UBND-CN ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương, địa điểm thực hiện dự án khu xen cư khu Bứa; khu xen cư tái định cư Trung Tiến, phường Quảng Tiến, thị xã Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	(Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh (đã thực hiện 2,3 ha diện tích còn lại 0,04 ha)
5	Dự án khu xen cư TĐC Trung Tiến (khu 2)	2,700	Phường Quảng Tiến	Công văn số 33/HĐND-TTr ngày 20/03/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Sầm Sơn về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu xen cư, tái định cư Trung Tiến (khu 2), phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
6	Khu dân cư, tái định cư cánh đồng Sông Đông	4,100	Phường Quảng Cư	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	(Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính	Ghi chú
				về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư, tái định cư cánh đồng Sông Đông, thành phố Sầm Sơn		07/12/2017 của HĐND tỉnh (đã thực hiện 32,5 ha diện tích còn lại 4,1 ha)
7	Khu xen cư Kiều đại 3	0,250	Phường Quảng Châu	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
8	Dự án Khu xen cư Thọ Văn, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn	0,800	Phường Quảng Thọ	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HHĐND thành phố Sầm Sơn quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu xen cư Thọ Văn, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
9	Khu dân cư phía Đông trung tâm hành chính thành phố Sầm Sơn	11,850	Phường Quảng Châu, phường Quảng Thọ, phường Trường Sơn, phường Quảng Vinh	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND thành phố, được điều chỉnh tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12/10/2020 của HĐND thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính số 56/TLBĐ ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập	Dự án trình bổ sung sau Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy
10	Dự án Khu xen cư Thọ Trúc, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn	4,500	Phường Quảng Thọ	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân TP Sầm Sơn quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu xen cư Thọ Văn, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
II	**Dự án Khu dân cư nông thôn**	**5,610**				
1	Khu xen cư Nác Nác (Tây chợ)	0,320	Xã Quảng Đại	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
2	Khu xen cư Rọc ông Sùng	0,390	Xã Quảng Đại	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	
3	Khu dân cư, tái định cư Đồng Su	4,900	Xã Quảng Minh	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND thành phố Sầm Sơn điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính	Ghi chú
				Khu dân cư, tái định cư Đồng Su, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn		
III	**Công trình Tôn giáo**	**1,170**				
1	Dự án đầu tư xây dựng khôi phục chùa Viên Thận tại xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn	1,170	Xã Quảng Minh	Công Văn số 13833/UBND-NN ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Sầm Sơn thực hiện dự án đầu tư xây dựng khôi phục chùa Viên Thận tại xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn.	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo	

Phụ lục số II.3: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BỈM SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**61,123**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**4,680**			
1	Hạ tầng kỹ thuật điểm xen cư phía Tây trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bắc Sơn	2,530	Phường Bắc Sơn	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Hạ tầng kỹ thuật điểm xen cư phía Bắc đường Hoàng Diệu	1,210	Phường Bắc Sơn	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm xen cư phía khu phố 3 phường Bắc Sơn	0,190	Phường Bắc Sơn	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư Bắc đường Lương Định Của	0,750	Phường Phú Sơn	Tổng mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết được UBND thị xã Bỉm Sơn duyệt số 01/QH-XD ngày 24/02/2010; Hợp đồng đầu tư số 34/TCTĐB ngày 26/3/2013 giữa UBND thị xã Bỉm Sơn và Tổng Công ty Thương mại và xây dựng Đông Bắc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Khu dân cư nông thôn**	**38,150**			
1	Khu dân cư khu phố Chợ khu nội thị số 2	24,200	Xã Quang Trung	UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 15/6/2017, phê duyệt điều chỉnh quy mô thực hiện dự án tại Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 17/11/2017; Công văn số 802/TTg-NN ngày 03/7/2019 của Thủ tướng Chính Phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất lúa thực hiện dự án.	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư Nam Đồi Bim, xã Quang Trung	6,000	Xã Quang Trung	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND thị xã Bỉm Sơn phê duyệt tại Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 28/2/2018; Quyết định số 5409/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung dự án phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020 và trong dự thảo Kế hoạch phát triển nhà ở 2021-2025	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm xen cư phía Đông Bắc Cầu vượt tại xã Quang Trung	2,950	Xã Quang Trung	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Xuân Nội, phường Đông Sơn	5,000	Phường Đông Sơn	Thực hiện dự án tái định cư phục vụ GPMB dự án Đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển Nga Sơn, Hoằng Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Công trình giao thông**	**10,968**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển Nga Sơn, Hoằng Hóa	7,650	Phường Đông Sơn	Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn- Hoằng Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng đường Nguyễn Viết Xuân kéo dài, phường Ba Đình	0,173	Phường Ba Đình	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Nâng cấp đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Trần Hưng Đạo), thị xã Bỉm Sơn (giai đoạn 1)	2,145	Phường Ba Đình	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Di chuyển đoạn đường dây thông tin tín hiệu đường sắt từ cột 08 đến cột 46 tuyến đường sắt ga Bỉm Sơn - ga Công nghiệp Bỉm Sơn để GPMB phục vụ dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B- Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn	1,000	Phường Ba Đình, Bắc Sơn	Thực hiện di chuyển để phục vụ GPMB dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B- Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Công trình thủy lợi**	**3,600**			
1	Xây dựng hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Bỉm Sơn	3,600	Phường Bắc Sơn	Quyết định số 4634/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
V	**Dự án năng lượng**	**0,215**			
1	Xây dựng xuất tuyến lộ 374 Trạm 110kV Bỉm Sơn (E9.23) chống quá tải cho lộ 375 E9.23	0,200	Phường Bắc Sơn	Công văn đề nghị số 215/PCTH-BATH ngày 21/01/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Chống quá tải các TBA và lưới điện hạ áp khu vực Bỉm Sơn, Hà Trung, Nga Sơn	0,015	Phường Bắc Sơn, Đông Sơn	Công văn đề nghị số 215/PCTH-BATH ngày 21/01/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
VI	**Công trình nghĩa trang, nghĩa địa**	**2,360**			
1	Cải tạo khu vực Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Bỉm Sơn	2,360	Phường Bắc Sơn	Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo khu vực Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Bỉm Sơn; Quyết định 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo khu vực Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Bỉm Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
VII	**Dự án di tích, lịch sử- văn hóa**	**1,150**			
1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ đền Sòng Sơn	1,150	Phường Bắc Sơn	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.4: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÔNG SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	***106,572***			
I	***Dự án Khu dân cư đô thị***	***7,390***			
1	Khu dân cư mới OM-16	2,170	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Khu dân cư mới OM-19	2,420	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Khu dân cư mới OM-44	0,500	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Khu dân cư mới OM-4	1,300	Thị trấn Rừng Thông.	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Khu dân cư mới OM-11	1,000	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
II	***Khu dân cư nông thôn***	***46,910***			
1	Điểm dân cư Đồng Cồng Thôn Tân Đại xã Đông Hòa	3,000	Xã Đông Hoà	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Điểm dân cư giáp đường Phú Anh - Cầu Vạn	3,000	Xã Đông Hoà	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Điểm dân cư dọc hai bên đường liên xã Đông Yên-Đông Văn (Điểm dân cư thôn Yên Doãn 2)	2,400	Xã Đông Yên	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Điểm dân cư thôn Mai Chữ, xã Đông Nam	3,230	Xã Đông Nam	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Điểm dân cư Đồng Ri thôn Ngọc Tích	3,200	Xã Đông Thanh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Điểm dân cư QSDĐ tại thôn Hoàng Học (thôn 4)	2,000	Xã Đông Hoàng	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
7	Điểm dân cư tại Đồng Ngổ Thôn Triệu Xá 1	2,750	Xã Đông Tiến	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
8	Điểm dân cư trường mầm non xã Đông Tiến	0,400	Xã Đông Tiến	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
9	Điểm dân cư cạnh Nhà văn hóa thôn 1	1,000	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
10	Điểm dân cư thôn 1 xã Đông Minh	4,700	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
11	Điểm dân cư Đồng Trỗ, Đồng Ngang thôn 1, thôn2	2,700	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
12	Điểm dân cư thôn 3, thôn 4	3,400	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
12	Điểm dân cư nhà văn hoá cũ thôn 5,2,8	0,160	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
13	Điểm dân cư thôn Viên Khê 1	1,000	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
14	Điểm dân cư thôn 2 (Đông Anh cũ)	0,030	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
15	Điểm dân cư thuộc mặt bằng 607	0,040	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
16	Điểm dân cư giáp chùa Thạch Khê	2,180	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
17	Điểm dân cư thôn Văn Ba - Đông Quang	1,400	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
18	Điểm dân cư thôn Ngọc lậu (giáp mặt bằng khu dân cư phía Tây đường đôi nối từ Nhuệ Sâm - đi tỉnh lộ 517)	2,800	Xã Đông Thịnh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
19	Khu dân cư đồng đất mạ thôn Hữu Bộc xã Đông Ninh	2,500	Xã Đông Ninh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
20	Khu dân cư Đồng Chạn thôn Văn Thắng	2,000	Xã Đông Văn	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
21	Điểm dân cư Cồn Căng thôn Hòa Bình	0,620	Xã Đông Ninh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
22	Khu dân cư Đồng Cửa Ao thôn Văn Thắng, xã Đông Văn	2,400	Xã Đông Văn	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
III	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,250**			
1	Xây dựng bộ phận 1 cửa thi trấn Rừng Thông	0,150	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở rộng đất trụ sở UBND xã Đông Khê	0,100	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện .	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
VI	**Công trình giao thông.**	**18,560**			
1	Mở mới tuyến đường từ đường vành đai đi trung tâm hành chính xã Đông Quang, dài khoảng 1,5km ,rộng 16m	1,130	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
2	Mở mới tuyến đường nối QL 47 đoạn xã Đông Minh đi xã Đông Hoà, dài khoảng 2km, rộng 17,5m	1,000	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
3	Mở mới tuyến đường giao thông đoạn nối đường QL 47 cũ đi đường QL 47 nắn, rộng 10,5m, dài 100m	0,100	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
4	Đường trục chính đô thị, thị trấn Rừng Thông (Kết nối QL45 với Đại lộ Đông Tây TP Thanh Hóa)	0,900	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
5	Mở mới tuyến đường nối từ đường trục chính đô thị với Đình Hàm Hạ, thị trấn Rừng Thông, dài 220m, rộng 20,5m	0,450	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
6	Mở mới tuyến đường đoạn nối QL 47 với đường trung tâm huyện đi qua công sở, rộng 17,5m, dài khoảng 300m	0,530	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
7	Mở mới tuyến đường Cầu Vinh đi Vành đai, rộng 21m, dài 1,35km	1,130	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
8	Mở rộng đường liên xã kèm rãnh thoát nước	0,500	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
9	Mở rộng tuyến đường từ trung tâm xã nghĩa địa làng Thịnh Trị, Minh Thành, hiện trạng 3m, quy hoạch 6m, chiều dài khoảng 660m	0,200	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
10	Mở rộng tuừ cống đồng Ve đi nổ đơm, hiện trạng 4m, quy lên 2m, chiều dài khoảng 750m	0,300	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
11	Mở rộng tuyến đường từ ao Đình cả đi kênh 620 kéo dài, hiện trạng 2m, quy hoạch lên 7,5m, dài khoảng 800m	0,400	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
12	Mở mới tuyến đường từ đường liên xã Đông Hoà, Đông Yên đi khu QH trại giam, rộng 17,5m, dài 1km	1,750	Xã Đông Hoà	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
13	Mở rộng và mở mới tuyến đường đoạn đường Văn Trung đi Văn Đoài, hiện trạng 4m, quy hoạch lên 8m, dài khoảng 1km	1,000	Xã Đông Văn	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
14	Mở mới tuyến đường vào nghĩa trang nhân dân xã Đông Thanh	0,500	Xã Đông Thanh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
15	Mở rộng và mở mới tuyến đường thôn Sơn Lương đi thôn Hạnh phúc Đoàn	0,500	Xã Đông Nam	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Công trình tuyến
16	Mở mới Đường nối từ trung Tâm Thành Phố Thanh Hóa với đường giao thông từ cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn (Chuyển tiếp KH 2020 để bổ sung QH trình CP)	8,170	Đông Văn, Đông Thịnh, Đông Yên	*Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 9/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh*	Công trình tuyến
VIII	**Dự án năng lượng**	**0,042**			
1	Xây dựng xuất tuyến 472 trạm 110kV Tây Thành phố (E9.27)	0,03	Xã Đông Quang	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
2	Dự án chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ thế khu vực Đông Sơn, triệu Sơn	0,012	Xã Đông Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
IX	**Công trình văn hóa**	**3,750**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Mở rộng nhà văn hoá thôn Yên Cẩm 1	0,360	Xã Đông Yên	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Nhà văn hoá thôn Ngọc Lậu 2	0,230	Xã Đông Thịnh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Nhà văn hoá thôn Đại Từ	0,300	Xã Đông Thịnh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Nhà văn hoá phố đông Xuân	0,200	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Mở rộng nhà văn hoá phố Nhuệ Sâm	0,200	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Nhà văn hoá phố Xuân lưu	0,250	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
7	Nhà văn hoá phố Cao Sơn	0,100	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
8	Mở rộng đất nhà văn hoá phố Thống Nhất	0,100	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
9	Mở rộng nhà văn hoá thôn 4 (Đông Khê)	0,120	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
10	Nhà văn hóa thôn 2	0,200	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
11	Nhà văn hoá thôn 4	0,120	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
12	Nhà văn hoá và sân thể thao thôn 5	0,400	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
13	Nhà văn hoá và sân thể thao thôn 6	0,400	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
14	Nhà văn hoá và sân thể thao thôn 4	0,400	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
15	Tượng đài liệt sỹ	0,120	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
16	Nhà văn hoá thôn Tân Đại	0,250	Xã Đông Hòa	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
X	**Công trình thể dục thể thao**	**1,940**			
1	Mở mới sân thể thao thôn Minh Thành	0,200	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở mới sân thể thao thôn 3 Thịnh Trị	0,200	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Mở mới sân thể thao Phố Nhuệ Sâm	0,700	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Mở mới sân thể thao tại thôn Phúc Triền 1	0,200	Xã Đông Thanh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Mở mới sân thể thao tại thôn Quỳnh Bôi 2	0,240	Xã Đông Thanh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Mở mới đất thể thao và khu vui trơi giải trí công cộng thuộc MB số 3083- Đông Khê	0,400	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
XI	**Dự án cơ sở y tế**	**0,400**			
1	Xây dựng trạm y tế sang vị trí mới (tại khu giáp UBND xã mới)	0,200	Xã Đông Thanh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở mới đất trạm y tế xã	0,200	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
XII	**Dự án cơ sở giáo dục**	**3,120**			
1	Mở rộng đất trường mầm non	0,220	Xã Đông Hoàng	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở rộng trường mầm non tại thôn Yên Cầm 2	0,120	Xã Đông Yên	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Mở rộng trường mầm non Đông Anh cũ	0,700	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Mở rộng trường tiểu học	0,080	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Mở rộng đất trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở	0,600	Xã Đông Ninh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Mở mới đất trường mầm non (CC15)	0.7	thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
7	Mở mới đất trường cấp 1,2 tại thôn Triệu Xá (lấy vào Trung tâm văn hoá cũ)	1,400	Xã Đông Tiến	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
XIII	**Dự án chợ**	**1,800**			
1	Mở rộng đất chợ xã Đông Văn	0,540	Xã Đông Văn	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở rộng đất chợ xã Đông Thịnh (về phía sau)	0,260	Xã Đông Thịnh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	QH mới đất chợ xã Đông Khê	1,000	Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
XIV	**Dự án thu gom xử lý chất thải**	**0,100**			
1	Trạm bơm cấp nước phục vụ dự án nhà máy rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam	0,100	Xã Đông Nam	Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 chấp thuận chủ trương đầu tư trạm bơm cấp nước phục Nhà máy rác thải sinh hoạt Đông Nam	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
XVI	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**22,310**			
1	Mở rộng nghĩa Cồn Vừng thôn Cựu Tự	1,000	Xã Đông Hoà	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở mới nghĩa địa tại thôn Phúc Triền 2+thôn Quỳnh Bôi 1	2,350	Xã Đông Thanh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Mở mới đất nghĩa địa tại thôn Thọ Phật	1,250	Xã Đông Hoàng	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Mở rộng đất nghĩa địa tại thôn Tâm Binh	0,960	Xã Đông Hoàng	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Mở mới Nghĩa địa thôn 5	2,300	Xã Đông Minh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Quy hoạch chỉnh trang bố trí tái định cư mồ mả tại thôn Hòa Bình + Thế Giới	2,000	Xã Đông Ninh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
7	Mở rộng nghĩa địa Đông Khê (thôn 3)	3,070	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
8	Quy hoạch chỉnh trang bố trí tái định cư mồ mả tại Cồn Chùa Lộc	3,000	Xã Đông Khê	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
9	Mở rộng nghĩa địa thôn Văn Ba, thôn 1 Đức Thắng (Mã Chộp)	1,580	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
10	Mở rộng nghĩa địa thôn Minh Thành (Khu Ngọc Lâu)	1,000	Xã Đông Quang	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
11	Quy hoạch chỉnh trang bố trí tái định cư mồ mả tại nghĩa trang khu phố Xuân Lưu	1,300	Thị trấn Rừng Thông	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
12	Quy hoạch chỉnh trang bố trí tái định cư mồ mả tại nghĩa trang Mã Nàng Ngọc lậu 1,2	2,500	Xã Đông Thịnh	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

Phụ lục số II.5: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOẰNG HÓA**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**145,972**			
I	**Khu dân cư nông thôn**	**18,000**			
1	Khu dân cư thôn Phú Thượng, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ1)	0,980	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư thôn Phú Thượng, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ2)	0,700	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư thôn Trịnh Thôn, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ3)	0,970	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư thôn Trịnh Thôn, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ4)	0,750	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư thôn Trịnh Thôn, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ5)	1,060	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Khu dân cư thôn Trịnh Thôn, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ6)	1,540	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Khu dân cư thôn Trịnh Thôn, xã Hoằng Phú (Mặt bằng KQ7)	1,580	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Khu dân cư thôn Đức Thành, xã Hoằng Cát (Mặt bằng QX2, dự án tạo nguồn cho dự án đường Quỳ -Xuyên)	3,160	Xã Hoằng Cát	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Khu dân cư Đoài Thôn, xã Hoằng Xuyên (Mặt bằng QX3, dự án tạo nguồn cho dự án đường Quỳ - Xuyên)	2,900	Xã Hoằng Xuyên	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Khu tái định cư khu dụ lịch sinh thái biển Hải Tiến tại xã Hoằng Trường	1,000	Xã Hoằng Trường	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 19/7/2020 của HĐND xã Hoằng Trường	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
11	Khu tái định cư để thực hiện đường Ven Biển qua huyện Hoằng Hóa	0,300	Xã Hoằng Ngọc	Nghị quyết số 248/NQ-HĐND ngày 15/6/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Khu tái định cư để thực hiện đường Ven Biển qua huyện Hoằng Hóa	0,400	Xã Hoằng Yến	Nghị quyết số 248/NQ-HĐND ngày 15/6/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Khu tái định cư để thực hiện đường Ven Biển qua huyện Hoằng Hóa	0,300	Xã Hoằng Châu	Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Khu tái định cư để thực hiện đường Ven Biển qua huyện Hoằng Hóa	0,300	Xã Hoằng Phong	Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Khu dân cư thôn Đình Bảng, xã Hoằng Lộc để thực hiện dự án Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao khu vực Đông Nam (giai đoạn 2)	1,850	Xã Hoằng Lộc	Nghị quyết 152/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
16	Khu dân cư Phú - Quý	0,210	Xã Hoằng Quý	Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục DA cần lựa chọn nhà đầu tư; Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Cụm công nghiệp**	***38,570***			
1	Cụm công nghiệp Bắc Hoằng Hóa	28,390	Xã Hoằng Phú	Văn bản số 1564/TTg-NN ngày 08/11/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án; Quyết định số: 2714/QĐ-18/7/2018 của UBND tỉnh; Công văn số 14431/UBND-NN ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
		10,180	Xã Hoằng Quý		
III	**Công trình giao thông**	***70,100***			
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh - Đông	2,000	Xã Hoằng Phong	Nghị quyết số 229/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư	Công trình tuyến
2	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường giao thông Hoằng Kim - Hoằng Quỳ	6,200	Xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
		4,560	Xã Hoằng Quỳ		
		4,200	Xã Hoằng Hợp		
		1,000	Xã Hoằng Kim		
3		10,850	Xã Hoằng Xuân		Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa	8,380	Xã Hoằng Kim	Nghị quyết số 308/Nghị quyết số - HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ chương đầu tư	
4	Đường giao thông ĐH-HH.32 qua xã Hoằng Lưu (đoạn từ đường Lộc Lưu đến đường Thịnh Đông).	3,000	Xã Hoằng Lưu	Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Hoằng Hóa về việc phê duyệt kế hoạch vốn năm 2021	Công trình tuyến
5	Đường giao thông nối từ đường Gòng - Hải Tiến (trước đền Tô Hiến Thành) đến khu dãy núi Linh Trường, xã Hoằng Trường (Đoạn từ cổng đền Tô Hiến Thành đến đường ĐH-HH.13)	1,900	Xã Hoằng Hải	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
		2,000	Xã Hoằng Tiến		
6	Đường giao thông nối từ đường Gòng - Hải Tiến (trước đền Tô Hiến Thành) đến khu dãy núi Linh Trường, xã Hoằng Trường (Đoạn từ ĐH-HH.13 đến kênh Phúc Ngư)	9,500	Xã Hoằng Trường	Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 19/7/2020 của HĐND xã Hoằng Trường về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
7	Mở rộng đường từ ngã tư Bút Sơn đến trung tâm văn hóa TT huyện	0,250	Thị trấn Bút Sơn	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26/10/2020 của HĐND Thị trấn	Công trình tuyến
8	Nâng cấp đường Kim - Xuân kéo dài, đoạn nối từ cuối đường Kim - Xuân đến cầu Vàng mới xã Hoằng Khánh	2,200	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện	Công trình tuyến
9	Đường giao thông nông thôn từ Cầu Vàng đến thôn Đại Điền	0,210	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 27a/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hoằng Xuân về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
10	Nâng cấp mở rộng đường giao thông Trung - Xuân (Đoạn từ công sở đến thôn Xuân Phú xã Hoằng Xuân)	3,500	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 27e/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hoằng Xuân về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
11	Đường giao thông nông thôn từ đường Trung Khánh - đến Nhà văn hóa thôn Tân Khánh	0,300	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND xã về quyết định chủ trương đầu tư	Công trình tuyến
12	Nâng cấp mở rộng đường giao thông đoạn từ gia đình ông Quyền Yến đến trạm biến thế Phượng Mao	0,200	Xã Hoằng Phượng	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND xã Hoằng Phượng.	Công trình tuyến
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hoằng Hợp (đoạn từ Nghè Lim thôn Nhân Hòa đến đường giao thông Hoằng Phú - Hoằng Giang)	0,450	Xã Hoằng Hợp	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND xã về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
14	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông dốc Trạm Xá	0,100	Xã Hoằng Đạt	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND xã Hoằng Đạt	Công trình tuyến
15	Đường giao thông từ đường 510 đến ngã tư ông Nguyên thôn 2 Lê Lợi	0,170	Xã Hoằng Đồng	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND xã ngày 23/10/2020	Công trình tuyến
16	Nâng cấp và làm mương thoát nước đường giao thông từ ngã tư trạm điện đến trạm y tế xã	0,100	Xã Hoằng Đồng	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND xã ngày 23/10/2020	Công trình tuyến
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn HT4 đoạn từ ĐT.510 đến kênh N22	0,900	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoằng Thái.	Công trình tuyến
18	Mở rộng đường giao thông thôn Phượng Khê xã Hoằng Lưu	0,060	Xã Hoằng Lưu	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 15/10/2020 của HĐND xã Hoằng Lưu	Công trình tuyến
19	Đường giao thông nông thôn, đường kẹp kênh nội đồng từ kênh N21 đến đường ĐH.HH-24 xã Hoằng Tiến	1,300	Xã Hoằng Tiến	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24/6/2020 của HĐND xã Hoằng Tiến	Công trình tuyến
20	Đường giao thông kẹp kênh Nguyễn Văn Bé xã Hoằng Tiến	1,430	Xã Hoằng Tiến	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/6/2020 của HĐND xã Hoằng Tiến	Công trình tuyến
21	Đường giao thông kẹp kênh Rọc viện xã Hoằng Tiến	0,400	Xã Hoằng Tiến	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 24/6/2020 của HĐND xã Hoằng Tiến	Công trình tuyến
22	Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn 2)	3,100	Xã Hoằng Tiến	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án	Công trình tuyến
23	Đầu tư lát vỉa hè tuyến đường tránh Quốc lộ 10 (đoạn từ thôn Phúc Thọ, xã Hoằng Đức đến thôn Trung Hy, thị trấn Bút Sơn)	0,840	Thị trấn Bút Sơn, Xã Hoằng Đức	Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa	Công trình tuyến
24	Tuyến đường nối từ đường huyện ĐH-HH.13 đến cổng làng Đạt Tài, xã Hoằng Hà (Đoạn từ Cầu Đồng Nga đến cổng làng Đạt Tài)	1,000	Xã Hoằng Hà	Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa	Công trình tuyến
IV	**Công trình thủy lợi**	***1,700***			
1	Xử lý sạt lở đê hữu Cầm Lũ, đoạn từ K5-K7+100, xã Hoằng Xuyên, huyện Hoằng Hóa	0,500	Xã Hoằng Xuyên	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 7/8/2020 của HĐND xã Hoằng .	Công trình tuyến
2	Xử lý khẩn cấp đê Tây sông Cung đoạn từ K2+070-K3+000 xã Hoằng Hà	1,000	Xã Hoằng Hà	Quyết định số 5103/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý, khắc phục các điểm đê xung yếu có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn các huyện: Triệu Sơn, Nông Cống, Hoằng Hóa.	Trích vị trí thực hiện dự án ngày 22/3/2021 của UBND huyện Hoằng Hóa

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
3	Mương tiêu thôn Nghĩa Thục xã Hoằng Yến	0,200	Xã Hoằng Yến	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 13/8/2020 của HĐND xã Hoằng Yến	Công trình tuyến
V	**Dự án năng lượng**	***0,172***			
1	Cải tạo lộ 971, 975 trạm 110 KV Hậu Lộc (E9.18) lên vận hành 22 kV	0,050	Xã Hoằng Trung, Xã Hoằng Kim, Xã Hoằng Xuân, Xã Hoằng Phượng, Xã Hoằng Giang, Xã Hoằng Hợp	Quyết định số 2860/QĐ-/EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
2	Cải tạo lộ 973 trạm 110 kV Hậu Lộc (E9.18) lên vận hành 22 kV	0,030	Xã Hoằng Trung, Xã Hoằng Trinh, Xã Hoằng Xuyên, Xã Hoằng Sơn	Quyết định số 2860/QĐ-/EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
3	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp Hoằng Long	0,062	Xã Hoằng Đồng	Quyết định số 2528/QĐ-EVNNPC ngày 22/9/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đường dây;	Trích đo địa chính số 01, 02, 03/TĐĐC-2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 27/11/2020
4	Chống quá tải Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Hậu Lộc, Hoằng Hóa	0,030	Thị trấn Bút Sơn, Xã Hoằng Trinh, Xã Hoằng Lưu, Xã Hoằng Tân, Xã Hoằng Thắng	Quyết định số 2860/QĐ-/EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
VI	**Công trình văn hóa**	***6,610***			
1	Nhà Văn Hoá Phúc Sơn	0,150	Thị trấn Bút Sơn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26/10/2020 của HĐND thị trấn Bút Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Đầu tư xây dựng khu Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao khu vực phía Bắc huyện Hoằng Hóa	3,500	Xã Hoằng Kim	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng cải tạo ao phía Tây UBND thành công viên mini và khu vực thờ các anh hùng liệt sỹ	0,100	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/12/2019 của HĐND xã Hoằng Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng Nhà văn hóa thôn 1, thôn 2	0,100	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoằng Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
5	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao khu vực Đông Nam huyện Hoằng Hóa	1,760	Xã Hoằng Lộc	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 của HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng công viên Mini và nâng cấp khuôn viên nhà tưởng niệm	1,000	Xã Hoằng Tiến	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/6/2020 của HĐND xã Hoằng Tiến về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
VII	**Công trình thể dục thể thao**	***1,000***			
1	Trung tâm văn hóa xã (Sân vận động xã) Hoằng Tiến	1,000	Xã Hoằng Tiến	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/6/2020 của HĐND xã HoằngTiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Dự án cơ sở giáo dục**	***3,830***			
1	Mở rộng trường Trung học cơ sở Nhữ Bá Sỹ, huyện Hoằng Hóa	0,450	Thị trấn Bút Sơn	Nghị quyết số 152/NQ-HĐND huyện Hoằng Hóa về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng trường Trung học cơ sở	0,160	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoằng Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng trường Tiểu học cơ sở	0,180	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoằng Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng trường mầm non	0,100	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoằng Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Mở rộng trường Mầm non	0,440	Xã Hoằng Lưu	Nghị quyết số 78NQ-HĐND ngày 15/10/2020 của HĐND xã Hoằng Lưu.	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng trường Tiểu học	0,700	Xã Hoằng Lưu	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 15/10/2020 của HĐND xã Hoằng Lưu.	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Trường tiểu học xã Hoằng Xuân	0,800	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 27d/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hoằng Xuân về việc Quyết định chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Mở rộng trường Trung học cơ sở xã Hoằng Xuân	0,500	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 27ê/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hoằng Xuân về việc Quyết định chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Mở rộng trường Mầm non 2 xã Hoằng Xuân	0,500	Xã Hoằng Xuân	Nghị quyết số 27g/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hoằng Xuân về việc Quyết định chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
IX	**Dự án cơ sở tôn giáo**	***3,080***			
1	Mở rộng chùa Vĩnh Phúc (giai đoạn 2)	0,080	Xã Hoằng Phượng	Công văn số 13434/UBND-NN ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất và mở rộng chùa Vĩnh Phúc;	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
				Công văn số 11751/UBND-NN ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đồng ý chủ trương mở rộng chùa	
2	Mở rộng chùa Hồi Long	3,000	Xã Hoằng Thanh	Công văn số 12800/UBND-NN ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đồng ý mở rộng chùa Hồi Long	Trích vị trí khu đất kèm theo
X	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	***1,480***			
1	Mở rộng nghĩa địa thôn Hiền Thôn	0,280	Xã Hoằng Đạo	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của HĐND xã Hoằng Đạo về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng nghĩa địa Nhân Ngọc	0,800	Xã Hoằng Ngọc	Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND xã Hoằng Ngọc về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng nghĩa địa đồi Mả Đa	0,400	Xã Hoằng Yến	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 13/8/2020 của HĐND xã Hoằng Yến về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
XI	**Dịch vụ công cộng**	***1,390***			
1	Xây dựng hạ tầng khuôn viên cây xanh thôn 1 Hồng Thái	0,170	Xã Hoằng Đồng	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND xã ngày 23/10/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng hạ tầng khuôn viên cây xanh thôn 2 Hồng Thái	0,040	Xã Hoằng Đồng	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND xã ngày 23/10/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng hạ tầng khuôn viên cây xanh thôn 1 Lê Lợi	0,110	Xã Hoằng Đồng	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND xã ngày 23/10/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Xây dựng hạ tầng khuôn viên cây xanh thôn 2 Lê Lợi	0,190	Xã Hoằng Đồng	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND xã ngày 23/10/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng công viên xã	0,500	Xã Hoằng Châu	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND của HĐND xã ngày 19/9/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng công viên xã	0,380	Xã Hoằng Lưu	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 15/10/2020 của HĐND xã Hoằng Lưu.	Trích vị trí khu đất kèm theo
XII	**Bưu chính viễn thông**	***0,040***			
1	Xây dựng mới bưu điện văn hóa xã	0,040	Xã Hoằng Thái	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/12/2019	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.6: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẬU LỘC**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**40,180**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**3,500**			
1	Khu dân cư tái định cư đường 526-526b	0,120	Thị trấn Hậu Lộc	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày19/01/2021 của HĐND Thị trấn Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư đô thị khu Minh Hòa	3,380	Thị trấn Hậu Lộc	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày19/01/2021 của HĐND Thị trấn Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
I	**Khu dân cư nông thôn**	**2,00**			
1	Khu tái định cư đường ven biển	2,000	Xã Minh Lộc	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,050**			
1	Mở rộng công sở xã	0,050	Xã Đa Lộc	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Đa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Công trình giao thông**	**24,830**			
1	Mở rộng đường giao thông Phù Lạc- Lộc Động	1,200	Xã Phong Lộc	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 26/8/2020 của HĐND xã Phong Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Quy hoạch đường giao thông từ QL10 đến Trạm y tế	1,100	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 13/NQ- HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Hoa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng đường giao thông từ QL10 đến trận địa Đông Ngàn	1,800	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 13/NQ- HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Hoa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Xây dựng đường giao thông từ QL10 đến Kênh De	1,000	Xã Hoa Lộc	Công văn số : 12200/UBND-THKH ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Mở rộng đường giao thông thôn Y Ngô, Phú Lý	1,060	Xã Đại Lộc	Nghị quyết số 14/HĐND Xã ngày 31 /12/2020/	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Mở rộng đường giao thông thôn Phú Lý	1,150	Xã Đại Lộc	Nghị quyết số 14/HĐND Xã ngày 31 /12/2020/	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Mở rộng đường Bùi đi tỉnh lộ 526 đến cống K57	1,040	Xã Tiến Lộc	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Tiến Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Xây dựng bãi xe khu di tích Hàm Sơn	2,000	Xã Triệu Lộc	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Triệu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Xây dựng đường giao thông từ trung tâm xã Triệu Lộc đi nhà máy may Ny Hoa Việt, xã Triệu Lộc	1,200	Xã Triệu Lộc	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
10	Đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa	10,700	Đa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Hải Lộc, Hòa Lộc	Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
11	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ khu tưởng niệm nhà thờ Lê Hữu Lập đi đê Tả Lạch Trường xã Xuân Lộc	0,500	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Mở rộng đường giao thông nội đồng từ trường cấp 1, 2 Văn Lộc đến Quyến thôn Bộ Đầu	0,730	Xã Thuần Lộc	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Thuần Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Mở rộng đường giao thông nội đồng từ cống Tứ Dân (Ông Me), đền Tám mái thôn đến thôn Kiến Long đi Hưng Phú	0,700	Xã Hưng Lộc	Nghị quyết số 05/NQ- HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hưng Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Đường giao thông dẫn vào sân vận động + khu dân cư	0,100	Xã Hải Lộc	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28/01/2021 của HĐND xã Hải Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Mở rộng đường 19-5 từ tỉnh lộ 526 đến công sở xã Cầu Lộc	0,550	Xã Cầu Lộc	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 23/06/2020 của UBND huyện Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
V	**Công trình thủy lợi**	**2,200**			
1	Mở rộng mương tiêu Kỳ Sơn - Lộc Động	1,720	Xã Phong Lộc	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày13/01/2021 của HĐND xã Phong Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Quy hoạch mương tưới Nam Thị Trang	0,180	Xã Tiến Lộc	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Tiến Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xử lý cấp bách đê hữu Sông Lèn đoạn K16+742-K24+780	0,300	Hưng Lộc, Quang Lộc	Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Dự án năng lượng**	**0,070**			
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hoá theo phương án đa chia đa nối (mdmc) - khu vực Tây Thanh Hoá, trung tâm huyện Triệu Sơn, Nông Cống, Hà Trung	0,010	Thành lộc, Lộc Sơn	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 04/5/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng xuất tuyến lộ 472 trạm 110kV Hậu Lộc (E9.18)	0,010	Xã Triệu Lộc	Quyết định số 1481/QĐ-EVNNPC ngày 23/06/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Cải tạo lộ 971, 975 trạm 110kV Hậu Lộc (E9.18) lên vận hành 22 kV	0,010	Xã Triệu Lộc	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Hậu Lộc, Hoằng Hóa	0,040	Xuân Lộc; Liên Lộc;	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
			Hoa Lộc; Phú Lộc		
V	**Công trình văn hóa**	**1,130**			
1	Xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng thôn Hòa Hải	0,180	Xã Hòa Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/8/2020 của HĐND xã Hòa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng trung tâm văn hóa xã	0,400	Xã Hòa Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/8/2020 của HĐND xã Hòa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hòa Phú	0,220	Xã Hòa Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/8/2020 của HĐND xã Hòa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng Nhà văn hóa khu Minh Hòa	0,070	Thị trấn Hậu Lộc	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày19/01/2021 của HĐND Thị trấn Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng Nhà văn hóa khu Tân Đồng	0,150	Thị trấn Hậu Lộc	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày19/01/2021 của HĐND Thị trấn Hậu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Cầu Thọ	0,060	Xã Cầu Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/01/2021 của HĐND xã Cầu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Yên Lộc	0,050	Xã Đa Lộc	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Đa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
VI	**Công trình thể dục thể thao**	**2,100**			
1	Xây dựng sân thể thao thôn Cao Xá	0,250	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 12/NQ- HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Hoa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng sân thể thao thôn Cầu Thọ	0,400	Xã Cầu Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/01/2021 của HĐND xã Cầu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng sân thể thao thôn Thiều Xá 2	0,350	Xã Cầu Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/01/2021 của HĐND xã Cầu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Xây dựng sân thể thao thôn Hoa Trường	0,400	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 12/NQ- HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Hoa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng sân thể thao thôn Hoa Phú	0,200	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 12/NQ- HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Hoa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng sân thể thao thôn Sơn	0,300	Xã Tiến Lộc	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Tiến Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Xây dựng sân thể thao thôn Yên Lộc	0,200	Xã Đa Lộc	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Đa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
VI	**Dự án cơ sở y tế**	**0,220**			
1	Xây dựng trạm y tế xã	0,220	Xã Cầu Lộc	Nghị quyết số 07/NQ- HĐND ngày 20/01/2021 của HĐND xã Cầu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
VII	**Dự án chợ**	**0,200**			
1	Mở rộng chợ Ninh Phú	0,200	Xã Đa Lộc	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Đa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**0,340**			
1	Mở rộng nghĩa trang nghĩa địa thôn Thiều Xá 2	0,340	Xã Cầu Lộc	Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Cầu Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
IX	**Dự án Di tích lịch sử - văn hóa**	**1,840**			
1	Trận địa Đông Ngàn	0,540	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng Di tích lịch sử chùa Vích	1,300	Xã Hải Lộc	Công văn số : 17039/UBND-THKH ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
X	**Dịch vụ công cộng**	**1,700**			
1	Quy hoạch công viên cây xanh	1,700	Xã Hoa Lộc	Nghị quyết số 16/NQ- HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Hoa Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.7: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**84,509**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**3,100**			
1	Khu dân cư Đầm Bối Thôn Tân Minh (thôn 7 cũ)	1,000	Thị trấn. Triệu Sơn (Xã Minh Dân cũ)	Nghị quyết số 09a/NQ-HDND ngày 05/8/2020 của HĐND thị trấn Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư mới thôn Tân Dân	2,100	Thị trấn. Triệu Sơn (Xã Minh Dân cũ)	Nghị quyết số 29/NQ-HDND ngày 6/7/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**28,330**			
1	Dự án tái định cư xã Đồng Tiến để GPMB thực hiện dự án đường Trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn	0,300	Xã Đồng Tiến	Nghị quyết số 43/NQ-HDND ngày 23/11/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Dự án tái định cư xã Hợp Thành để thực GPMB hiện dự án đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hèn đến đường tỉnh 514; đoạn từ đường 514 đến đường vào Cảng hàng không Thọ Xuân	5,000	Xã Hợp Thành	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, ngày 23/11/2020 của HĐND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Dự án tái định cư xã Vân Sơn để GPMB thực hiện dự án Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân đoạn từ cầu Nỏ Hèn đến đường tỉnh 514	5,720	Xã Vân Sơn	Nghị quyết số 45/NQ-HDND ngày 23/11/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Dự án tái định cư xã Hợp Tiến để GPMB thực hiện dự án đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ đường 514 đến đường vào Cảng hàng không Thọ Xuân	4,340	Xã Hợp Tiến	Nghị quyết số 47/NQ-HDND ngày 23/11/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Dự án tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường từ Trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn	7,740	Xã Đồng Thắng	Nghị quyết số 44/NQ-HDND ngày 23/11/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Dự án tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thọ Tiến để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ đường 514 đến đường vào Cảng hàng không Thọ Xuân	5,230	Xã Thọ Tiến	Nghị quyết số 48/NQ-HDND ngày 23/11/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**1,710**			
1	Mở rộng Trụ sở UBND xã	0,320	Xã Thọ vực	Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Xây dựng mới trụ sở UBND xã Thọ Cường	0,630	Xã Thọ Cường	Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/01/2021của UBND xã Thọ Cường	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng trụ sở UBND xã	0,120	Xã Bình Sơn	Nghị quyết số 19/NQ-HDND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Bình Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Xây dựng mới trụ sở UBND xã Hợp Tiến	0,640	Xã Hợp Tiến	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND xã Hợp Tiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Cụm công nghiệp**	**39,300**			
1	Cụm công nghiệp Dân Lực	39,300	Dân Lực, Thị Trấn Triệu Sơn, Dân Quyền	Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc thành lập cụm công nghiệp Dân Lý - Dân Lực - Dân Quyền huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Trích vị trí khu đất kèm theo
V	**Công trình giao thông**	**7,630**			
1	Đường giao thông khu thể thao trung tâm huyện	1,220	Xã Minh Sơn	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND, ngày 23/11/2020 của HĐND huyện	Công trình tuyến
2	Hệ thống giao thông, thuỷ lợi tại xứ đồng Cây Tri, thôn Diễn Thành, huyện Triệu Sơn.	1,950	Xã Hợp Thành	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND, ngày 05/1/2021 của HĐND xã Hợp Thành	Công trình tuyến
3	Đường nối QL-47C (Chợ Chua) đi thôn 6	1,300	xã Thọ Vực	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Công trình tuyến
4	Đường nối QL-47C (Bậc Đàng) thôn 5 đi thôn 6	1,000	Xã Thọ Vực	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Công trình tuyến
5	Đường nối QL-47C (chợ Chua) đi Nhà văn hóa thôn 2	0,500	Xã Thọ Vực	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Công trình tuyến
6	Mở rộng đường từ cầu Thành Tín đi Quốc lộ 47C	0,060	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Lộc	Công trình tuyến
7	Mở rộng đường từ hộ ông Thanh đi Đồng Vội thôn Yên Trinh	0,250	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Lộc	Công trình tuyến
8	Mở rộng tuyến đường từ hộ ông Thanh đi sang ao ông Tằm thôn Thủy Tú	0,150	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Lộc	Công trình tuyến
9	Mở rộng tuyến đường trước trường nối từ UBND xã đi trạm y tế	0,200	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Lộc	Công trình tuyến
10	Xây dựng đường giao thông khu dân cư	1,000	Xã Thọ Dân	Nghị quyết số 33d/NQ-HĐND ngày 23/01/2021 của HĐND xã Thọ Dân	Công trình tuyến
VI	**Công trình thủy lợi**	**10,430**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Đất thuỷ lợi (Trạm Bơm tiêu Đồng Kha)	0,300	Xã Dân Quyền	Công văn số 11930/UBND-NN, này 29/9/2017 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
2	Mương tiêu trạm bơm Đồng Kha	9,980	Xã Dân Quyền	Công văn số 11930/UBND-NN, này 29/9/2017 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
3	Xây dựng mương thủy lợi	0,150	Xã Hợp Thành	Nghị quyết 57/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Hợp Thành	Công trình tuyến
VII	**Dự án năng lượng**	**2,681**			
1	Di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để thi công xây dựng dự án đường nối trung tâm thành phố Thanh Hóa đi cảng hàng không Thọ Xuân (tuyến 1)	0,700	Xã Đồng Tiến, Xã Đồng Thắng, Xã Đồng Lợi	Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 Nghị quyết số 177/NQ-HDND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hoá	Công trình tuyến
2	Di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để thi công xây dựng dự án đường nối trung tâm thành phố Thanh Hóa đi cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nò hẻn đến tỉnh lộ 514.	0,650	Xã An Nông, Xã Hợp Thắng, Xã Hợp Thành, Xã Khuyến Nông, Xã Nông Trường, Xã Thái Hòa, Xã Vân Sơn	Nghị quyết số 178/NQ-HDND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hoá Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Công trình tuyến
3	Di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để thi công xây dựng dự án đường nối trung tâm thành phố Thanh Hóa đi cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ tỉnh lộ 514 đến Cảng hàng không Thọ Xuân	0,590	Xã Hợp lý, Xã HợpThành, Xã Hợp Tiến, Xã Thọ Sơn, Xã Thọ Tiến	Nghị quyết số 179/NQ-HDND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hoá Quyết định số 4492/QĐ-UBND31/10/2019	Công trình tuyến
4	Nâng cao độ tin cậybcung cấp điện lưới trung áp tỉnh Thanh Hoá theo phương án đa chia đa nối	0,015	Xã Khuyến Nông, Xã Thọ Tiến, Xã Thọ Cường	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 04/5/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
5	Xây dựng xuất tuyến lộ 372 trạm 110kV Triệu Sơn	0,011	Thị trấn Nưa, Xã Vân Sơn, Xã Thái Hoà, Xã Hợp Thắng, Xã Minh Sơn, Xã An Nông	Quyết định số 1481/QĐ-EVNNPC, ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
6	Xây dựng xuất tuyến lộ 472 trạm 110kV Triệu Sơn	0,011	Thị trấn Nưa, Xã Vân Sơn, Xã Thái Hoà,	Quyết định số 1481/QĐ-EVNNPC, ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
			Xã Hợp Thắng, Xã Minh Sơn, Xã An Nông		
7	Xây dựng xuất tuyến lộ 474 trạm 110kV Triệu Sơn	0,011	Thị trấn Nưa, Xã Vân Sơn, Xã Thái Hoà, Xã Hợp Thắng, Xã Minh Sơn, Xã An Nông	Quyết định số 1481/QĐ-EVNNPC, ngày 23/6/2022	Công trình tuyến
8	Xây dựng đường dây và trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp	0,015	Xã Bình Sơn	Quyết định số 3322QĐ-EVNNPC, ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
9	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hóa theo phương án đa chia đa nối (MDMC)- Khu vực Tây thành phố Thanh Hóa, trung tâm huyện Triệu Sơn, Nông Cống, Hà Trung	0,005	Xã Thọ Tiến	Quyết định số 281/QĐ-EVNNPC ngày 10/4/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
		0,005	Xã Thọ Cường		
		0,006	Xã Khuyến Nông		
10	Xây dựng xuất tuyến lộ 372 trạm 110 kV Triệu Sơn	0,019	Xã Vân Sơn	Quyết định số 1481/QĐ-EVNNPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
		0,023	Xã Thái Hòa		
		0,003	Thị trấn Nưa		
11	Xây dựng xuất tuyến lộ 472 trạm 110 kV Triệu Sơn	0,026	Xã Vân Sơn		Công trình tuyến
		0,004	Xã Dân Lý		
		0,004	Xã An Nông		
		0,001	Xã Dân Quyền		
		0,015	Xã Hợp Thắng		
		0,015	Xã Minh Châu		
		0,004	Thị Trấn Triệu Sơn		
		0,004	Xã Thọ Cường		
12	Xây dựng xuất tuyến lộ 474 trạm 110 kV Triệu Sơn	0,003	Xã An Nông		Công trình tuyến
		0,001	Xã Hợp Tiến		
		0,007	Xã Vân Sơn		
13	Giảm tổn thất các trạm biến áp > 10% - Điện lực Triệu Sơn- tỉnh Thanh Hóa	0,095	Xã Thọ Sơn	- Quyết định số 2601 về việc: Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 cho Công ty Điện lực Thanh Hóa.	Công trình tuyến
		0,055	Xã Thọ Tiến		
		0,004	Xã Bình Sơn		
		0,011	Xã Thọ Bình		

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
		0,050	Xã Vân Sơn	- Quyết định số 3361 Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án: Giảm tổn thất các trạm biến áp>10% - Điện lực Triệu Sơn - tỉnh Thanh Hóa	
15	Xây dựng đường dây và trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực ĐL Tĩnh Gia, Triệu Sơn, Quảng Xương, Nông Cống	0,014	Xã Bình Sơn	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
16	Chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ khu vực Đông Sơn, Triệu Sơn	0,040	Xã Dân Quyền,	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
		0,160	Xã Thọ Tiến,		
		0,010	Xã Thọ Sơn,		
		0,018	Xã Thọ Bình,		
		0,006	Xã Vân Sơn,		
		0,008	Xã Thọ Thế,		
		0,006	Xã Đồng Tiến,		
		0,006	Xã Dân Lực		
17	Chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ khu vực Đông Sơn, Triệu Sơn	0,012	Xã Hợp Thành	Quyết định số 2601 về việc: Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 cho Công ty Điện lực Thanh Hóa.F149	Công trình tuyến
18	Cải tạo trạm trung gian Đà 2*4000 kVA 35/10.5 kV lên 2*6300 kVA 35/22 kV	0,023	Xã Thọ Dân	QĐ 500/QĐ-PCTH ngày 17/2/2020	Công trình tuyến
19	Trạm điện + đường dây trạm bơm Đồng Kha	0,020	Xã Dân Quyền	Công văn số 11930/UBND-NN, này 29/9/2017 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
VIII	**Công trình văn hóa**	**4,915**			
1	Xây dựng Nhà văn hóa phố 1	0,078	Thị trấn Triệu Sơn	Nghị quyết số 28b/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 của HĐND thị trấn Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng Nhà văn hóa phố 2	0,120	Thị trấn Triệu Sơn	Nghị quyết số 28c/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 của HĐND thị trấn Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng Nhà văn hóa Tổ dân phố 2	0,150	Thị trấn Nưa	Nghị quyết số 183/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND Thị trấn Nưa	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đại Đồng 2	0,200	Xã Đồng Thắng	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Đồng Thắng	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
5	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đô Quang	0,100	Xã An Nông	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 30/12/2020 của HĐND xã An Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Nga Nha Thượng	0,070	Xã Tiến Nông	Nghị quyết số 71/NQ-HDND ngày 02/02/2021 của HĐND xã Tiến Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Nga My Thượng	0,170	Xã Tiến Nông	Nghị quyết số 68/NQ-HDND ngày 02/02/2021 của HĐND xã Tiến Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 6	0,250	Xã Thọ vực	Nghị quyết số 135/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Mở rộng Nhà văn hóa thôn 4	0,070	Xã Thọ vực	Nghị quyết số 138/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn Nhật Quả	0,200	Xã Thọ Dân	Nghị quyết 33g/NQ-HĐND ngày 23/01/2021 của HĐND xã Thọ Dân	Trích vị trí khu đất kèm theo
11	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 2	0,250	Xã Thọ Sơn	Nghị quyết số 62/NQ-HDND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 6	0,200	Xã Thọ Sơn	Nghị quyết số 61/NQ-HDND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Xây dựng Nhà văn hoá thôn 1	0,320	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Xây dựng Nhà văn hoá thôn 5	0,340	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Xây dựng Nhà văn hoá thôn 10	0,220	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
16	Xây dựng Nhà văn hoá thôn 11	0,150	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
17	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 1	0,200	Xã Thọ Tiến	Nghị quyết số 51/NQ-HDND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Thọ Tiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
18	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 2	0,150	Xã Thọ Tiến	Nghị quyết số 51/NQ-HDND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Thọ Tiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
19	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Bồn Dồn	0,070	Xã Bình Sơn	Nghị quyết số 15/NQ-HDND ngày 08/01/20210 của HĐND xã Bình Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
20	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Thoi	0,150	Xã Bình Sơn	Nghị quyết số 16/NQ-HDND ngày 08/01/20210 của HĐND xã Bình Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
21	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Bao Lâm	0,180	Xã Bình Sơn	Nghị quyết số 14/NQ-HDND ngày 08/01/20210 của HĐND xã Bình Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
22	Mở rộng nhà văn hoá thôn 1	0,037	Xã Minh Sơn	Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Minh Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
23	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn Phú Vinh	0,210	Xã Xuân Thịnh	Nghị quyết số 59/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Thịnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
24	Xây dựng Nhà văn hoá + sân thể thao thôn 5	0,150	Xã Xuân Thọ	Nghị quyết số 38/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Thọ	Trích vị trí khu đất kèm theo
25	Xây dựn Nhà văn hoá + sân thể thao thôn 4	0,240	Xã Xuân Thọ	Nghị quyết số 38/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Thọ	Trích vị trí khu đất kèm theo
26	Mở rộng đài tưởng niệm	0,250	Xã Xuân Thọ	Nghị quyết số 40/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Thọ	Trích vị trí khu đất kèm theo
27	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Yên Trinh	0,070	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
28	Xây dựng Nhà văn hóa Thôn 1	0,220	Xã Hợp Tiến	Nghị quyết số 15/NQ-HDND ngày 03/02/2021 của HĐND xã Hợp Tiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
29	Mở rộng Nhà văn hóa Thôn 5	0,100	Xã Hợp Tiến	Nghị quyết số 21/NQ-HDND ngày 03/02/2021 của HĐND xã Hợp Tiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
IX	**Công trình thể dục thể thao**	**5,057**			
1	Xây dựng khu thể thao thôn Minh Hòa	0,100	Xã Tiến Nông	Nghị quyết số 70/NQ-HDND ngày 02/02/2021 của HĐND xã Tiến Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng sân thể thao thôn Nga Nha	0,037	Xã Tiến Nông	Nghị quyết số 69/NQ-HDND ngày 02/02/2021 của HĐND xã Tiến Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Xây dựng sân thể thao Thôn Hà Lũng Thượng	0,200	Xã Thọ Dân	Nghị quyết 33c/NQ-HĐND ngày 23/01/2021 của HĐND xã Thọ Dân	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng sân vận động xã	0,500	Xã Thọ Sơn	Nghị quyết số 63/NQ-HDND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng khu thể thao thôn 3	0,200	Xã Thọ Sơn	Nghị quyết số 65/NQ-HDND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Xây dựng khu thể thao thôn 7	0,210	Xã Thọ Sơn	Nghị quyết số 64/NQ-HDND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Xây dựng sân thể thao thôn 1	0,740	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	xây dựng sân thể thao thôn 2	0,210	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
9	Khu liên hợp thể dục thể thao xã Đồng Lợi	2,800	Xã Đồng Lợi	Nghị quyết số 32/NQ-HDND ngày 23/12/2020 của HĐND xã Đồng Lợi	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Xây dựng sân thể thao thôn Mưu Nha	0,060	Xã An Nông	Nghị quyết số 40/NQ-HDND ngày 30/12/2020 của HĐND xã An Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
11	Xây dựng sân vận động xã Thọ Cường	1,200	Xã Thọ Cường	Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND xã Thọ Cường	Trích vị trí khu đất kèm theo
X	**Dự án cơ sở y tế**	**0,850**			
1	Xây dựng mới Trạm y tế	0,300	Xã Thái Hoà	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thái Hoà	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây mới Trạm y tế	0,250	Xã Thọ Sơn	Nghị quyết số 55/NQ-HDND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộngTrạm y tế tại thôn Hùng Cường	0,300	Xã Xuân Thịnh	Nghị quyết số 55/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Thịnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
XI	**Dự án cơ sở giáo dục**	**2,363**			
1	Mở rộng trường Mầm non Hoa Sen	0,068	Thị trấn Triệu Sơn	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 của HĐND thị trấn Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Nâng cấp trường mầm non giai đoạn 2 xã Thái Hoà	0,200	Xã Thái Hoà	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thái Hoà	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng Trường mầm non	0,100	Xã Thọ Vực	Nghị quyết số 133/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng Trường trung học cơ sở	0,100	Xã Thọ Vực	Nghị quyết số 133/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Trường mầm non xã Thọ Ngọc	0,800	Xã Thọ Ngọc	Nghị quyết số 66/NQ-HDND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Thọ Ngọc	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Mở rộng trường THCS xã Thọ Bình	0,220	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Mở rộng trường Mầm non xã Thọ Bình	0,370	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Mở rộng trường Mầm non	0,120	Xã Bình Sơn	Nghị quyết số 20/NQ-HDND ngày 08/01/20210 của HĐND xã Bình Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Mở rộng diện tích đất trường mầm non xã Xuân Lộc	0,160	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Lộc	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Mở rộng trường Mầm Non	0,130	Xã Thọ Dân	Nghị quyết số 33b/NQ-HDND ngày 23/01/2021 của HĐND xã Thọ Dân	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
11	Mở rộng trường Mầm Non	0,095	Xã Minh Sơn	Nghị quyết số 49/2021/NQ-HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Minh Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
XII	**Dự án chợ**	**1,000**			
1	Xây dựng Chợ Thái Hoà	1,000	Xã Thái Hoà	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thái Hoà	Trích vị trí khu đất kèm theo
XIII	**Dự án thu gom xử lý chất thải**	**1,600**			
1	Mở rộng Bãi rác xã Thọ Vực	0,250	Xã Thọ vực	Nghị quyết số 139/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Đất bãi thải xử lý rác thải	1,000	Xã Thọ Bình	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Bình	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,350	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 230/NQ-HDND ngày 12/12/2019 (0.5 ha)	Trích vị trí khu đất kèm theo
XIV	**Dự án cơ sở tôn giáo**	**0,403**			
1	Khôi phục Chùa Di Linh	0,403	Xã Hợp Lý	Quyết định số 226/QDDUBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
XV	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**3,470**			
1	Mở rộng nghĩa địa Cồn Lôi	1,600	Thị trấn Triệu Sơn	Nghị quyết số 28D/NQ-HDND ngày 12/12/2020 của HĐND thị trấn Triệu Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng Nghĩa trang Mả Bản	0,500	Thị trấn Nưa	Nghị quyết số 189/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND Thị trấn Nưa	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng nghĩa địa Ao Chu	0,370	Xã Hợp Tiến	Nghị quyết số 22/NQ-HDND ngày 03/02/2021 của HĐND xã Hợp Tiến	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng khu Nghĩa địa thôn Quần Trúc	0,500	Xã Khuyến Nông	Nghị quyết số 36/NQ-HDND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Khuyến Nông	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Mở rộng nghĩa địa thôn 1	0,200	Xã Thọ Vực	Nghị quyết số 134/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Mở rộng nghĩa địa thôn 7	0,300	Xã Thọ Vực	Nghị quyết số 134/NQ-HDND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Vực	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.8: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THIỆU HÓA**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**83,829**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**4,426**			
1	Khu dân cư mới (phía Bắc đường vào Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa)	2,000	Thị trấn Thiệu Hóa	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 05/7/2020 của HĐND huyện, Quyết định số 4494/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư dọc đường từ Quốc lộ 45 đi thôn Đình Tân	2,426	Thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú	Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**18,486**			
1	Khu dân cư khu đồng Ác Te	2,500	Xã Thiệu Long	Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư Gốc Sữa, Bá Chân Cao thôn Tân Bình	2,310	Xã Thiệu Ngọc	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư Đồng Cái Ngoài, thôn Toán Tỵ	2,700	Xã Thiệu Toán	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư Nấp mới đồng Cạn thôn Chí Cường 1+2	3,930	Xã Thiệu Quang	Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư trại khu vực Ao Tàn Cửa Phủ	2,046	xã Tân Châu	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Thiệu Hóa	5,000	Xã Thiệu Phú	Nghị quyết 146/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND huyện Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Công trình giao thông**	**56,327**			
1	Mở rộng đường giao thông Cồn Phớn, thôn Đồng Tiến	0,957	Xã Minh Tâm	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Minh Tâm	Công trình tuyến
2	Mở rộng đường giao thông Đồng Tiến đi Sông Dừa	0,780	Xã Minh Tâm	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Minh Tâm	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
3	Mở rộng đường giao thông Thái Ninh đi Trạm Bơm	0,100	Xã Minh Tâm	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Minh Tâm	Công trình tuyến
4	Mở rộng đường giao thông Gốc Sữa	0,750	Xã Thiệu Ngọc	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Ngọc	Công trình tuyến
5	Đường nối QL45, QL47, QL217	12,010	Xã Thiệu Ngọc		Công trình tuyến
6	Đường dọc phía bờ bắc Kênh Nam đoạn từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Thiệu Nguyên và đoạn từ thị trấn đi xã Thiệu Phúc	4,550	Xã Thiệu Phúc, thị trấn Thiệu Hóa, Thiệu Nguyên	Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 26/12/2020	Công trình tuyến
7	Đường giao thông từ QL45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi Đường tỉnh 516C, rẽ phải đi Đường huyện ĐH.TH05 (Kênh Nam), huyện Thiệu Hóa: - Tuyến 01: Điểm phía Nam đấu nối với đường Kênh Nam tại Km00+752; điểm phía Bắc đấu nối với đường 516C tại Km00+430 (dài 878m, rộng 28m, diện tích 24.584m^2). - Tuyến 02: Đoạn từ QL47 tại Km59+754 đi phía Đông gặp quy hoạch QL45 cải dịch (dài 1.278m, rộng 62,5m, diện tích 79.875m^2).	11,000	Thị trấn Thiệu Hóa	Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 26/12/2020	Công trình tuyến
8	Mở rộng hành lang an toàn giao thông khu vực chợ thôn Trung Thôn	0,050	Xã Thiệu Giang	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Giang	Công trình tuyến
9	Đường Bắc Kênh Nam	1,550	Xã Thiệu Nguyên	Nghị quyết 134/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND huyện Thiệu Hóa	Công trình tuyến
10	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45	21,850	Các xã: Thiệu Long, Thiệu Quang, Thiệu Giang	Nghị quyết 308/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	Công trình tuyến
11	Thoát nước, bó vỉa và lát đá vỉa hè Quốc lộ 45, đoạn từ cầu Thiệu Hóa đến cầu Thiệu Trung	1,440	Thị trấn Thiệu Hóa; xã Thiệu Trung	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND huyện Thiệu Hóa	BĐ hiện trạng

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
12	Mở rộng đường giao thông cầu muỗng đi cổng làng Thái Hòa	0,560	Xã Thiệu Hòa	Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Hòa	Công trình tuyến
13	Đường giao thông thôn Nam Bằng 2	0,730	Xã Thiệu Hợp	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Hợp	Công trình tuyến
IV	**Công trình thủy lợi**	**5,250**			
1	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Chu, đoạn từ K37+700÷K38+025	0,300	Xã Minh Tâm	Quyết định số 12247/UBND-NN ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
2	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Chu đoạn K34-K36, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	0,990	Xã Minh Tâm		Công trình tuyến
3	Nâng cấp kè đê sông Cầu Chày	1,600	Xã Thiệu Ngọc	Quyết định số 5399/UBND-NN ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
4	Trạm bơm Thiệu Giao	0,390	Xã Thiệu Vận	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Vận	Công trình tuyến
5	Kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát 2a, lòng sông Chu thuộc xã Tân Châu, (khu vực xã Thiệu Tân cũ), huyện Thiệu Hóa	0,970	xã Tân Châu	UBND tỉnh chấp thuận	Công trình tuyến
6	Nâng cấp 14 tuyến kênh cấp dưới	1,000	xã Thiệu Nguyên	Quyết định số 3917/QĐ-BNN-XD ngày 5/10/2020 của Bộ NN và PTNT	Công trình tuyến
V	**Dự án năng lượng**	**1,644**			
1	Trạm biến áp đồng Lòi Tiền, thôn 7	0,014	Xã Thiệu Viên	Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Viên	Công trình tuyến
2	Dự án Di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để thi công xây dựng dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua huyện Thiệu Hóa	1,400	Các xã: Thiệu Giang, Thiệu Hợp, Tân Châu và Thiệu Giao	Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12/6/2020; Quyết định 05/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất
3	Dự án Di chuyển đường điện phục vụ GPMB để thi công xây dựng dự án đường GT nối QL 217-QL45-QL47	0,200	Xã Thiệu Ngọc	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất
4	Trạm biến áp thôn Trung Thôn	0,030	Xã Thiệu Giang	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Giang	Công trình tuyến
VI	**Công trình văn hóa**	**1,418**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Mở rộng Nhà văn hóa thôn1 khu Bầu trên Xóm 1	0,186	Xã Thiệu Phúc	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Nhà văn hóa thôn 2	0,418	Xã Thiệu Vận	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Vận	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Nhà bia liệt sỹ Đồng Nẫn, thôn Cẩm Vân	0,310	Xã Thiệu Vũ	Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Vũ	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Nhà văn hóa Tiểu Khu 6	0,044	Thị trấn Thiệu Hóa	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại thị trấn Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Nhà văn hóa Tiểu Khu 3	0,160	Thị trấn Thiệu Hóa	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại thị trấn Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Nhà văn hoá thôn Đa Lộc kết hợp sân thể thao	0,200	Xã Thiệu Giang	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Giang	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Nhà văn hoá thôn Nam Bằng 2	0,100	Xã Thiệu Hợp	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Hợp	Trích vị trí khu đất kèm theo
VII	**Công trình thể dục thể thao**	**1,596**			
1	Nhà văn hóa thôn, sân thể thao thôn Đoán Quyết Hạ	0,946	Xã Thiệu Phúc	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Sân thể thao thôn Toán Thọ	0,650	Xã Thiệu Toán	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Toán	Trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Dự án cơ sở y tế**	**0,470**			
1	Trạm y tế xã tại Đồng Tra, thôn Định Tân	0,290	Xã Thiệu Phú	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phú	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng Trạm y tế xã	0,180	Xã Thiệu Duy	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Duy	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
IX	**Dự án cơ sở giáo dục**	**2,730**			
1	Mở rộng trường Trung học cơ sở xã Thiệu Công	0,100	Xã Thiệu Công	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Công	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng trường Mầm non xã Thiệu Công	0,210	Xã Thiệu Công	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Công	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng trường tiểu học	0,500	Xã Thiệu Lý	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Lý	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng trường trung học cơ sở	0,480	Xã Thiệu Phúc	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng Trường mầm non	0,600	Xã Thiệu Phúc	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Mở rộng trường Trung học phổ thông Nguyễn Quán Nho	0,840	Xã Thiệu Quang	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
X	**Dự án thu gom xử lý chất thải**	**1,469**			
1	Bãi rác Phù Lưu, thôn Thái Khang	0,587	Xã Thiệu Hòa	Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Hòa	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Bãi rác tập trung xóm 1, thôn Mật Thôn	0,337	Xã Thiệu Phúc	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Bãi rác đồng Cồn Lộn, thôn Cẩm Vân, Lam Vỹ	0,545	Xã Thiệu Vũ	Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Vũ	Trích vị trí khu đất kèm theo
XI	**Dự án cơ sở tôn giáo**	**1,048**			
1	Mở rộng chùa Linh Sơn Vụng cửa Hung Quan Trung 1	1,048	Xã Thiệu Tiến	Công văn số 9207/UBND-THKT ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
XII	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**5,100**			
1	Mở rộng khu nghĩa trang, thôn Minh Thượng	0,180	Xã Thiệu Công	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Công	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Nghĩa địa Đồng Rộng, thôn Vĩ Thôn	0,429	Xã Thiệu Phúc	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng nghĩa địa khu Đồng Bưởi, thôn Toán Thắng	0,451	Xã Thiệu Toán	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Toán	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng nghĩa địa Mã Nại, thôn Quy Xá	0,381	Xã Thiệu Vận	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Vận	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Mở rộng nghĩa địa Đồng Éo, tiểu khu 12	1,950	Thị trấn Thiệu Hóa	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại thị trấn Thiệu Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Nghĩa địa Quai Lạng	0,250	Xã Thiệu Trung	Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Trung	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Nghĩa địa Cồn Dưới	0,110	Xã Thiệu Trung	Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Trung	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Mở rộng nghĩa địa Đuôi Bãi Nỗi + Đuôi Hố Cầu	1,350	Xã Thiệu Thịnh	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án năm 2021 tại xã Thiệu Thịnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
XIII	**Dự án Di tích lịch sử - văn hóa**	**2,350**			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967-1973), xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa và Tôn tạo khu lăng mộ vua Lê Ý Tông tại xã Thiệu Nguyên (giai đoạn 1)	2,350	Xã Thiệu Viên, xã Thiệu Nguyên	Nghị quyết 122/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 xã Thiệu Viên, Nghị quyết 131/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 xã Thiệu Nguyên	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.9: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH LỘC**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**14,269**			
I	**Dự án đất ở nông thôn**	**7,815**			
1	Khu dân cư Bồng Trung 1 (Ao rau Ngõ Nghè)	0,02	Xã Minh Tân	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
2	Khu đất ở thôn 9 dọc Quốc lộ 217	0,20	Xã Minh Tân	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư tập trung Thôn 3 (khu Đồng Lũy, Sau trường)	1,30	Xã Vĩnh An	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
4	Khu xen cư thôn 7 (Đồng Miên, Bờ cào)	0,76	Xã Vĩnh An	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư thôn Sóc Sơn 2 (Trường Mầm non cũ)	0,20	Xã Vĩnh Hùng	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
6	Khu dân cư Quốc lộ 217 thôn Đồng Mực	0,30	Xã Vĩnh Hùng	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
7	Khu dân cư xóm Đông Thắng	0,10	Xã Vĩnh Hùng	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
8	Khu dân cư Quốc lộ 217 trước chợ xóm Đoài	0,10	Xã Vĩnh Hùng	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
9	Khu dân cư khu đồng Mương Mát,thôn Đông Môn (dọc Quốc lộ 217)	0,40	Xã Vĩnh Long	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
10	Khu dân cư thôn Đông Môn (giáp trường Mầm non)	0,18	Xã Vĩnh Long	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
11	Khu đất ở dân cư Quán Hạt (Đầu cầu Máng)	0,18	Xã Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
12	Khu đất ở dân cư thôn Văn Hanh (Đối diện nghĩa địa)	0,11	Xã Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
13	Khu dân cư thôn Cẩm Hoàng 2	0,52	Xã Vĩnh Quang	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
14	Khu dân cư đường Mồ Lội thôn Tiến Ích 2	0,40	Xã Vĩnh Quang	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
15	Khu dân cư nông thôn Eo Lê	0,02	Xã Vĩnh Quang	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
16	Khu dân cư thôn 3 (Xứ đồng Nước Mạ)	0,14	Xã Vĩnh Thịnh	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
17	Khu dân cư thôn 4 và thôn 1	0,60	Xã Vĩnh Thịnh	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
18	Khu dân cư thôn Tây Giai	0,69	Xã Vĩnh Tiến	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
19	Khu dân cư thôn Mỹ Xuyên	0,02	Xã Vĩnh Yên	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
20	Khu dân cư thôn Mỹ Sơn	0,04	Xã Vĩnh Yên	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
21	Khu dân cư thôn Mỹ Xuyên (giáp mặt bằng đã quy hoạch năm 2018)	0,02	Xã Vĩnh Yên	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
22	Khu dân cư thôn Mỹ Xuyên (dọc Quốc lộ 217)	1,50	Xã Vĩnh Yên	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
23	Khu dân cư thôn Mỹ Xuyên	0,02	Xã Vĩnh Yên	Nghị quyết số 246/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
II	**Dự án đất trụ sở cơ quan**	**0,746**			
12	Mở rộng Công sở UBND thị trấn (lấy đất Trường Mầm non cũ)	0,34	Thị trấn Vĩnh Lộc	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/01/2021 của HĐND TT Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
11	Công sở xã Vĩnh Phúc	0,28	Xã Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 70-HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Vĩnh Phúc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng Công sở xã Vĩnh An	0,13	Xã Vĩnh An	Công văn số 680/UBND-TNMT ngày 28/4/2020 của UBND huyện Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
III	**Dự án đất giao thông**	**3,447**			
2	Đường giao thông liên xã Vĩnh Hùng - Minh Tân - Vĩnh Thịnh	0,41	Xã Vĩnh Hùng	Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND huyện	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
		1,23	Xã Minh Tân		
		0,37	Xã Vĩnh Thịnh		
3	Mở rộng Đường ngõ Hàng Mắm	0,20	Xã Minh Tân	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Minh Tân	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
4	Dự án mở rộng Đường giao thông Mố Lội Vĩnh Quang	0,64	Xã Vĩnh Quang	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/01/2021 của HĐND xã Vĩnh Quang	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
5	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thu gom xử lý nước thải và tuyến đường vận hành cụm làng nghề chế tác đá làng Mai, xã Minh Tân	0,60	Xã Minh Tân	Văn bản số 14355/UBND-NN ngày 16/10/2020 của UBND Tỉnh	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
IV	**Dự án đất năng lượng**	**0,051**			
1	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Cẩm Thủy (gồm 5 tuyến)	0,014	Xã Vĩnh Long	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Cty Điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
		0,004	Xã Vĩnh Tiến		
		0,004	Thị trấn Vĩnh Lộc		
		0,006	Xã Vĩnh An		
2	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Cẩm Thủy	0,020	Xã Vĩnh Long, xã Vĩnh Tiến, xã Vĩnh An, Thị trấn, xã Vĩnh Lộc	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020	Công trình tuyến
3	Trạm biến áp thôn Quang Biểu xã Vĩnh Hòa	0,002	Xã Vĩnh Hòa	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 23/07/2020 của HĐND xã Vĩnh Hòa	Công trình tuyến
V	**Dự án đất cơ sở văn hóa**	***1,640***			
1	Nhà văn hoá Khu phố Giáng	0,40	Thị trấn Vĩnh Lộc	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/01/2021 của HĐND thị trấn Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
2	Quy hoạch Nhà văn hóa và sân thể thao thôn 8	1,00	Xã Vĩnh Hưng	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 20/01/2021 của HĐND xã Vĩnh Hưng	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
3	Trung tâm văn hoá thể thao xã Vĩnh Phúc	0,24	Xã Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Vĩnh Phúc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
VI	**Dự án đất cơ sở y tế**	***0,300***			
1	Trạm y tế xã Vĩnh Phúc	0,30	Xã Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Vĩnh Phúc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
VII	**Dự án đất cơ sở giáo dục - đào tạo**	***0,220***			
17	Mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Thành	0,08	Thị trấn Vĩnh Lộc	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/01/2021 của HĐND TT Vĩnh Lộc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng Trường mầm non Vĩnh Phúc (Khu A)	0,14	Xã Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 19/01/2021 của HĐND xã Vĩnh Phúc	Có trích sao vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Dự án đất có di tích lịch sử, văn hóa**	***0,050***			
1	Mở rộng đất di tích lịch sử nhà thờ Cụ Tống Duy Tân	0,050	Xã Minh Tân	Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 16/11/2020 của HĐND huyện Vĩnh Lộc	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.10: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM THỦY**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**12,170**			
I	**Đất ở tại nông thôn**	***11,270***			
1	Điểm dân cư Đồng Cun thôn Trung Độ	1,200	Xã Cẩm Châu	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/7/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Điểm dân cư Mồ Nhuối ông Ất (Làng Gầm) - Thôn Giang Sơn	0,220	Xã Cẩm Giang	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Điểm dân cư Mồ Cong + Già Trầu (Làng Khuên) - Thôn Giang Trung	0,270	Xã Cẩm Giang	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Điểm dân cư tại Trường Tiểu học cũ thôn Kìm	0,380	Xã Cẩm Ngọc	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Điểm dân cư đồng Vòng Sông thôn Song Nga	2,790	Xã Cẩm Ngọc	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
6	Điểm dân cư Gò Mối thôn Sống	0,200	Xã Cẩm Ngọc	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
7	Khu dân cư nông thôn (lấy vào đất Trường Mầm Non cũ thôn Phi Long)	0,090	Xã Cẩm Long	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/11/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
8	Điểm dân cư tại Khu Đồng vốc thôn Kim Mẫm	0,500	Xã Cẩm Lương	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
9	Điểm dân cư Phúc Lợi, thôn Thanh Phúc	0,350	Xã Cẩm Phú	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 17/8/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
10	Điểm dân cư Bai Đang, thôn Hoàng Thịnh	0,150	Xã Cẩm Phú	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 17/8/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
11	Điểm dân cư đồng mồi thôn Quý Sơn	0,800	Xã Cẩm Quý	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 24/7/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
12	Điểm dân cư An Tâm	0,400	Xã Cẩm Tâm	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
13	Điểm dân cư thôn An Tâm	0,150	Xã Cẩm Tâm	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
14	Điểm dân cư khu Đồng Trạm, thôn Do Trung	1,100	Xã Cẩm Tân	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 24/7/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
15	Điểm dân cư khu Khấm Khi thôn Chiềng Đông	1,150	Xã Cẩm Thạch	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/10/2020 của HĐND huyện.	Có trích vị trí khu đất kèm theo
16	Điểm dân cư thôn Thành Long (khu Gốc Dừa)	0,250	Xã Cẩm Thành	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15/01/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
17	Điểm dân cư tại khu Khe Lim thôn Liên Sơn (khu đối diện đất ở Ông Lý Văn Từ)	0,340	Xã Cẩm Tú	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
18	Điểm dân cư tại Ban khiêm - Đường 518B Tiếp giáp đường 518B thôn Ngọc Vóc	0,530	Xã Cẩm Yên	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
19	Điểm dân cư thôn Vân Cát	0,400	Xã Cẩm Vân	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND xã	Có trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Dự án cơ sở y tế**	***0,400***			
1	Xây dựng Trạm Y Tế xã	0,400	Xã Cẩm Tâm	Nghị quyết số 324/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Đất giáo dục**	***0,500***			
1	Xây dựng mới Trường Tiểu học & Trung hoạc cơ sở xã Cẩm Lương	0,500	Xã Cẩm Lương	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 24/9/2020 của HĐND huyện; QĐ số 4645/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh.	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.11: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC LẶC**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	***74,870***			
I	**Dự án công trình giao thông**	**35,700**			
1	Mở rộng đường giao thông thôn Tam Đồng đi Đồng Lương (huyện Lang Chánh)	3,000	Xã Thúy Sơn	Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
2	Đường nối Khu di tích lịch sử Lam Kinh với đường Hồ Chí Minh	14,700	Xã Kiên Thọ	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 23/4/2020, của Chủ tịch UBND tỉnh	Công trình tuyến
3	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (AFD)	18,000	Thị trấn Ngọc Lặc	Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 23/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Công trình tuyến
II	**Dự án công trình thủy lợi**	**30,000**			
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (AFD)	30,000	Thị trấn Ngọc Lặc, xã Mỹ Tân	Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 23/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Công trình tuyến
III	**Công trình năng lượng**	**0,040**			
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hóa theo phương án đa chia đa nối (MDMC) - Khu vực Bắc thành phố Thanh Hóa, trung tâm huyện Vĩnh Lộc, Ngọc Lặc	0,010	Xã Cao Ngọc, xã Vân Am	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 04/05/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình theo tuyến
2	Xây dựng đường dây và Trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải tạo chất lượng điện áp lưới điện khu vực Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Quan Sơn	0,010	Xã Quang Trung	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/09/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình theo tuyến
3	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Ngọc Lặc, Thường Xuân, Thọ Xuân	0,020	Xã Cao Ngọc, Vân Am, Quang Trung, Ngọc Trung, Ngọc Sơn	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình theo tuyến
IV	**Dự án cơ sở văn hóa**	**0,220**			
1	Quy hoạch Nhà văn hóa thôn Cao Nguyên	0,220	Thị trấn Ngọc Lặc	Nghị quyết 89/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	Có trích vị trí kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
IV	**Công trình xử lý chất thải**	**3,300**			
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (AFD)	3,300	Thị trấn Ngọc Lặc, xã Minh Sơn	Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 23/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Có trích vị trí kèm theo
V	**Công trình tôn giáo**	**5,610**			
1	Thiền viện Tùng Lâm	4,910	Thị trấn Ngọc Lặc	Công văn số 16182/UBND-NN ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí kèm theo
2	Nhà thờ giáo xứ thị trấn Ngọc Lặc	0,700	Thị trấn Ngọc Lặc	Công văn số 16815/UBND-NN ngày 09/12/2019 và Công văn số 11714/UBND-NN ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí kèm theo

Phụ lục số II.12: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUAN SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	Tổng cộng	**15,940**			
I	**Công trình giao thông**	**8,800**			
1	Đường giao thông từ bản Ché Lầu đi Mùa Xuân – Xía Nọi xã Na Mèo, Sơn Thủy, huyện Qua Sơn	2,500	Xã Na Mèo	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Công trình tuyến
		4,500	Xã Sơn Thủy	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Công trình tuyến
2	Xây dựng cầu Bản Lầm	0,100	Xã Trung Tiến	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Công trình tuyến
3	Xây dựng cầu Bản Cạn	0,500	Xã Trung Xuân	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Công trình tuyến
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối QL 217 đi Đồn Biên phòng Mường Mìn, huyện Quan Sơn	1,200	Xã Mường Mìn	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Công trình tuyến
II	**Công trình thủy lợi**	**0,500**			
1	Kè sạt lở bờ Sông lò, khu vực thị trấn Quan Sơn	0,500	Thị trấn Sơn Lư	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Công trình tuyến
III	**Dự án năng lượng**	**5,060**			
1	Chống quá tải lộ 371E9.12 các TBA và lưới điện hạ áp khu vực Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát	0,020	Sơn Điện	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
		0,020	Thị trấn Sơn Lư		Công trình tuyến
		0,020	Tam Thanh		Công trình tuyến
4	Dự án Bậc thang thủy điện trên sông Lò, huyện Quan Sơn	2,500	Tam Thanh	Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Dự án Bậc thang thủy điện trên sông Lò, huyện Quan Sơn	2,500	Thị trấn Sơn Lư	Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Công trình văn hóa**	**0,490**			
1	Nhà văn hóa bản Bôn xã Trung Thượng	0,030	Trung Thượng	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Nhà văn hóa Bản Muống xã Sơn Thủy	0,210	Sơn Thủy	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
3	Nhà văn hóa Bản Pọng xã Trung Tiến	0,050	Trung Tiến	Nghị quyết số 58/NQ HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Nhà văn hóa bản Chè xã Trung Tiến	0,200	Trung Tiến	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
V	**Dự án cơ sở giáo dục .**	**1,090**			
1	Xây dựng Trường Tiểu học Trung Thượng - xã Trung Thượng	0,090	Trung Thượng	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Trường Tiểu học xã Sơn Thủy	0,600	Sơn Thuỷ	Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Trường Tiểu học Sơn Thủy, huyện Quan Sơn; hạng mục: Xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng (khu Hiết)	0,400	Sơn Thủy	Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.13: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG LÁT**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	Tổng cộng	**31,250**			
I	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**1,000**			
1	Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát	1,000	Xã Nhi Sơn	Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 26/1/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Công trình giao thông**	**29,250**			
1	Kiên cố hóa mặt đường từ bản Pùng đi bản Hạm, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát	4,450	Xã Quang Chiểu	Quyết định 4874/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công trình tuyến
2	Đường giao thông từ đường tỉnh 521E từ bản Pùng, xã Quang Chiểu đi bản Pù quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát	5,400	Xã Quang Chiểu, Pù Nhi	Quyết định số: 4875/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Công trình tuyến
3	Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát	9,200	Xã Tam Chung, Mường Lý	Quyết định số 4876/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công trình tuyến
4	Đường giao thông Con Dao - Suối Tút, đường giao thông Con Dao - Co Cài thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu KT - QP Mường Lát, Thanh Hóa.	0,500	Xã Quang Chiểu	Quyết định số 1255/QĐ-BTL, ngày 25/5/2020 của Tự lệnh Quân khu 4	Công trình tuyến
5	Đường giao thông nông thôn từ bản Ngố đi bản Chai, xã Mường Chanh	3,000	Xã Mường Chanh	Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
6	Đường Giao thông từ bản Cang xã Mường Chanh, đi bản Co Cài xã Quang Chiểu	5,300	Xã Mường Chanh	Công văn số 1017/UBND-NN ngày 22/1/2021 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
7	Đường vào khu sản xuất từ bản Na Tao đi bản Cơm, xã Pù Nhi	1,400	Xã Pù Nhi	Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
III	**Công trình thủy lợi**	**0,300**			
1	Đập kênh mương bản Pá Hộc	0,300	Xã Nhi Sơn	Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Dự án năng lượng**	**0,700**			
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ	0,500	Xã Pù Nhi	Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Chống quá tải các TBA biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát	0,200	Thị trấn Mường Lát	Quyết định số 3322/QĐ-EVNTC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến

Phụ lục số II.14: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NÔNG CỐNG**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**25,640**			
I	**Khu dân cư nông thôn**	**3,770**			
1	Khu dân cư Tái định cư phục vụ dự án đường bộ cao tốc thôn Trường Thọ	0,090	Xã Tế Lợi	Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 5/11/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư khu Đum Đúm và Cồn Trúc thôn Đạt Tiến 2	1,770	Xã Tế Nông	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND xã ngày 15/01/2021, Quyết định số 3977/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Điểm tái định cư xen cư xã Trung Thành phục vụ dự án đường cao tốc Bắc Nam	0,400	Xã Trung Thành	Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 5/11/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư mới khu Đồng Lốc thôn Đông Tài	1,500	Xã Vạn Thắng	Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Mặt bằng quy hoạch chi tiết các điểm dân cư số 16	0,010	Xã Vạn Thiện	Quyết định số 2246/QĐ-UBND huyện ngày 30/8/2019, NQ 49/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của Hội đồng ND xã Vạn Thiện	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Công trình giao thông**	**11,630**			
1	Mở rộng đường giao thông khu Tập Cát 2	0,030	Thị trấn Nông Cống	Nghị quyết số 206/NQ-HĐND Thị trấn ngày 24/12/2020	Công trình tuyến
2	Mở đường kết nối với đường Nghi Sơn - Sao Vàng	1,950	Xã Tân Khang	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND xã ngày 06/01/2021	Công trình tuyến
3	Đường giao thông QL45 (Tế Lợi) đi Tế Nông	3,210	Xã Tế Lợi	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND xã ngày 30/7/2020	Công trình tuyến
4	Đầu tư xây dựng tuyến QL45 (Tế Thắng) đi Nghi Sơn - Sao Vàng	5,180	Xã Tế Thắng	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND xã ngày 28/7/2020	Công trình tuyến
5	Mở rộng đường giao thông kết nối dọc tỉnh lộ 505	1,000	Xã Thăng Long	NQ số 03/2021/NQ-HĐND xã ngày 12/01/2021	Công trình tuyến
6	Mở rộng đường giao thông (Bái Đao) bên sông	0,220	Xã Trung Chính	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND xã ngày 31/12/2020	Công trình tuyến
7	Mở rộng đường vào đền Bà Triệu	0,040	Xã Trung Thành	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND xã ngày 26/7/2019	Công trình tuyến
III	**Công trình thủy lợi**	**3,050**			
1	Xây dựng kênh mương khu Mã Kẻ	0,500	Xã Tân Khang	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND xã ngày 06/01/2021	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Nâng cấp đập Đồng Đông	0,350	Xã Công Liêm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND huyện Nông Cống	Trích bản đồ địa chính xã Công Liêm
3	Nâng cấp đê Hữu sông Hoàng	2,200	Xã Tế Nông	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND huyện Nông Cống	Công trình tuyến
V	**Dự án năng lượng**	**0,030**			
1	Xây dựng đường dây và Trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực Tĩnh Gia, Triệu Sơn, Quảng Xương, Nông Cống	0,010	Xã Trường Sơn	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
2	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ khu vực Tĩnh Gia, Nông Cống	0,020	Thị trấn Nông Cống	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/09/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
VI	**Công trình văn hóa**	**1,870**			
1	Xây dựng nhà văn hoá thôn Cự Phú	0,200	Xã Công Liêm	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND xã ngày 29/07/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng nhà văn hoá-sân thể thao thôn Hậu Sơn	0,200	Xã Công Liêm	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND xã ngày 29/07/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Nhà văn hóa thôn Lai Thịnh	0,040	Xã Tân Khang	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND xã ngày 06/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tế Độ	0,150	Xã Tế Nông	Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND xã ngày 15/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Yên Nông	0,140	Xã Tế Nông	Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND xã ngày 15/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Mở rộng nhà văn hoá thôn Tân Đại	0,180	Xã Thăng Long	Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND xã ngày 12/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Mở rộng khuôn viên Nhà văn hóa thôn Thọ Đông	0,060	Xã Thăng Thọ	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND xã ngày 21/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Mở rộng nhà văn hoá thôn Phú Thanh	0,200	Xã Trung Chính	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND xã ngày 31/12/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tín Bản	0,300	Xã Trường Xã Trung	Nghị quyết số 61/NQ-UBND xã ngày 29/12/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Mở rộng Nhà văn hóa (thổn Phú Trung cũ) thôn Đa Hậu	0,400	Xã Tượng Văn	Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND xã ngày 29/12/2019	Trích vị trí khu đất kèm theo
VII	**Công trình thể dục thể thao**	**1,750**			
2	Sân thể thao thôn Cự Phú	0,400	Xã Công Liêm	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND xã ngày 29/07/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
3	Sân thể thao thôn Hậu Sơn	0,400	Xã Công Liêm	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND xã ngày 29/07/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng sân thể thao thôn Lai Thịnh	0,150	Xã Tân Khang	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND xã ngày 06/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Sân vận động thôn Giá Mai	0,500	Xã Tế Thắng	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND xã ngày 08/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Sân thể thao xã	0,300	Xã Tượng Lĩnh	Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 31/7/218	Trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Dự án cơ sở giáo dục**	**1,200**			
1	Xây dựng trường Mầm non Thăng Long 2	1,200	Xã Thăng Long	Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND xã ngày 12/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
IX	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**2,370**			
1	Mở rộng nghĩa địa thôn Hậu Áng	1,300	Xã Công Liêm	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND xã ngày 29/07/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng nghĩa trang 4 thôn	0,370	Xã Minh Khôi	Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND xã ngày 03/01/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng nghĩa địa thôn Tân Cầu	0,400	Xã Tân Khang	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND xã ngày 06/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng nghĩa địa thôn Phú Thứ	0,300	Xã Tượng Văn	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND xã ngày 08/01/2021	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.15: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NHƯ THANH**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**210,651**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**40,506**			
1	Khu dân cư Khu phố Xuân Điền	0,096	Thị trấn Bến Sung	Nghị quyết số 19/NQ – HĐND thị trấn Bến Sung ngày 20/7/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Dự án tái định cư tại Khu phố Vân Thành, thị trấn Bến Sung	30,000	TT Bến Sung	Thông báo số 91/TB-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh	Trích bản đồ địa chính kèm theo
3	Dự án tái định cư tại Khu phố Đồng Mười, thị trấn Bến Sung	9,800	TT Bến Sung	Thông báo số 91/TB-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh	Trích bản đồ địa chính kèm theo
4	Khu dân cư Kim Sơn (khu giáp sông Nông Giang)	0,500	Thị trấn Bến Sung	Nghị quyết số 21/NQ – HĐND thị trấn Bến Sung ngày 20/7/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư Đồi Dẻ	0,110	Thị trấn Bến Sung	Nghị quyết số 21/NQ – HĐND thị trấn Bến Sung ngày 20/7/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**62,710**			
1	Khu dân cư thôn 3, 5, 6, 7, Mó 1, Bản 5, Bản 6, Thôn Chanh, Thôn Đông	3,320	Cán Khê	Nghị quyết số 28/HĐND xã ngày 07/01/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư thôn Hải Tân	0,090	Hải Long	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của HĐND xã Hải Long	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư Đồng Ron 2 thôn Đồng Nghiêm	0,170	Mậu Lâm	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 05/8/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư kho lương thực cũ thôn Bái Gạo 2	0,200	Mậu Lâm	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 05/8/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư Thôn 13	0,850	Xuân Du	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 31/07/2019	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Khu dân cư thôn Đồng Hơn	0,220	Xuân Khang	Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 23/7/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
8	Khu dân cư thôn Xuân Thành	0,220	Xuân Khang	Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 23/7/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Khu dân cư Bái Thất (Khu UBND xã cũ)	0,200	Xuân Phúc	Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 xã Xuân Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
11	Khu Dân cư Bái Thất (Khu trường mầm non)	0,100	Xuân Phúc	Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 xã Xuân Phúc	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Khu dân cư tại thôn Yên Khang	0,160	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Khu dân cư tại thôn Đồng Lườn	0,500	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Khu dân cư tại thôn Cây Nghia	0,250	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Khu dân cư tại thôn Làng Lúng	0,200	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Trích vị trí khu đất kèm theo
17	Khu dân cư thôn Tân Thọ	0,300	Yên Thọ	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND xã Yên Thọ ngày 15/9/2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
18	Khu dân cư xã Phượng Nghi	0,200	Phượng Nghi	Nghị quyết số: 67/NQ-HĐND ngày 15/11/2020 của HĐND xã Phượng Nghi	Trích vị trí khu đất kèm theo
19	Khu dân cư xã Phượng Nghi	0,080	Phượng Nghi	Nghị định số 68/NQ-HĐND ngày 15/11/2020 của HĐND xã Phượng Nghi	Trích vị trí khu đất kèm theo
20	Khu dân cư xã Phượng Nghi	0,280	Phượng Nghi	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 15/11/2020 của HĐND xã Phượng Nghi	Trích vị trí khu đất kèm theo
21	Khu dân cư xã Phượng Nghi	0,980	Phượng Nghi	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 15/11/2020 của HĐND xã Phượng Nghi	Trích vị trí khu đất kèm theo
22	Khu dân cư xã Phượng Nghi	0,500	Phượng Nghi	Nghị định số 72/NQ-HĐND ngày 15/11/2020 của HĐND xã Phượng Nghi	Trích vị trí khu đất kèm theo
23	Khu dân cư thôn Thanh Sơn	0,140	Phú Nhuận	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND xã Phú Nhuận	Trích vị trí khu đất kèm theo
24	Khu tái định cư Hải Long	19,750	Hải Long	Phục vụ tái định cư Khu đô thị sinh thái Bến En (sungroup)	Phục vụ tái định cư Khu đô thị sinh thái Bến En (sungroup)
25	Dự án tái định cư tại thôn Đồng Lườn, xã Xuân Thái	12,000	Xã Xuân Thái	Phục vụ tái định cư Khu đô thị sinh thái Bến En (sungroup)	Trích vị trí khu đất kèm theo
26	Dự án tái định cư cho các hộ vùng ngập lụt hồ Sông Mực tại thôn Đồng Lườn, xã Xuân Thái	18,000	Xã Xuân Thái	Phục vụ tái định cư Khu đô thị sinh thái Bến En (sungroup)	Trích vị trí khu đất kèm theo
27	Dự án tái định cư tại thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ	4,000	Xã Yên Thọ	Phục vụ tái định cư Khu đô thị sinh thái Bến En (sungroup)	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Dự án Trụ sở cơ quan tổ chức sự nghiệp**	**0,260**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện	0,260	Thị trấn Bến Sung	Công văn số 5547/UBND – THKH về việc chấp thuận địa điểm xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Như Thanh	Trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Công trình giao thông**	**100,880**			
1	Mở mới đường từ vòng xuyến nối lên đường vành đai phía Tây (đường tránh 520)	2,500	Thị trấn Bến Sung	Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh	Công trình tuyến
2	Mở đường giao thông khu dân cư mới khu phố Xuân Điền	0,050	Thị trấn Bến Sung	Nghị quyết số 19/NQ – HĐND TT Bến Sung ngày 20/7/2020	Công trình tuyến
3	Đường từ Vạn Thiện đi Bến En	39,680	Thị trấn Bến Sung, xã Xuân Phúc, xã Yên Thọ	Đang đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư	Công trình tuyến
4	Đường từ Bến En đi thị trấn Bến Sung	17,150	TT Bến Sung	Đang đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư	Công trình tuyến
5	Đường từ thị trấn Bến Sung đi Am Tiên	39,900	Thị trấn Bến Sung, xã Mậu Lâm, xã Phú Nhuân	Đang đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư	Công trình tuyến
6	Tuyến đường giao thông nối từ đường tỉnh 520 vào khu vực Trang trại nông nghiệp công nghệ cao - Trang trại gà 4A qua Đồng Nghiêm + Cầu Hồ	1,600	Mậu Lâm	Quyết định số 3014 ngày 04/9/2020 của UBND huyện	Công trình tuyến
V	**Dự án năng lượng**	**0,055**			
1	Xây dựng đường dây và Trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực ĐL Như Thanh, Như Xuân	0,015	Phượng nghi, Xuân Khang, Mậu Lâm	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/9/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình dạng tuyến
2	Chống quá tải Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Như Thanh, Như Xuaan	0,020	Phượng , Xuân Khang, Mậu Lâm	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình dạng tuyến
3	Xây dựng xuất tuyến lộ 474 trạm 110kv Tiệu Sơn (E9.17)	0,020	Xuân Du	Quyết định số 1481/QĐ-EVNN ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình dạng tuyến
VI	**Công trình văn hóa**	**0,640**			
1	Xây dựng nhà van hóa tại thôn 4	0,200	Xuân Du	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 31/07/2019	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Mở rộng đất văn hóa thôn 6 .	0,040	Xuân Du	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 31/07/2019	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Yên Khang	0,100	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Yên Vinh	0,200	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Xây dựng mới tượng đài	0,100	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Trích bản đồ địa chính các thửa đất
VII	**Công trình thể dục thể thao**	**2,590**			
1	Xây dựng sân vận động xã tại thôn 8	0,600	Cán Khê	Nghị quyết số 28/HĐND xã ngày 07/01/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng Sân vận động xã tại	0,400	Xuân Du	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 31/07/2019	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Sân vận động trung tâm xã	0,870	Yên Thọ	NQ 44/NQ-HĐND xã Yên Thọ ngày 15/9/2020	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Sân thể thao thôn Đồng Sình trước Nhà văn hóa thôn Đồng Sình	0,720	Phú Nhuận	Nghị định số 50/NQ-HĐND ngày 08/7/2020	Có trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Dự án cơ sở giáo dục**	**0,450**			
1	Mở rộng khuôn viên trường Mầm non Phượng Nghi	0,100	Phượng Nghi	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 15/11/2021 của HĐND xã Phượng Nghi	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng trường mầm non Làng Lúng	0,350	Xuân Thái	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Xuân Thái	Có trích vị trí khu đất kèm theo
IX	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**0,500**			
1	Mở rộng nghĩa địa thôn Yên Trung	0,500	Yên Thọ	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND xã Yên Thọ ngày 15/9/2020	Có trích vị trí khu đất kèm theo
X	**Dự án Di tích lịch sử - văn hóa**	**2,060**			
1	Dự án tu bổ tôn tạo di tích đền Bạch Y Công chúa tại Phú Sơn	1,700	Phú Nhuận	Văn bản số: 18321/UBND-THKH ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Dự án mở rộng di tích lịch sử văn hóa đền mẫu Phủ Sung	0,360	Thị trấn Bến Sung	Công văn số 6472/ UBND – THKH về việc chủ trương đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện Như Thanh	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.16: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LANG CHÁNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**18,783**			
I	**Khu dân cư nông thôn**	**1,440**			
1	Khu dân cư bản Ngàm Pốc	0,070	xã Yên Thắng	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/01/2021 của HĐND xã Yên Thắng	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư bản Vần Trong	0,500	xã Yên Thắng	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/01/2021 của HĐND xã Yên Thắng	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư thôn Tân Phong 2	0,300	Xã Tân Phúc	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND xã Tân Phúc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư thôn Tân Phong 3	0,120	Xã Tân Phúc	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND xã Tân Phúc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư Khụ 2	0,450	Xã Giao Thiện	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/01/2021 của HĐND xã Giao Thiện	Có trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Cụm công nghiệp**	**15,000**			
1	Nhà máy ứng dụng công nghệ cao sản xuất sản phẩm tre luồng tại Cụm Công nghiệp Bãi Bùi	15,000	Thị trấn Lang Chánh	Công văn số 2146/UBND-THKH ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Dự án năng lượng**	**0,033**			
1	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát	0,020	Xã Tam Văn, xã Yên Khương	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Chống quá tải giảm tổn thất và cải tạo chất lượng điện áp lưới điện khu vực Lang Chánh.	0,007	Xã Giao Thiện	Quyết định số 3322/QĐ-EVVNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
		0,003	Xã Yên Khương		Có trích vị trí khu đất kèm theo
		0,003	Xã Tam Văn		Có trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Dự án cơ sở giáo dục**	**2,310**			
1	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Đồng Lương	0,200	xã Đồng Lương	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Đồng Lương	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Mở rộng Trường Mầm non khu Xuốm Chõng	0,200	xã Đồng Lương	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Đồng Lương	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng Trường Trung học cơ sở thị trấn	1,910	Thị trấn Lang Chánh	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND thị trấn Lang Chánh	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.17: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGA SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**82,770**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**16,350**			
1	Khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật đông đường chi nhánh điện (xã Nga Mỹ cũ)	3,800	Thị trấn Nga Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND thị trấn Nga Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư hạ tầng kỹ thuật Mả Bịch	2,500	Thị trấn Nga Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND thị trấn Nga Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật Đồng Ngọc	2,500	Thị trấn Nga Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND thị trấn Nga Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật tây hành chính giai đoạn 3	4,700	Thị trấn Nga Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND thị trấn Nga Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật tiểu khu Ba Đình	2,500	Thị trấn Nga Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND thị trấn Nga Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật Ba Đình 1	0,350	Thị trấn Nga Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND thị trấn Nga Sơn	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**30,030**			
1	Khu dân cư nông thôn	2,000	Xã Ba Đình	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Ba Đình	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư B12 đi sông Ngang	1,000	Xã Nga An	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐND xã Nga An	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư phía Tây sông Hoài	0,500	Xã Nga An	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐND xã Nga An	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư đường Làn dài đi xóm 8	0,500	Xã Nga An	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐND xã Nga An	Trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư nông thôn xã Nga Văn	3,810	Xã Nga Văn	Nghị quyết số 37/NQ-HDDND ngày 11/01/2021 của HĐND xã Nga Văn	Trích vị trí khu đất kèm theo
6	Đất tái định cư cho 7 hộ xóm Trèo	0,270	Xã Nga Điền	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Nga Điền	Trích vị trí khu đất kèm theo
7	Quy hoạch khu dân cư nông thôn xã Nga Giáp	0,730	Xã Nga Giáp	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Nga Giáp	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
8	Khu dân cư đông ông Sự thôn Hải Tiến	2,000	Xã Nga Hải	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Hải	Trích vị trí khu đất kèm theo
9	Khu dân cư cống Đàn thôn Hải Tiến	0,120	Xã Nga Hải	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Hải	Trích vị trí khu đất kèm theo
10	Khu dân cư Xứ đồng Khoanh Vùng Ngoài thôn Đông Sơn	1,000	Xã Nga Hải	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Hải	Trích vị trí khu đất kèm theo
11	Khu dân cư Lồ Vôi -thôn Hải Bình	0,430	Xã Nga Hải	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Hải	Trích vị trí khu đất kèm theo
12	Khu dân cư mới trước Thanh thôn Tân Phát	0,560	Xã Nga Phú	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Nga Phú	Trích vị trí khu đất kèm theo
13	Khu dân cư sông Voi	1,500	Xã Nga Phú	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Nga Phú	Trích vị trí khu đất kèm theo
14	Khu dân cư mới Tân Thịnh (khu trước Tình)	0,400	Xã Nga Phú	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Nga Phú	Trích vị trí khu đất kèm theo
15	Khu dân cư áp sân văn hóa xã	0,300	Xã Nga Phú	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Nga Phú	Trích vị trí khu đất kèm theo
16	Khu dân cư nông thôn xã Nga Phượng	2,410	Xã Nga Phượng	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Nga Phượng	Trích vị trí khu đất kèm theo
17	Khu dân cư nông thôn xã Nga Tân	4,100	Xã Nga Tân	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã Nga Tân	Trích vị trí khu đất kèm theo
18	Khu dân cư nông thôn	1,500	Xã Nga Thạch	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐ ND xã Nga Thạch	Trích vị trí khu đất kèm theo
19	Đấu giá đất ở thôn Tri Thiện 1	0,030	Xã Nga Thiện	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐ ND xã Nga Thiện	Trích vị trí khu đất kèm theo
20	Đấu giá đất ở thôn Tri Thiện 2	0,600	Xã Nga Thiện	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐ ND xã Nga Thiện	Trích vị trí khu đất kèm theo
21	Đấu giá đất ở thôn Ngũ Kiên	0,480	Xã Nga Thiện	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐ ND xã Nga Thiện	Trích vị trí khu đất kèm theo
22	Đấu giá đất ở thôn Tri Thiện 3	0,480	Xã Nga Thiện	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐ ND xã Nga Thiện	Trích vị trí khu đất kèm theo
23	Đấu giá đất ở thôn Tri Thiện 3	0,450	Xã Nga Thiện	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐ ND xã Nga Thiện	Trích vị trí khu đất kèm theo
24	Đất ở nông thôn xã Nga Trung	0,980	Xã Nga Trung	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Trung	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
25	Khu dân cư nông thôn xã Nga Trường	0,850	Xã Nga Trường	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Nga Trường)	Trích vị trí khu đất kèm theo
26	Khu dân cư nông thôn xã Nga Yên	1,000	Xã Nga Yên	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã Nga Yên	Trích vị trí khu đất kèm theo
27	Khu dân cư Bắc nhà máy nước	1,500	Xã Nga Yên	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã Nga Yên	Trích vị trí khu đất kèm theo
28	Khu dân cư chợ Sy	0,530	Xã Nga Phượng	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Nga Phượng	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Công trình giao thông**	**30,420**			
1	Đường từ Khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển	28,670	Xã Ba Đình, xã Nga Vịnh, xã Nga Thiện, xã Nga Trường, xã Nga Liên, xã Nga Hải, xã Nga Thanh, xã Nga Tân, xã Nga Thủy, xã Nga Yên	Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
2	Đường bộ ven biển đoạn qua huyện Nga Sơn	0,400	Xã Nga Bạch		Công trình tuyến
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn	1,000	Xã Nga Thiện	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/1/2021 của HĐND xã Nga Thiện	Công trình tuyến
4	Mở rộng đường đi Yên Ninh	0,350	Xã Nga Yên	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã Nga Yên	Công trình tuyến
IV	**Dự án năng lượng**	**0,970**			
1	Chống quá tải Trạm biến áp trung gian Nga Sơn, lộ 974 trung gian Nga Sơn	0,010	Xã Nga Trung, xã Nga Thạch, xã Nga Bạch		Công trình tuyến
2	Chống quá tải lưới điện huyện Nga Sơn	0,050	Xã Xã Nga Trườn, ã Nga Giáp, xã Nga Bạch, xã Nga Thủy	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Cty Điện lực Miền bắc	Công trình tuyến
3	Xây dựng trạm 110 KV, chống quá tải , cải tạo lưới điện trên địa bàn huyện Nga Sơn	0,880	Huyện Xã Nga Sơn	Quyết định số 46/QĐ-EVNNPC ngày 12/1/2021 của Tổng Cty Điện lực Miền bắc	Công trình tuyến
4	Chống quá tải Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Bỉm Sơn, Hà Trung, Nga Sơn	0,010	Xã Nga Trung, xã Nga Tân	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Cty Điện lực Miền bắc	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
5	Xây dựng Trạm điện Nga Văn	0,010	Xã Nga Văn	Nghị quyết số 37/NQ-HDDND ngày 11/01/2021 của HĐND xã Nga Văn	Công trình tuyến
6	Xây dựng 1 phần lộ 971 trung gian Nga Sơn, từ lưới 10KV lên vận hành cấp điện áp 22KV	0,010	Xã Xã Nga Vịnh, xã Nga Văn, Ba Đình	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Công ty Điện lực Miền bắc	Công trình tuyến
V	**Công trình văn hóa**	**0,150**			
1	Mở rộng Nhà văn hóa thôn	0,150	Xã Nga Trung	Nghị quyết số 53 ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Trung	Trích vị trí bản đồ địa chính
VI	**Công trình thể dục thể thao**	**1,500**			
1	Xây dựng sân thể thao xã	1,500	Xã Nga Yên	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã Nga Yên; số 1753/UBND-NN ngày 04/2/2021 của UBND tỉnh	Trích vị trí bản đồ địa chính
VII	**Dự án cơ sở giáo dục**	**2,150**			
1	Mở rộng trường mầm non xã	0,150	Xã Nga Trung	Nghị quyết số 53 ngày 06/01/2021 của HĐND xã Nga Trung	Trích vị trí bản đồ địa chính
2	Xây dựng trường Tiểu học	1,000	Xã Nga Tiến	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Nga Tiến	Trích vị trí bản đồ địa chính
3	Trường Trung học Cơ Sở	1,000	Xã Nga Tiến	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Nga Tiến	Trích vị trí bản đồ địa chính
VIII	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**1,200**			
1	Mở rộng nghĩa địa C5	1,200	Xã Nga Tiến	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Nga Tiến	Trích vị trí bản đồ địa chính

Phụ lục số II.18: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUAN HÓA**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	Tổng cộng	**9,054**			
I	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,160**			
1	Trạm kiểm lâm Trung Sơn thuộc Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	0,160	Trung Sơn	Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư sự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Công trình giao thông**	**7,570**			
1	Nâng cấp Quốc lộ 15 tiểu dự án 3, đoạn qua địa bàn huyện Quan Hóa	7,570	Thị trấn Hồi Xuân, xã Phú Nghiêm	Quyết định số 746/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và Quyết định số 1018/QĐ-BGTVT ngày 25/5/2020 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Dự án năng lượng**	**0,060**			
1	Trạm Biến áp Quan Hóa 9	0,010	Thị trấn Hồi Xuân	Công văn số 332/PCTH-BATH ngày 03/02/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc đăng ký nhu cầu, Công văn số 40/PCTH-BATH ngày 06/01/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ khu vực Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát	0,030	Xã Phú Nghiêm, Phú Xuân, Thị trấn Hồi Xuân	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
3	Trạm Biến áp Quan Hóa 10	0,010	Thị trấn Hồi Xuân	Công văn số 332/PCTH-BATH ngày 03/02/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa Công văn số 40/PCTH-BATH ngày 06/01/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc thông báo đầu tư xây dựng dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Trạm Biến áp Quan Hóa 11	0,010	Thị trấn Hồi Xuân	Công văn số 332/PCTH-BATH ngày 03/02/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa Công văn số 40/PCTH-BATH ngày 06/01/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc thông báo đầu tư xây dựng dự án	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
IV	**Dự án cơ sở y tế**	**0,300**			
1	Trạm Y tế xã Phú Lệ	0,300	Xã Phú Lệ	Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã	Trích vị trí khu đất kèm theo
V	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**0,964**			
1	Di chuyển khu nghĩa địa (thực hiện xử lý khẩn cấp sạt lở cụm công trình công sở xã và trường phổ thông dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Trung Thành)	0,964	Xã Trung Thành	Thông báo kết luận số 53/TB-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.19: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	Tổng cộng	**28,341**			
I	**Khu dân cư nông thôn**	**4,630**			
1	Khu xen cư thôn Quyết Thắng 1	0,13	Xã Xuân Cao	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Cao về việc thống nhất chủ trương đầu tư các công trình dự án có sử dụng đất trên địa bàn xã Xuân Cao năm 2021.	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư Cụm 4 thôn Ngọc Sơn	1,600	Xã Lương Sơn	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày29/06/2020 của Hội đồng nhân dân xã Lương Sơn về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công xã Lương Sơn năm 2021.	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư thôn Ná Mén	2,300	Xã Vạn Xuân	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Xuân về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công xã Vạn Xuân giai đoạn 2018-2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư nông thôn (Khu đồng đắng đu thôn Cao Tiến)	0,600	Xã Luận Thành	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã Luận Thành về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công xã Vạn Xuân giai đoạn 2018-2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Công trình giao thông**	**20,400**			
1	Đường giao thông từ xã Thọ Thanh đi xã Xuân Cẩm (nay là TT Thường Xuân), huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	3,250	Xã Thọ Thanh Thị trấn Thường Xuân; xã Xuân Dương	Quyết định số 4894/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông từ xã Thọ Thanh đi xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Đường giao thông từ thôn Buồng xã Luận Khê đi thôn Pà Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	13,020	Xã Xuân Lộc; Xã Luận Khê	Quyết định số 4879/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông từ thôn Buồng xã Luận Khê đi thôn Pà Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	Trích vị trí khu đất kèm theo
3	Nâng cấp đường từ xã Vạn Xuân đi xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	3,980	Xã Vạn Xuân; Xã Xuân Chinh	Quyết định số 4877/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường từ xã Vạn Xuân đi xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	Trích vị trí khu đất kèm theo
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Xuân Dương đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	0,150	Xã Xuân Dương	Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Xuân Dương đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân (Chương trình 30a)	Trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
III	**Công trình thủy lợi**	**0,500**			
1	Kênh thoát nước thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân (khu nhà máy may H&H)	0,500	Thị trấn Thường Xuân	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công huyện Thường Xuân giai đoạn 2021-2025	Trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Dự án năng lượng**	**0,093**			
1	Xây dựng mới trạm biến áp và đường dây và móng cột điện	0,023	Các xã: Luận Khê, Luận Thành, Vạn Xuân, Xuân Lộc, Xuân Cao	Văn bản số 219/PCTH-BATH ngày 22/01/2021 của Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc thông báo đầu tư dự án tại huyện Thường Xuân	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Ngọc Lặc, Thường Xuân, Thọ Xuân.	0,070	Xã Luận Khê Luận Thành, Vạn Xuân, Xuân Lộc, Xuân Cao	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Taoongr Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
V	**Công trình văn hóa**	**0,464**			
1	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Vụ Bản	0,344	Xã Xuân Dương	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 29/12/2019 của HĐND xã Xuân Dương về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công xã Xuân Dương năm 2020	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Nhà Văn hoá thôn Chiềng, xã Xuân Lộc	0,120	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Xuân Lộc về chương trình đầu tư công năm 2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
VI	**Công trình thể dục thể thao**	**1,320**			
1	Xây dựng sân vận động xã Xuân Lộc	1,320	Xã Xuân Lộc	Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Xuân Lộc về chương trình đầu tư công năm 2021	Trích vị trí khu đất kèm theo
VII	**Dự án cơ sở giáo dục**	**0,664**			
1	Mở rộng khuôn viên Trường tiểu học Xuân Thắng	0,294	Xã Xuân Thắng	Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Thắng về phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2021.	Trích vị trí khu đất kèm theo
2	Mở rộng diện tích Trường mầm non Thọ Thanh	0,370	Xã Thọ Thanh	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của Hội đồng nhân dân xã Thọ Thanh về mở rộng diện tích Trường Mầm non Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân;	Trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	**Dự án chợ**	**0,270**			
1	Xây dựng mới chợ Thọ Thanh	0,270	Xã Thọ Thanh	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND xã Thọ Thanh	Trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.20: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ TRUNG**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**141,210**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**6,100**			
1	Khu dân cư đồng Hàng, tiểu khu 4	2,150	Thị trấn Hà Trung	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND Thị trấn Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư nam núi phấn	3,550	Thị trấn Hà Trung	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND Thị trấn Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu xen cư thôn Phong Vận	0,400	Thị trấn Hà Trung	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND Thị trấn Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**52,790**			
1	Khu dân cư Đồng Hưng	2,000	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND xã Yến Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư Đồng Quán	0,750	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND xã Yến Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư mới phía Đông thị trấn (phân khu 1)	9,730	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư phía mới Đông thị trấn (phân khu 2)	9,980	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư phía mới Đông thị trấn (phân khu 3)	9,100	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
6	Khu dân cư Lão dài quỳnh trăng	0,250	Xã Hà Hải	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND xã Hà Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo
7	Khu dân cư trước cửa trạm y tế	0,350	Xã Hà Hải	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND xã Hà Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo
8	Khu dân cư Gốc bàng	0,670	Xã Hà Hải	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND xã Hà Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo
9	Khu dân cư Nhà Thần Lô 2	0,140	Xã Hà Thái	Nghị quyết số 44a/NQ-HĐND ngày 03/7/2020 của HĐND xã Hà Thái	Có trích vị trí khu đất kèm theo
10	Đất ở xen cư Nhà Thần thôn 6	0,150	Xã Hà Thái	Nghị quyết số 44g/NQ-HĐND ngày 03/7/2020 của HĐND xã Hà Thái	Có trích vị trí khu đất kèm theo
11	Khu dân cư khu trung tâm xã Hà Lai	0,870	Xã Hà Lai	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 ngị quyết hội đồng nhân xã Hà Lai	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
12	Khu dân cư Ông Phùng, ông Thọ	0,890	Xã Hà Lai	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 ngị quyết hội đồng nhân xã Hà Lai	Có trích vị trí khu đất kèm theo
13	Khu dân cư Đa Hàn thôn Cao Lũng	0,720	Xã Yên Dương	Nghị quyết số 07/NQ-HDND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Yên Dương	Có trích vị trí khu đất kèm theo
14	Khu tái định cư và dân cư mới xã Yên Dương	3,500	Xã Yên Dương	Nghị quyết số 13/NQ-HDND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Yên Dương	Có trích vị trí khu đất kèm theo
15	Khu Trung tâm hành chính xã Hà Ngọc (đồng cổ Be thôn 7)	0,340	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 21/1/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
16	Điểm dân cư Đồng Bống thôn Kim Phú Na	1,200	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 20/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
17	Khu Trung tâm hành chính VHTT và dân cư xã Hà Vân (thôn Vân Hưng)	0,480	Xã Hoạt Giang	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoạt Giang	Có trích vị trí khu đất kèm theo
18	Điểm dân cư Đồng Năn thôn Thanh Sơn	0,080	Xã Hoạt Giang	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND xã Hoạt Giang	Có trích vị trí khu đất kèm theo
19	Khu dân cư thương mại Phú Vinh xã Hà Bình	2,100	Xã Hà Bình	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 02/12/2020 của HĐND xã Hà Bình	Có trích vị trí khu đất kèm theo
20	Khu dân cư trung tâm xã Hà Bình - Thùng đấu ao Gạo	0,330	Xã Hà Bình	Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 02/12/2020 của HĐND xã Hà Bình	Có trích vị trí khu đất kèm theo
21	Điểm xen cư phía bắc trung tâm bồi dưỡng chính trị thôn Nhân Lý	0,650	Xã Hà Bình	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 02/12/2020 của HĐND xã Hà Bình	Có trích vị trí khu đất kèm theo
22	Điểm dân cư nông thôn thôn Đầm Sen	0,060	Xã Hà Tiến	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Tiến	Có trích vị trí khu đất kèm theo
23	Điểm dân cư nông thôn thôn Bồng Sơn	0,080	Xã Hà Tiến	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Tiến	Có trích vị trí khu đất kèm theo
24	Điểm dân cư nông thôn xen cư trường Mầm Non thôn Cẩm Sơn	0,110	Xã Hà Tiến	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Tiến	Có trích vị trí khu đất kèm theo
25	Điểm dân cư nông thôn xen cư giáp mương tiêu thôn Bồng Sơn	0,020	Xã Hà Tiến	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Tiến	Có trích vị trí khu đất kèm theo
26	Điểm dân cư nông thôn khu Đông Sồi thôn Đầm Sen	0,900	Xã Hà Tiến	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Tiến	Có trích vị trí khu đất kèm theo
27	Điểm dân cư nông thôn thôn Cẩm Sơn	0,240	Xã Hà Tiến	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Tiến	Có trích vị trí khu đất kèm theo
28	Khu dân cư mạ Đồng Thong thôn Đà Sơn	0,060	Xã Hà Bắc	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND xã ngày 13/12/2021 của HĐND xã Hà Bắc	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
29	Khu dân cư Ma Bái thôn Trạng Sơn	0,620	Xã Hà Bắc	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND xã ngày 13/12/2021 của HĐND xã Hà Bắc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
30	Khu dân cư Đồi	2,500	Xã Hà Long	Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Long	Có trích vị trí khu đất kèm theo
31	Dân cư khu Đồng trước	1,200	Xã Hà Lĩnh	Quyết định 575/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND huyện Hà Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	Có trích vị trí khu đất kèm theo
32	Khu dân cư Đồng Trước thôn 2 dọc Quốc Lộ 217	0,400	Xã Hà Lĩnh	Nghị quyết số 63/NQ-HDND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Hà Lĩnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo
33	Khu dân cư thôn Kim Hưng, Kim Phát (khu vực 5a)	1,400	Xã Hà Đông	Nghị quyết số 08/NQ-HDND ngày 03/02/2021 của HĐND xã Hà Đông	Có trích vị trí khu đất kèm theo
34	Sau khu dân cư thôn Tam Quy 1 (Sau UBND xã)	0,020	Xã Hà Tân	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã Hà Tân	Có trích vị trí khu đất kèm theo
35	Điểm xen cư Đồng Ấp thôn Ngọc Sơn	0,040	Xã Hà Sơn	Nghị quyết 71/NQ - HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Hà Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
36	Điểm xen cư Bái Cần Xi thôn Ngọc Sơn	0,070	Xã Hà Sơn	Nghị quyết 84/NQ - HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Hà Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
37	Điểm xen cư thôn Giang Sơn 9	0,260	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 83/NQ-HDND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Hà Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
38	Khu dân cư mới Đồng Hang giai đoạn 2	0,270	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 57a/NQ-HDND ngày 09/7/2020 của HĐND xã Hà Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
39	Điểm xen cư thôn Ngọc Tiến	0,260	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 85/NQ-HDND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Hà Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,060**			
1	Mở rộng Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn	0,060	Xã Thị trấn	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND Thị trấn Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Cụm công nghiệp**	**15,000**			
1	Nhà máy may xuất khẩu Thiên Nam Thanh Hóa-Cụm công nghiệp làng nghề Hà Phong	5,000	Xã Hà Đông	Quyết định 5453/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Cụm công nghiệp Hà Lĩnh II	10,000	Xã Hà Lĩnh	Quyết định 3751/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Hà Lĩnh II;	Có trích vị trí khu đất kèm theo
V	**Công trình giao thông**	**24,500**			
1	Đường trục trung tâm nối QL 217 kéo dài đi đường tỉnh 508	9,890	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông tuyến QL 1A nối QL 217 kéo dài huyện Hà Trung	0,130	Xã Yến Sơn; Thị trấn Hà Trung	Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Công trình tuyến
3	Đường GT từ khu công nghiệp Bỉm Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn -Hoằng Hóa	4,210	Xã Hà Vinh	Nghị quyết số 262/NQ- HĐND ngày 16/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Công trình tuyến
4	Đường giao thông thuộc cụm công nghiệp làng nghề Hà Phong mở rộng huyện Hà Trung	0,530	TT Hà Trung	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/5/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Công trình tuyến
		0,380	Xã Hà Đông		
		1,010	Xã Yến Sơn		
5	Đường giao thông từ nút giao Hà Lĩnh đi Hà Sơn	7,200	Xã Hà Lĩnh	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 14/1/2021 của UBND xã Hà Lĩnh;	Công trình tuyến
6	Đường giao thông từ ông Chính đi trang trại ông Trại ông Thái	0,200	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 74/NQ-HDND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Hà Sơn	Công trình tuyến
7	Đường GT từ ông Thướng đi núi đá đen	0,200	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 74b/NQ-HDND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Hà Sơn	Công trình tuyến
8	Bến thủy nội địa (bến hành khách) đền Cô Bơ xã Hà Sơn	0,150	Xã Hà Sơn	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng các bến thủy nội địa (bến hàn khách) tại các điểm công viên Hàm Rồng, Chùa Sùng Nghiêm, Thiện viện Trúc Lâm, Phủ Vàng và Đền Cô Bơ	Có trích vị trí khu đất kèm theo
9	Đường giao thông từ Cầu Giá đi mương ba xã	0,600	Xã Hà Lai	NQ số 74/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND xã Hà Lai	Công trình tuyến
VI	**Công trình thủy lợi**	**11,920**			
1	Xử lý môi trường và đảm bảo tiêu thoát lũ kênh Chiếu bạch đoạn từ bênh viện đa khoa đến cống Ông Lưu huyện Hà Trung	0,440	TT Hà Trung	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Công trình tuyến
2	Trạm bơm Đông Thôn xã Yên Dương	3,200	Xã Yên Dương	Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 củaHĐND huyện	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Mở rộng mương tiêu nước trong khu dân cư	0,120	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 23/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Công trình tuyến
4	Mở rộng mương tiêu nước mương Bường	0,280	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 12/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Công trình tuyến
5	Mương tiêu nước vùng Liên Hợp: Tuyến nương nắn dòng Hồ Sun đi cống Chí Phúc	0,150	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 15/1/2021 của xã Hà Sơn	Công trình tuyến
6	Rãnh thoát nước từ dọc đường y tế xã đi cầu Tứ Quý xã Hà Sơn	0,120	Xã Hà Sơn	Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
7	Nắn dòng kênh mương và mương tiêu nước khu dân cư mới đồng Hang	0,580	Xã Hà Sơn	Nghị quyết số 131a/NQ-HĐND ngày 15/1/2021 của xã Hà Sơn	Công trình tuyến
8	Dự án Kè Sông Chiếu Bạch	1,300	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 09/NĐ-HĐND ngày 01/7/2020 của HĐND tỉnh huyện Hà Trung	Công trình tuyến
9	Tuyến mương hoàn trả dự án đường Cao tốc Bắc - Nam	0,060	Xã Hà Long	Quyết định số 5730/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng phục vụ GPMB thi công xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông.	Công trình tuyến
10	Dự án kè Đê Hữu Sông Hoạt	0,500	Xã Hà Châu	Nghị quyết số 63/NQ-HDND ngày 29/12/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Công trình tuyến
11	Dự án liên hợp trạm xử lý nước sạch tại xã Hà Yên (Yên Dương)	0,630	Xã Yên Dương	Công văn số 448/UBND-THKH ngày 11/1/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án Liên hợp Trạm xử lý nước sạch Hà Yên, huyện Hà Trung (lần 1)	Công trình tuyến
12	Dự án xây dựng hệ thống cấp nước thô Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hóa tại huyện Hà Trung và thị xã Bỉm Sơn	0,300	Xã Hà Sơn	Quyết định số 4634/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống cấp nước thô Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại huyện Hà Trung và thị xã Bỉm Sơn	Công trình tuyến
		0,640	Xã Hà Bắc		
13	Dự án cải tạo, sữa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp làng nghề Hà Phong II, huyện Hà Trung	3,600	Xã Hà Đông, Hà Phong	Nghị quyết 64/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Hà Trung	Công trình tuyến
VII	**Dự án năng lượng**	**0,130**			
1	Chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Bỉm Sơn, Hà Trung, Nga Sơn	0,020	Xã Yến Sơn	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh Hóa;Quyết định 3643/QĐ-PCTH ngày 15/12/2020 của Điện lực Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Bỉm Sơn - Hà Trung - Nga Sơn	Công trình tuyến
		0,020	Xã Hà Tân		
2	Xây dựng xuất tuyến lộ 472 trạm 110kV Hậu Lộc (E9.18)	0,020	xã Hà Sơn, Hà Ngọc,Hà Đông, Hà Lĩnh, Thị trấn Hà Trung	Quyết định số 1481/QĐ-EVNNPC ngày 23/06/2020	Công trình tuyến
3	Xây dựng xuất tuyến 35KV lộ 376, nâng cấp lộ 475 trạm 110 KV Bỉm Sơn (E 9.23) chống quá tải cho trạm 110 KV	0,070	Xã Hà Long	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
				ty Điện lực Thanh Hóa;Quyết định 3643/QĐ-PCTH ngày 15/12/2020 của Điện lực Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Bỉm Sơn - Hà Trung - Nga Sơn	
VIII	**Công trình văn hóa**	**1,120**			
1	Nhà văn hóa xã	0,600	Xã Lĩnh Toại	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND xã Lĩnh Toại	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hà Thái	0,080	Xã Hà Thái	Nghị quyết 48/NQ - HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Hà Thái	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Nhà văn hóa thôn Đồng Vườn	0,100	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 24/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Nhà văn hóa thôn Kim Quan Sơn	0,090	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 24/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Nhà văn hóa thôn Kim Phú Na	0,120	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 24/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
6	Nhà văn hóa thôn Tương Lạc	0,130	Xã Thị trấn	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND Thị trấn Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
IX	**Công trình thể dục thể thao**	**0,120**			
1	Sân thể thao xã Hà Giang	0,120	Xã Hà Giang	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND xã Hà Giang	Có trích vị trí khu đất kèm theo
X	**Dự án cơ sở y tế**	**0,700**			
1	Đất Y tế xã Hà Ngọc	0,100	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 26/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng nhà khám chữa bệnh trung tâm bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung	0,600	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tưu dự án Xây dựng nhà khám chữa bệnh trung tâm Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
XI	**Dự án cơ sở giáo dục**	**3,320**			
1	Trường Mầm non xã Hà Hải	0,510	Xã Hà Hải	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND xã Hà Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt	1,200	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND huyện Hà Trung	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Trường Trung học cơ sở Hà Ngọc	0,960	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 14/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
4	Mở rộng trường Trung học cơ sở Hà Lâm, xã Yến Sơn	0,040	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19/1/2021 của HĐND xã Yến Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Trường mầm non Hà Lâm	0,610	Xã Yến Sơn	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/1/2021 của HĐND xã Yến Sơn	Có trích vị trí khu đất kèm theo
XII	**Dự án chợ**	**0,600**			
1	Chợ Thanh Xá Hà Lĩnh	0,600	Xã Hà Lĩnh	Công văn số 7437/UBND-NN ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
XIII	**Dự án cơ sở tôn giáo**	**2,100**			
1	Mở rộng Chùa Vĩnh Phúc	1,600	Thị trấn Hà Trung	Công văn số 3442/UBND-NN ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo
		0,500	Xã Yến Sơn		
XIV	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**3,150**			
1	Mở rộng nghĩa địa Miếu Thần Điệu	3,150	Xã Hà Ngọc	Nghị quyết số 27/NQ-HDND ngày 21/01/2021 của HĐND xã Hà Ngọc	Có trích vị trí khu đất kèm theo
XV	**Dự án Di tích lịch sử - văn hóa**	**19,600**			
1	Trùng tu tôn tạo di tích lịch sử Lăng miếu Triệu Tường	19,600	Xã Hà Long	Nghị quyết 165/NQ-HĐND ngày 04/04/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích Lăng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung (giai đoạn 2)	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.21: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**143,483**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**5,000**			
1	Khu tái định cư đường Thanh niên, thị trấn Tân Phong	5,000	Thị trấn Tân Phong	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Quảng Xương quyết định chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư đường Thanh niên, thị trấn Tân Phong	Có trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**85,750**			
1	Khu dân cư, khu tái định cư (phục vụ đường ven biển)	2,000	Xã Quảng Thạch	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Khu dân cư, khu tái định cư (phục vụ đường ven biển)	2,000	Xã Quảng Thạch	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án khu dân cư trên địa bàn huyện Quảng Xương năm 2021	Có trích vị trí khu đất kèm theo
3	Khu dân cư thôn 1	1,400	Xã Quảng Hòa	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Khu dân cư thôn 1+2	1,600	Xã Quảng Hòa	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
5	Khu dân cư khu vực Đồng Phù Màn thôn Thượng Đình 1	2,150	Xã Quảng Định	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
6	Điểm xen cư thôn Thượng Đình 2 xã Quảng Định	0,550	Xã Quảng Định	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Quảng Xương quyết định chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm xen cư thôn Thượng Đình 2, xã Quảng Định	Có trích vị trí khu đất kèm theo
7	Khu dân cư, tái định cư thôn 14 xã Quảng Lưu	2,910	Xã Quảng Lưu	Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Quảng Xương quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
8	Khu dân cư, tái định cư thôn 15 xã Quảng Lưu	1,410	Xã Quảng Lưu	Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Quảng Xương quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
9	Khu dân cư thôn Triều Công, xã Quảng Lộc	2,990	Xã Quảng Lộc	Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Quảng Xương quyết định chủ trương đầu tư dự	Có trích vị trí khu đất kèm theo
10	Khu dân cư Đồng Nổ Đó thôn Trung Đình	2,160	Xã Quảng Định	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
11	Khu dân cư mới Đồng Bái Nền thôn Trung Đình (dân cư thôn Trung Đình VT3)	2,350	Xã Quảng Định	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
12	Khu dân cư mới thôn Xa Thư	8,500	xã Quảng Bình	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
13	Khu xen cư mới thôn Bất Động	1,850	Quảng Ngọc	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
14	Khu xen cư thôn Gia Yên	1,430	Quảng Ngọc	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
15	Khu dân cư thôn Xuân Mộc	0,180	Quảng Ngọc	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Câu Đồng (VT3)	5,81	Quảng Trạch	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
17	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Mỹ Trạch	5,20	Quảng Trạch	Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
18	Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang	36,960	Quảng Thái, Tiên Trang, Quảng Thạch	Công văn số 1049/CV ngày 27/12/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang; Công văn số 3506/SNN&PTNT-KL ngày 10/9/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Có trích vị trí khu đất kèm theo
19	Khu dân cư thôn 3	4,300	Quảng Nhân	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
III	**Cụm công nghiệp**	**50,000**			
1	Cụm Công nghiệp Cống Trúc	50,000	Xã Quảng Bình	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Cụm Công nghiệp Cống Trúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Công trình giao thông**	**6,150**			
1	Đường Thanh niên kéo dài đến Quốc lộ 45 huyện Quảng Xương	6,150	Xã Quảng Trạch, thị trấn Tân Phong	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
V	**Dự án năng lượng**	**2,733**			
1	Trạm biến áp 220kv Sầm Sơn và đường dây đấu nối 220kV Thanh Hóa - Sầm Sơn	1,840	Xã Quảng Yên, Quảng Hòa, TT Quảng Tân, Quảng Ninh, Quảng Đức,	Văn bản số 11073/CPMB-PĐB ngày 09/12/2020 của Ban QLDA các công trình điện Miền Trung về việc xin đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2021 dự án Trạm biến áp 220Kv Sầm Sơn và đường dây đấu nối 220kV Thanh Hóa - Sầm Sơn, địa bàn huyện Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
			Quảng Nhân và Quảng Giao		
2	Đường dây 110kV Quảng Xương - Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	0,843	Xã Quảng Giao, Quảng Nhân, Quảng Lưu, Quảng Lộc, Tiên Trang	Văn bản số 543/BDALĐ-PQLCT3 ngày 19/02/2021 của Ban Quản lý dự án lưới điện về việc đăng ký quỹ đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để xây dựng dự án Đường dây 110kV Quảng Xương - Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Công trình tuyến
3	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Sầm Sơn, Quảng Xương	0,030	Xã Quảng Đức, Quảng Hợp, Quảng Ninh, Quảng Giao, Quảng Hải, Quảng Ngọc	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hóa theo phương án đa chia đa nối (MDMC)-Khu vực Nam TP Thanh Hóa, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia, Quảng Xương	0,020	Xã Quảng Giao, Quảng Đức, Quảng Văn, Quảng Long, Quảng Trường, Quảng Phúc	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 4/5/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV các công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Thanh Hóa	Công trình tuyến

Phụ lục số II.22: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH THÀNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**2,650**			
I	**Khu dân cư nông thôn**	**0,450**			
1	Khu dân cư thôn Thành Sơn, xã Thành Long	0,450	Xã Thành Long	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND xã Thành Long về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Thành Sơn, xã Thành Long	Có trích vị trí khu đất kèm theo
II	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,100**			
1	Mở rộng trụ sở UBND xã Thạch Lâm	0,100	Xã Thạch Lâm	Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển Trung ương và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020, tỉnh Thanh Hóa	Có trích vị trí khu đất kèm theo
VIII	***Dự án năng lượng***	***0,090***			
1	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Cẩm Thủy	0,02	Thành Minh , Thạch Quảng	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
2	Xây dựng ĐZ và Trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải tạo chất lượng điện áp lưới điện khu vực Hà Trung, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Đông Sơn, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thạch Thành, Yên Định, Vĩnh Lộc	0,02	Xã Thạch Long	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/09/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
3	Xây dựng xuất tuyến 35kV lộ 376, nâng cấp lộ 475 trạm 110kV Bỉm Sơn (E9.23) chống quá tải cho trạm 110kV Hà Trung	0,05	Nông trường Vân Du; xã Thành Tâm	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
III	**Dự án cơ sở giáo dục**	**2,090**			
1	Xây dựng Trường tiểu học Thành Minh 2	0,830	Xã Thành Minh	Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
2	Xây dựng Trường mầm non Thành Vinh	0,710	Xã Thành Vinh	Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
3	Mở rộng trường Mầm non xã Thạch Định	0,500	xã Thạch Định	Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	Có trích vị trí khu đất kèm theo
4	Mở rộng trường tiểu học Thành Yên	0,050	Thành Yên	Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà lớp học 2 tầng - 08 phòng trường tiểu học Thành Yên	Có trích vị trí khu đất kèm theo
IV	**Dự án cơ sở tôn giáo**	**0,010**			
1	Mở rộng nhà thờ Tây Trác, thôn Thành Sơn, xã Thành Long	0,010	Xã Thành Long	Công văn số 14125/UBND-NN ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh về việc Giáo họ Tây Trác đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Có trích vị trí khu đất kèm theo

Phụ lục số II.23: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁ THƯỚC**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**8,870**			
II	**Khu dân cư nông thôn**	**1,520**			
1	Khu tái định cư thôn Bố	1,520	Xã Lũng Cao	Quyết định 4806/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý khẩn cấp các công trình bị thiệt hại do mưa, lũ gây ra trên địa bàn các huyện, thị xã: Bỉm Sơn, Thọ Xuân, Nga Sơn, Thạch Thành, Bá Thước, Quan Sơn,tỉnh Thanh Hóa.	Trích vị trí khu đất
VI	**Công trình giao thông**	**2,740**			
1	Dự án đường giao thông thôn Hiêu và Cầu Tến mới	0,860	Xã Cổ Lũng	Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông hôn Hiêu, cầu Tến mới; Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện Bá Thước về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đường giao thông thôn Hiêu và cầu Tến mới	Công trình tuyến
2	Đường Pà Ban đi Eo kén, xã Thành Sơn	0,580	Xã Thành Sơn	Quyết định số 1050 ngày 17/5/2019 của UBND huyện Bá Thước quyết duyệt báo cáo kinh tế công trình đường giao thông Pả Ban đi Eo kén, xã Thành Sơn	Công trình tuyến
3	Đường giao thông từ QL 217 đi thôn Nán	0,500	Xã Thiết Ống	Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND huyện Bá Thước về quyết định chủ trương đầu tư dự án	Công trình tuyến
4	Dự án sửa chữa khẩn cấp tuyến đường từ xã Lũng Niêm đi khu du lịch sinh thái Pù Luông	0,800	Xã Lũng Niêm, Thành Lâm	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 12/1/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý, khắc phục các công trình bị thiệt hại do mưa lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Thanh hóa	Công trình tuyến
VIII	**Dự án năng lượng**	**0,030**			
1	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Lang Chánh, Bá Thước, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát	0,010	TT Cành Nàng, xã Điền Quang	Công văn số 332/ PCTH-BATH ngày 02/7/2020 về việc đăng ký KH SD đất cho các dự án năm 2021 và kế hoạch năm 2030.	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất
2	Chống quá tải lộ 371 E9.12 - Điện lực Quan Sơn	0,020	Xã Văn Nho	Công văn số 29/ĐLQS ngày 20/10/2020 của Điện lực Quan sơn về việc đăng ký Kế hoạch sử dụng đất phục vụ dự án ĐTXD.	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
IX	**Công trình văn hóa**	***0,980***			
1	Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ hy sinh giải phóng đồn Cổ Lũng	0,710	Cổ Lũng	Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư dự án Nhà bia tưởng niệm xã Cổ Lũng; Quyết định số 3671, ngày 04/8/2020 của UBND huyện về việc báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà bia tưởng niệm xã Cổ Lũng	Trích vị trí khu đất
2	Nhà văn hoá (thôn Eo Kén)	0,050	Xã Thành Sơn	Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện Bá Thước về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án xây dựng Nhà văn hóa thôn Eo Kén	Bản đồ HTSD đất
3	Nhà văn hoá (thôn Báng)	0,050	Thành Sơn	Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND huyện Bá Thước quyết duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án Nhà văn hóa thôn Báng	Trích vị trí khu đất
4	Xây dựng nhà văn hoá thôn Lặn Trong	0,090	Lũng Niêm	Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện Bá Thước về phê duyệt hỗ trợ kinh phí năm 2020 cho UBND xã Lũng Niêm xây dựng 3 nhà văn hoá.	Trích vị trí khu đất
5	Xây dựng nhà văn hoá thôn Niêm Thành	0,080	Lũng Niêm	Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện Bá Thước về phê duyệt hỗ trợ kinh phí năm 2020 cho UBND xã Lũng Niêm xây dựng 3 nhà văn hoá.	Trích vị trí khu đất
X	**Công trình thể dục thể thao**	***0,600***			
1	Sân vận động Đông Điềng	0,600	Thành Sơn	Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Bá Thước quyết duyệt báo cáo kinh tế KT dự án Sân vận động Đông Điềng	Trích vị trí khu đất
XIV	**Dự án thu gom xử lý chất thải**	***3,000***			
1	Khu xử ly rác thải xã Điền Lư	3,000	Xã Điền Lư	Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Bá Thước về việc giao dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn	Trích vị trí khu đất

Phụ lục số II.24: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THỌ XUÂN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**112,800**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**0,140**			
1	Khu dân cư đồng Chon	0,140	Thị trấn Thọ Xuân	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/01/2021 của HĐND thị trấn Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
II	**Khu dân cư nông thôn**	**26,525**			
1	Khu dân cư đồng Trước cửa thôn Phong Cốc	0,380	Xã Xuân Minh	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Xuân Minh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Đất ở khu vực Cửa Găng, Đồng Chiêm	0,500	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
3	Khu dân cư tập trung Én Màu xã Xuân Phong	0.5	Xã Xuân Phong	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Xuân Phong	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
4	Khu dân cư Đồng Chùa, đồng Đình	0,500	Xã Xuân Giang	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Xuân Giang	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
5	Khu dân cư mới Trước Đình Thôn 1	0,500	Xã Thọ Diên	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Diên	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
6	Khu dân cư đồng Só Đò, thôn 5, đồng Gốc Khế, Đồng Nghĩa Trang thôn Đăng Lâu	0,500	Xã Thọ Lâm	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/01/2021 của HĐND xã Thọ Lâm	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
7	Khu dân cư xã Nam Giang (đồng Cố Dưới thôn Phong Lạc)	1,500	Xã Nam Giang	Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
8	Khu dân cư đô thị Xuân Lai (Khu dân cư mới 2 bên đường Lê Hoàn, giai đoạn 2,3)	1,500	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
9	Bố trí đất ở cho đồng bào sinh sống trên sông	0,250	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Lai	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
10	Khu dân cư mới xóm 26 (giai đoạn 2)	0,200	Xã Xuân Tín	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Xuân Tín	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
11	Khu dân cư cho đồng bào sinh sống trên sông	0,530	Xã Xuân Tín	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Xuân Tín	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
12	Khu dân cư Đồng Nẫn, thôn Lễ Nghĩa 2	0,500	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Xuân Hồng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
13	Khu dân cư trường THCS Xuân Khánh, thôn Lộc Thịnh	0,330	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Xuân Hồng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
14	Khu dân cư cho đồng bào sinh sống trên sông	0,500	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Xuân Hồng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
15	Khu dân cư Đồng Cổ, xã Xuân Thiên	0,500	Xã Xuân Thiên	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Thiên	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
16	Khu dân cư gần công sở mới	0,300	Xã Xuân Thiên	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Thiên	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
17	Khu dân cư cho đồng bào sinh sống trên sông	0,150	Xã Xuân Thiên	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Thiên	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
18	Khu xen cư đồng trước thôn Trung Lập 2	0,030	Xã Xuân Lập	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Lập	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
19	Khu xen cư Đồng Bông	0,070	Xã Xuân Trường	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND xã Xuân Trường	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
20	Khu dân cư Cửa Lộn	0,500	Xã Bắc Lương	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Bắc Lương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
21	Khu dân cư mới Đồng Bờ Giếng thôn Long Thịnh	0,300	Xã Thuận Minh	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Thuận Minh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
22	Khu dân cư mới xã Thọ Lộc	1,500	Xã Thọ Lộc	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
23	Khu dân cư xã Xuân Minh (thôn Phong cốc)	1,000	Xã Xuân Minh	Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
24	Khu dân cư đồng Luỹ thôn Thành Vinh	0,500	Xã Trường Xuân	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/01/2021 của HĐND xã Trường Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
25	Khu dân cư xã Xuân Hồng (thôn Lễ Nghĩa 2)	1,500	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
26	Khu dân cư Tấm Viên, thôn Vũ Thương	0,165	Xã Xuân Lập	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Xuân Lập	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
27	Khu dân cư Đồng Nếp, Vò Chè, Ao Rong	0,500	Xã Quảng Phú	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Quảng Phú	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
28	Khu dân cư Đồng Nhà	0,500	Xã Xuân Bái	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã Xuân Bái	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
29	Khu tái định cư dự án đường từ thị trấn Thọ Xuân đi khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng trên địa bàn thị trấn Thọ Xuân	2,000	Xã Xuân Trường	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND xã Xuân Trường	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
30	Khu dân cư Đồng Lãnh (giáp cây xăng Phú Xuân)	1,500	Xã Phú Xuân	Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
31	Khu dân cư mới Cầu Đá	1,500	Xuân Hoà, Thọ Hải	Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
32	Khu dân cư mới Mã Mây	0,500	Xã Xuân Hoà	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Hòa	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
33	Khu dân cư thôn Bàn Lai (phía Tây đường tỉnh 519 B)	0,500	Xã Xuân Phú	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Phú	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
34	Khu dân cư đồng Vũng Cao (Lô 2)	0,500	Xã Xuân Sinh	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Xuân Sinh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
35	Khu xen cư Thanh Lan Bờ Vui	0,070	Xã Thọ Lập	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Thọ Lập	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
36	Khu xen cư Bái Dài	0.09	Xã Thọ Lập	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Thọ Lập	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
37	Khu xen cư Nhà trẻ thôn 2 Phúc Bồi	0,010	Xã Thọ Lập	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Thọ Lập	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
38	Khu dân cư đồng Lãnh thôn 6	0,500	Xã Phú Xuân	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Phú Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
39	Khu dân cư đồng Mương	0,500	Xã Phú Xuân	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Phú Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
40	Khu dân cư cho đồng bào sinh sống trên sông	0,050	Xã Phú Xuân	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Phú Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
41	Khu xen cư thôn Bàn Lai	0,500	Xã Xuân Phú	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Xuân Phú	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
42	Khu tái định cư dự án đường từ thị trấn Thọ Xuân đi khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng	0,500	Xã Xuân Sinh	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Xuân Sinh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
43	Khu xen cư giáp Quốc lộ 47 (Hữu Lễ 4)	0,040	Xã Thọ Xương	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thọ Xương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
44	Khu dân cư đồng Quan trên	0,500	Xã Thọ Xương	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thọ Xương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
45	Khu dân cư tập trung	0,150	Xã Thọ Xương	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thọ Xương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
46	Khu dân cư Đồng Bờ Đỏ Ngọc Trầu thôn Thống Nhất	0,500	Xã Xuân Hưng	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Xuân Hưng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
47	Khu dân cư phía Đông đường Hồ Chí Minh (đối diện công ty lâm sản Lam Sơn)	1,500	Xã Thọ Xương	Công văn số 120/CV/VPHU ngày 21/01/2021 của Huyện ủy Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
III	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,260**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Thọ Xuân	0,260	Thị trấn Thọ Xuân	Quyết định số 1470/QĐ-BHXH ngày 24/11/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
IV	**Cụm công nghiệp**	**35,000**			
1	Cụm Công nghiệp Thọ Nguyên	17,000	Xã Xuân Hồng	Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Cụm Công nghiệp Thọ Minh	18,000	Xã Thuận Minh	Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
V	**Công trình giao thông**	**27,940**			
1	Mở mới tuyến đường nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47	3,200	Xã Trường Xuân	Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
		6,590	Xã Xuân Hồng		
		0,220	Xã Xuân Phong		
		1,750	Xã Nam Giang		
		3,520	Xã Thọ Lộc		
2	Dự án di dời đất ở các hộ tại khu vực cầu 3/2 thị trấn Thọ Xuân do nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ cầu không đủ điều kiện để cấp phép xây dựng và xây dựng nhà ở	0,130	Thị trấn Thọ Xuân	Công văn số 1191/UBND-TD ngày 04/2/2020 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/01/2021 của HĐND thị trấn Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
3	Đường nối khu di tích Lam Kinh với Đường HCM	1,500	Thị trấn Lam Sơn	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư đường nối Khu di tích Lam Kinh với đường Hồ Chí Minh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
4	Đường từ xã Xuân Hưng nối với đường từ thị trấn Thọ Xuân đi đô thị Lam Sơn - Sao Vàng	1,400	Xuân Hưng	Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
5	Mở rộng đường vào khu trang trại rau quả sạch	1,100	Xuân Phú	Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
6	Mở rộng đường Đồng Ngâu	0,120	Xã Nam Giang	Công văn số 110/SKHĐT-TH ngày 12/01/2017 và 1594/SKHĐT-TH ngày 25/4/2017 của Sở Kế hoạch ĐT	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
7	Đường giao thông từ trung tâm xã Xuân Phong đến Quốc Lộ 47C	0,500	Xã Xuân Phong	Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
8	Mở rộng đường giao thông nội đồng (khu trang trại Mồ Cua)	0,210	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Xuân Hồng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
9	Đường từ thị trấn Thọ Xuân với tuyến đường nối 3 Quốc lộ QL45-QL47-QL217	7,500	Thị trấn Thọ Xuân, xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
10	Mở rộng đường giao thông từ thôn Ngọc Quang đi thôn Thành Vinh đến đường Tỉnh 506B	0,200	Xã Trường Xuân	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/01/2021 của HĐND xã Trường Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
VI	**Công trình thủy lợi**	**8,925**			
1	Mương tiêu Đồng Ngâu	0,050	Xã Nam Giang	Công văn số 110/SKHĐT-TH ngày 12/01/2017 và Công văn số 1594/SKHĐT-TH ngày 25/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Mở rộng mặt đập hồ cây Quýt và nhà điều hành	0,700	Thị trấn Sao Vàng	Công văn số 16673/UBND-NN ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
3	Nâng cấp, cải tạo hồ Núi Chè (Thôn Điền Trạch)	2,340	Xã Thọ Lâm	Công văn số 16673/UBND-NN ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
4	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Cửa Trát xã Xuân Phú	1,000	Xã Xuân Phú	Công văn số 16673/UBND-NN ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
5	Trạm bơm Bến Cống xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	0,500	Xã Quảng Phú	Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
6	Trạm bơm Lò Nồi xã Xuân Tín	0,250	Xã Xuân Tín	Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
7	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Cầu chày đoạn từ K0-K4+200 xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	0,290	Xã Quảng Phú	Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
8	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê tả sông Cầu chày đoạn từ K0-K1+172 xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	0,595	Xã Quảng Phú	Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
9	Dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ Sông Chu Đoạn quan xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân)	3,200	Xã Xuân Thiên	Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
VII	**Dự án năng lượng**	**0,270**			
1	Dự án chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Thường Xuân	0,025	Thị trấn Lam Sơn, Xã Xuân Hoà, Thị trấn Thọ Xuân, Xã Quảng Phú	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 05/5/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
2	Cải tạo đường dây 671 trung gian Sao Vàng lên vận hành ở cấp 22, 35kV (xoá trung gian Sao Vàng)	0,041	Xã Xuân Sinh, Thị trấn Sao Vàng, Xã Xuân Phú, Xã Thọ Lâm	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 05/5/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
3	Xây dựng xuất tuyến và cải tạo lộ 971, 975 trạm 110kV Thọ Xuân (E9.3) lên vận hành 22 kV	0,034	Thị trấn Lam Sơn, Xã Thọ Xương, Xã Xuân Bái, Xã Xuân Phú	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 05/5/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Công trình tuyến

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
4	Nâng cấp đường dây 671 trung gian Sao Vàng lên vận hành ở cấp 22, 35kV (xóa bỏ trung gian Sao Vàng)	0,020	Thị trấn Sao Vàng, xã Thọ Lâm, xã Xuân Phú	Quyết định số 2860/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020	Công trình tuyến
5	Xây dựng đường dây và trạm biến áp để chống quá tải, giảm tổn thất và cải tạo chất lượng điện áp lưới điện khu vực điện lực Hà Trung, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Đông Sơn, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thạch Thành, Yên Định, Vĩnh Lộc	0,030	Xã Xuân Giang, Xã Xuân Tín	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/09/2020	Công trình tuyến
6	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hoá theo phương án đa chia đa nối (MDMC) - khu vực Tây Thanh Hoá, trung tâm huyện Triệu Sơn, Nông Cống, Hà Trung	0,010	Xã Xuân Hồng	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 04/5/2020	Công trình tuyến
7	Chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Ngọc Lặc, Thường Xuân, Thọ Xuân.	0,070	Thị trấn Thọ Xuân, Xã Xuân Lam, Quảng Phú, Xuân Hòa	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020	Công trình tuyến
8	Xây dựng xuất tuyến và cải tạo lộ 973 trạm 110kV Thọ Xuân (E9.3) và lộ 971 Xuân Thiên lên vận hành 22 kV	0,040	Thị trấn Lam Sơn, Xã Xuân Thiên, Xã Thuận Minh, Xã Thọ Lập, Xã Xuân Hưng, Xã Thọ Lâm, Xã Thọ Diên	Quyết định số 990/QĐ-EVNNPC ngày 05/5/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Công trình tuyến
VIII	**Công trình thể dục thể thao**	**6,160**			
1	Sân thể thao thôn Hải Thành	0,410	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Sân thể thao thôn 15	0,270	Xã Quảng phú	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Quảng Phú	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
3	Sân thể thao Trung tâm xã (tại thôn 7)	0,430	Xã Quảng phú	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/01/2021 của HĐND xã Quảng Phú	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
4	Mở rộng sân thể thao xã (Thọ Hải)	1,020	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
5	Sân thể thao thôn Hải Thành	0,410	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
6	Sân thể thao thôn Hương I, Hương II	0,410	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
7	Sân thể thao thôn Tân Thành	0,410	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
8	Sân thể thao trung tâm của xã Xuân Hòa	1,700	Xã Xuân Hoà	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Xuân Hòa	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
9	Sân thể thao trung tâm xã	1,100	Xã Bắc Lương	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Bắc Lương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
IX	**Dự án thu gom xử lý chất thải**	**0,300**			
1	Mở rộng Bãi rác tập trung	0,300	Xã Nam Giang	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10/01/2021 của HĐND xã Nam Giang	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
X	**Dự án cơ sở tôn giáo**	**1,450**			
1	Xây dựng chùa Linh Ngọc	1,000	Xã Thọ Diên	Công văn số 16762/UBND-NN ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Xây dựng chùa Phúc Linh Tự	0,450	Xã Xuân Lập	Công văn số 226/UBND-NN ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
XI	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**3,830**			
1	Mở rộng nghĩa địa thôn Hương I,II	0,500	Xã Thọ Hải	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Thọ Hải	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Mở rộng nghĩa địa Đồng Lăng	0,500	Xã Thọ Diên	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của HĐND xã Thọ Diên	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
3	Mở rộng nghĩa địa Dạ Cá, Gò Măn	0,330	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Xuân Hồng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
4	Mở rộng nghĩa địa thôn Vân Lộ, nền quan	0,300	Xã Xuân Hồng	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND xã Xuân Hồng	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
5	Mở mới nghĩa địa Trung Thôn	1,080	Xã Bắc Lương	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Bắc Lương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
6	Mở rộng nghĩa địa làng Mỹ Thượng	0,600	Xã Bắc Lương	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã Bắc Lương	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
7	Mở rộng nghĩa địa Bàn Canh Dưới	0,520	Xã Phú Xuân	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã Phú Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
XII	**Dự án Di tích lịch sử - văn hóa**	**2,000**			
1	Khu mộ vua Lê Huyền Tông	1,000	Xã Thọ Lộc	Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thọ Xuân	Có trích vị trí khu đất kèm theo.
2	Mở rộng khu di tích lịch sử Lam Kinh	1,000	Thị trấn Lam Sơn	Quyết định 3912/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh	Có trích vị trí khu đất kèm theo.

Phụ lục số II.25: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN ĐỊNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**107,840**			
I	**Dự án Khu dân cư đô thị**	**6,420**			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Khu 3	2,000	Thị trấn Quán Lào (trước đây là xã Định Tường)	Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
2	Khu dân cư Bối Lim	4,420	Thị trấn Quán Lào (trước đây là xã Định Tường)	Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND thị trấn Quán Lào	Có trích lục kèm theo
II	**Khu dân cư nông thôn**	**21,860**			
1	Khu dân cư Thôn 6	3,000	Xã Quý Lộc	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Khu dân cư thôn Duyên Lộc	0,300	Xã Định Hải	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cửa Phủ thôn Kênh Thôn	0,420	Xã Định Tân	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
4	Hạ tầng kỹ thuật cụm dân cư thôn Bái Ân	3,000	Xã Định Thành	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
5	Hạ tầng khu dân cư Hanh Cát 1, xã Yên Lạc	2,500	Xã Yên Lạc	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
6	Hạ tầng khu dân cư mới và khu vực Cơm Thi Cồn Dứa	2,900	Xã Yên Phong	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
7	Hạ tầng khu dân cư nông thôn khu vực Dọc nhà Máy Nước, Đồng Quán, xã Yên Phú	1,550	Xã Yên Phú	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
8	Hạ tầng khu dân cư thôn Khả Phú	0,450	Xã Yên Trung	Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
9	Khu dân cư Phang Thôn	0,330	Xã Định Hòa	Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
10	Khu dân cư Vệ Thôn và khu dân cư Hồ Thôn	0,970	Xã Định Hưng	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
11	Đấu giá quyền sử dụng đất thôn Duyên Thượng 2	0,500	Xã Định Liên	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
12	Khu dân cư thôn Trịnh Xá	1,500	Xã Yên Ninh	Nghị quyết số 40/NQ-UBND ngày 06/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
13	Hạ tầng khu dân cư xã Yên Thịnh năm 2021	0,630	Xã Yên Thịnh	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 06/12/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
III	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,300**			
1	Xây dựng mở rộng công sở xã	0,300	Xã Định Thành	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
IV	**Công trình giao thông**	**38,780**			

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
1	Đường giao thông Thịnh Thôn đi Trịnh Điện, xã Định Hải	0,660	Xã Định Hải	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Xây dựng đường giao thông liên thôn từ cổng làng Yên Định đi thôn Tân Long	0,850	Xã Định Tân	Nghị quyết số 43a/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
3	Xây dựng đường giao thông liên thôn từ cổng làng Kênh Thôn đi thôn Tân Long	0,950	Xã Định Tân	Nghị quyết số 43a/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường đôi từ cầu Yên Hoành đi đường tránh phía nam Thị trấn Quán Lào	5,430	Xã Định Tân	Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 27/12/2020 của HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
		11,810	Xã Định Hưng		
		5,200	TT. Quán Lào		
5	Đường nối đường tránh phía Bắc với đường tránh phía Nam và tuyến đường nối TL516B với TL516C huyện Yên Định	0,530	Xã Định Bình	Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 27/12/2020 HĐND huyện Yên Định	Có trích lục kèm theo
		3,970	TT. Quán Lào		
6	Đường từ nhà thôn Bái Trại đi đến đường cứu nạn thôn Phú Thọ	0,200	Thị trấn Quán Lào	Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND thị trấn Quán Lào	Có trích lục kèm theo
		0,800	Xã Định Tăng	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
7	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nối QL 45 với tỉnh lộ 516B huyện Yên Định	2,000	TT. Quán Lào	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
		0,500	Xã Định Tăng		
8	Sửa chữa đường Yên Lâm đi Thống Nhất	0,540	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
9	Bãi xe đồi Biến Thế	1,950	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
10	Bãi xe đồi Mọ	1,000	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
11	Đường nắn đường đoạn ao cá Bác Hồ	0,220	Xã Yên Trường	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 27/12/2020 HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông liên xã Yên Trung-Yên Tâm-Yên Phú, huyện Yên Định (Đoạn nối tỉnh lộ 518 với tỉnh lộ 516B)	1,600	Xã Yên Tâm	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày.17/12/2020 HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
			Xã Yên Phú		
			Xã Yên Trung		
13	Mở rộng đường Phúc Thôn	0,570	Xã Định Long	Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
V	**Công trình thủy lợi**	**4,690**			
1	Kênh tưới N1A xã Yên Phong_ Yên Hùng_Yên Ninh, đường giao thông nội đồng Yên Phong - Yên Thái, huyện Yên Định	0,200	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
		0,200	Xã Yên Ninh		

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Đê ngăn nước và chống sạt lở khu dân cư Hành Chính Hồ Thắng Lóng	1,100	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
3	Nạo vét mở rộng Hón Sỏi	2,720	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
5	Mương tiêu nước xã Yên Thái	0,170	Xã Yên Thái	Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
6	Kênh tưới xã Yên Trung - Yên Tâm, huyện Yên Định	0,300	Xã Yên Tâm	Nghị quyết 113/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện	Có trích lục kèm theo
VI	**Dự án năng lượng**	**0,290**			
1	Xây dựng mạch vòng 371E9.26 với 376E9.4 đoạn qua Thị trấn Quán Lào	0,020	Xã Định Tân	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
2	Xây dựng ĐZ 22kv và TBA Yên Trường 8-Điện lực Yên Định	0,020	Xã Yên Trường	Quyết định số 3322/QĐ-EVN NPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốncông trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
3	Xây dựng xuất tuyến 372, 374,472,trạm 110kv Yên Định (E9.26)	0,020	Xã Định Bình	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
4	Xây dựng DZ 22kv và TBA Định Hòa 10_ điện lực Yên Định	0,010	Xã Định Hòa	Quyết định số 3322/QĐ-EVN NPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốncông trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
5	Xây dựng mạch vòng 371E9.26 với 376E9.4 đoạn qua TTQL	0,020	Xã Định Hưng	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
6	Xây dựng mạch vòng 371E9.26 với 376E9.4 đoạn qua TTQL	0,020	Xã Định Hưng	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
7	Xây dựng mạch vòng 371E9.26 với 376E9.4 đoạn qua TTQL	0,010	Thị trấn Quán Lào	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
8	Xây dựng ĐZ 22kv và TBA Định Liên 6_ điện lực Yên Định	0,010	Xã Định Liên	Quyết định số 3322/QĐ-EVN NPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốncông trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
9	Xây dựng xuất tuyến 372, 374, 472 trạm 110kv Yên Định (E9.26)	0,020	Xã Định Long	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
10	Xây dựng ĐZ 22KV và TBA Qúy Lộc 9_điện lực Yên Định	0,010	Xã Qúy Lộc	Quyết định số 3322/QĐ-EVN NPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốncông trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
11	Xây dựng ĐZ 22kV và TBA Định Long 5 - Điện lực Yên Định.	0,010	Xã Định Long	Quyết định số 3322/QĐ-EVN NPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốncông trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
12	Xây dựng ĐZ 35kV + TBA Yên trường 8 - Điện lực Yên Định	0,020	Xã Yên Trường	Quyết định số 3322/QĐ-EVN NPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốncông trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
13	Xây dựng mạch vòng 372, 374, 472, trạm 110 kV Yên Định (E9.26)	0,020	Thị trấn Quán Lào	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
14	Xây dựng mạch vòng 372, 374, 472, trạm 110 kV Yên Định (E9.26)	0,020	Xã Định Long		Có trích lục kèm theo
15	Xây dựng mạch vòng 372, 374, 472, trạm 110 kV Yên Định (E9.26)	0,010	Xã ĐịnhLiên		Có trích lục kèm theo
16	Chống quá tải các TBA và lưới điện hạ áp khu vực Thiệu Hóa, Yên Định.	0,03	Xã Định Hóa; Xã Định Long; Xã Định Liên; Xã Yên Trường; Xã Quý Lộc	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020	Có trích lục kèm theo
17	Xây dựng mạch vòng 372, 374, 472, trạm 110 kV Yên Định (E9.26)	0,020	Xã Định Bình	Quyết định số 1481/QĐ-EVN NPC ngày 23/6/2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Thanh hóa	Có trích lục kèm theo
VII	**Công trình văn hóa**	**4,690**			
1	Xây dựng tượng đài liệt sỹ	0,210	Xã Định Thành	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hòa Thượng	0,320	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
3	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Sơn Cường	0,580	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
4	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Thành Thái	0,360	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
5	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Yên Thành	0,250	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
6	Nhà văn hóa Phong Mỹ	0,760	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
7	Xây dựng dự án Nhà văn hóa thôn Trịnh Lộc, xã Yên Phú	0,250	Xã Yên Phú	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
8	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Lê Xá	0,100	Xã Yên Thái	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
9	Nhà văn hóa thôn Mỹ Bi	0,300	Xã Yên Thái	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
10	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Vực Phác	0,150	Xã Định Liên	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
11	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Bái Thủy	0,150	Xã Định Liên	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
12	Hạ tầng cơ sở Nhà văn hóa thôn Bái Trại 1	0,250	Xã Định Tăng	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
13	Trung tâm văn hóa tại thôn Mỹ Hòa, xã Yên Tâm	0,310	Xã Yên Tâm	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
14	Trung tâm văn hóa thể thao thôn Mỹ Quan	0,300	Xã Yên Tâm	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
15	Trung tâm văn hóa thể thao thôn Xuân Trường	0,300	Xã Yên Tâm	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
16	Tượng đài liệt sỹ xã Định Bình	0,100	Xã Định Bình	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
VIII	**Công trình thể dục thể thao**	**8,040**			
1	Hạ tầng sân thể thao thôn 2	0,600	Xã Định Công	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Sân thể thao Sét Thôn	0,200	Xã Định Hải	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Định Hải về quyết định chủ trương đầu tư dự án sân thể thao thôn Sét Thôn, xã Định Hải	Có trích lục kèm theo
3	Xây dựng sân vận động Bái Ân	0,600	Xã Định Thành	Nghị quyết số 47/NQQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
4	Sân thể thao Phác Thôn 1,2	0,550	Xã Yên Lạc	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
5	Hạ tầng khu thể thao thôn Đa Nê	0,250	Xã Yên Thọ	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 04/02/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
6	Sân vận động trung tâm và nhà thi đấu trung tâm xã Yên Lâm	2,500	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
7	Hạ tầng khu đất sân vận động Bái Trại 1	0,400	Xã Định Tăng	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
8	Sân thể thao thôn Phang Thôn	0,200	Xã Định Hòa	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
9	Khu thể dục, thể thao Đồng Tình	0,300	Xã Định Hưng	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
10	Xây dựng sân thể thao Hồ Thôn	0,500	Xã Định Hưng	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
11	Xây dựng sân thể thao Mỹ Nga	0,300	Xã Định Bình	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
12	Trung tâm văn hóa thể thao thị trấn Thống Nhất	1,640	TT. Thống Nhất	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND thị trấn	Có trích lục kèm theo
IX	**Dự án cơ sở y tế**	**1,210**			
1	Trạm y tế xã Yên Lâm	0,400	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
1	Khu dưỡng lão trung tâm xã Yên Lâm	0,350	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Trạm y tế xã	0,220	Xã Yên Phong	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
3	Trạm y tế xã (Nhà khám chữa bệnh 2 tầng và các công trình phụ trợ xã Yên Phú)	0,240	Xã Yên Phú	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
X	**Dự án cơ sở giáo dục**	**0,320**			
1	Mở rộng Trường Mầm non xã Định Hải	0,220	Xã Định Hải	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Mở rộng Trường Mầm non xã Yên Phong	0,100	Xã Yên Phong	Nghị quyết số 36/QĐ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
XI	**Dự án chợ**	**0,460**			
1	Chợ an toàn thực phẩm xã Định Hải	0,460	Xã Định Hải	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
XII	**Công trình nghĩa trang nghĩa địa**	**14,020**			
1	Mở rộng nghĩa địa (Thịnh Thôn+Trịnh Điện)	0,210	Xã Định Hải	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Mở rộng nghĩa trang thôn Yên Định	0,460	Xã Định Tân	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
3	Mở rộng nghĩa trang thôn Yên Hoành	0,400	Xã Định Tân	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
4	Mở rộng nghĩa địa Bái cá thôn Sơn Cường	1,400	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 05/NQQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
5	Mở rộng nghĩa địa Cần chòi thôn Thành Thái	0,500	Xã Yên Hùng	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 16/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
6	Mở rộng nghĩa trang Cao Khánh	0,650	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
7	Mở rộng nghĩa trang Phong Mỹ Nông Trường	0,360	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
8	Mở rộng nghĩa trang Lũ Mía	7,200	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
9	Mở rộng nghĩa địa thôn Phang Thôn	0,500	Xã Định Hòa	Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
10	Mở rộng nghĩa địa thôn Tố Lai	0,400	Xã Định Hòa	Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 04/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
11	Mở rộng nghĩa địa làng Vực Phác	0,310	Xã Định Liên	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
12	Mở rộng nghĩa địa làng Bái Thủy	0,430	Xã Định Liên	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
13	Mở rộng nghĩa địa Thôn 6	1,200	Xã Qúy Lộc	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
XIII	**Dịch vụ công cộng**	**6,570**			
1	Xây dựng Công viên thị trấn Yên Lâm	4,680	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 29/12/20201 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
2	Công trình vui chơi giải trí cộng đồng tại xứ đồng Gốc Dừa, thôn Lương Lợi	1,890	Xã Yên Tâm	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo
XIII	**Bưu chính viễn thông**	**0,190**			
1	Bưu điện Văn hóa xã	0,190	Xã Yên Lâm	Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	Có trích lục kèm theo

Phụ lục số II.26: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT, NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NHƯ XUÂN**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
	Tổng cộng	**10,526**			
I	**Khu dân cư nông thôn**	**6,576**			
1	Đấu giá đất khu dân cư Thôn Vân Hoà	0,280	Xã Cát Vân	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 HĐND xã Cát Vân	Trích lục bản đồ khu đất
2	Đấu giá đất khu dân cư thôn Cát Xuân	0,900	Xã Cát Tân	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Cát Tân	Trích lục bản đồ khu đất
3	Đấu giá đất khu dân cư thôn Cát Lợi	1,020	Xã Cát Tân	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Cát Tân	Trích lục bản đồ khu đất
4	Đấu giá đất khu dân cư trung tâm xã	2,616	Xã Thanh Quân	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thanh Quân	Trích lục bản đồ khu đất
5	Đấu giá đất khu dân cư thôn Tân Thắng	0,100	Tân Xã Bình	Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Tân Bình	Trích lục bản đồ khu đất
6	Đấu giá đất khu dân cư thôn Làng Cống	0,310	Xã Thanh Hoà	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND xã Thanh Hòa	Trích lục bản đồ khu đất
7	Đấu giá đất khu dân cư thôn Quang Hùng	0,160	Xã Thanh Phong	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thanh Phong	Trích lục bản đồ khu đất
8	Đấu giá đất khu dân cư thôn Hai Huân	0,190	Xã Thanh Phong	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thanh Phong	Trích lục bản đồ khu đất
9	Đấu giá đất khu dân cư thôn Xuân Thượng	1,000	Xã Thượng Ninh	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 xã của HĐND xã Thượng Ninh	Trích lục bản đồ khu đất
II	**Dự án Trụ sở cơ quan**	**0,700**			
1	Mở rộng công sở thị trấn Yên Cát	0,700	Xã Yên Cát	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 6/01/2021 HĐND thị trấn Yên Cát về kế hoạch đầu tư công năm 2021	Trích lục bản đồ khu đất
III	**Dự án năng lượng**	**2,730**			
1	Đường dây 110kV	1,390	Xã Hóa Quỳ	Công văn số 2986/UBND-CN ngày 1/4/2016 về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp Bãi Tranh và hướng tuyến đường điện 110kV	Công trình tuyến
		0,630	Xã Bình Lương		
		0,650	Tân Xã Bình		

TT	Hạng mục	Diện tích cần thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Vị trí khu đất trên bản đồ địa chính
2	Xây dựng đường dây và Trạm biến áp chống quá tải, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực Điện lực Như Xuân, Như Thanh	0,030	Xã Xuân Bình, xã Hóa Quỳ, xã Thượng Ninh	Quyết định số 2451/QĐ-EVNNPC ngày 15/9/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
3	Chống quá tải các Trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Như Thanh, Như Xuân	0,030	Xã Hóa Quỳ, xã Thượng Ninh, xã Yên Cát	Quyết định số 3322/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Công trình tuyến
IV	**Dự án cơ sở y tế**	**0,070**			
1	Mở rộng trạm y tế xã Cát Tân	0,070	Xã Cát Tân	Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích lục bản đồ khu đất
V	**Dự án cơ sở giáo dục**	**0,450**			
1	Mở rộng trường Mầm non trung tâm xã	0,050	Xã Bình Lương	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 HĐND xã Bình Lương về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn xã	Trích lục bản đồ khu đất
2	Mở rộng trường Mầm non khu trung tâm xã Thanh Xuân	0,400	Xã Thanh Xuân	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Thanh Xuân về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Thanh Xuân	Trích lục bản đồ khu đất

Phụ biểu số III: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
	Tổng cộng				**246,955**	**69,111**	**2,911**		**174,857**		
I	**Đất ở đô thị**				**19,240**	**16,061**			**3,179**		
1	Khu dân cư mới OM-16	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	2,170	1,900			0,270	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4559/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Khu dân cư mới OM-19	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	2,420	2,000			0,420	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Khu dân cư mới OM-44	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	0,500	0,450			0,050	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4558/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Khu dân cư mới OM-4	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	1,300	1,200			0,100	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Khu dân cư phía Đông trung tâm hành chính thành phố Sầm Sơn	UBND thành phố Sầm Sơn	Phường Quảng Châu, phường Quảng Thọ, phường Trường Sơn, phường Quảng Vinh	Thành phố Sầm Sơn	11,85	9,511			2,339	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND thành phố, được điều chỉnh tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12/10/2020 của HĐND thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính số 56/TLBĐ ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập
6	Khu dân cư mới OM-11	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	1,000	1,000				Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
II	**Đất ở tại nông thôn**				**42,218**	**36,590**	**2,911**		**2,717**		

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
1	Điểm dân cư Đồng Cồng Thôn Tân Đại xã Đông Hòa	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hoà	Huyện Đông Sơn	3,000	2,930			0,070	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Điểm dân cư giáp đường Phú Anh - Cầu Vạn	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hoà	Huyện Đông Sơn	3,000	2,870			0,130	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Điểm dân cư dọc hai bên đường liên xã Đông Yên-Đông Văn (Điểm dân cư thôn Yên Doãn 2)	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Yên	Huyện Đông Sơn	2,400	2,000			0,400	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Điểm dân cư thôn Mai Chữ, xã Đông Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Nam	Huyện Đông Sơn	3,230	3,060			0,170	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Điểm dân cư Đồng Ri thôn Ngọc Tích	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Thanh	Huyện Đông Sơn	3,200	4,790			-1,590	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4557/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Điểm dân cư tại Đồng Ngổ Thôn Triệu Xá 1	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Tiến	Huyện Đông Sơn	2,750	2,348			0,402	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4562/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
7	Điểm dân cư thôn 3, thôn 4	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Huyện Đông Sơn	3,400	2,915			0,485	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 27/11/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
8	Điểm dân cư thôn 1 xã Đông Minh	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Huyện Đông Sơn	4,700	2,810			1,890	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4555/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
9	Điểm dân cư Đồng Trỗ, Đồng Ngang thôn 1, thôn2	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Huyện Đông Sơn	2,700	2,500			0,200	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4569/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
10	Điểm dân cư thôn Viên Khê 1	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Khê	Huyện Đông Sơn	1,000	0,840			0,160	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4574/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
11	Điểm dân cư giáp chùa Thạch Khê	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Khê	Huyện Đông Sơn	2,800	2,500			0,300	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4560/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
12	Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang	Công ty TNHH SOTO	Quảng Thái, Tiên Trang, Quảng Thạch	Quảng Xương	8,638	5,727	2,911			Công văn số 1049/CV ngày 27/12/2017 của Thường trực HĐND tỉnh	
13	Điểm dân cư thôn Văn Ba - Đông Quang	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Quang	Huyện Đông Sơn	1,400	1,300			0,100	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
III	**Đất giao thông**				**2,680**	**1,021**			**1,659**		
1	Đường trục chính đô thị, thị trấn Rừng Thông (Kết nối QL45 với Đại lộ Đông Tây TP Thanh Hóa)	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	0,900	0,090			0,810	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 12/10/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở rộng Bến xe khách thị trấn Thường Xuân	Công ty TNHH Mai Linh Star	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	0,731	0,031			0,700	Quyết định số 4161/QĐ-UBND ngày 01/11/2017; điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3126/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bến xe khách thị trấn Thường Xuân tại thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
3	Chi nhánh bến xe huyện Triệu Sơn	Hợp tác xã Vận tải Quang Trung	Hợp Thắng, Hợp Thành	Triệu Sơn	1,050	0,900			0,149	Quyết định số 5112/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (được gia hạn thời hạn hoàn thành hồ sơ tại	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
										Công văn số 15659/UBND-THKH ngày 09/11/2020)	
IV	**Công trình thủy lợi**				**0,369**	**0,301**			**0,068**		
1	Trạm bơm cấp nước cấp 1, tuyến ống nước thô, hệ thống thoát nước thải hồ chứa nước Hón Cạn	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển sản xuất và Xuất nhaaph khẩu An Phước	Xã Cẩm Tú, Thị tấn Phong Sơn	Cẩm Thủy	0,297	0,297				Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
2	Trạm bơm cấp nước phục vụ dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Đông Nam	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường Ecotech	Xã Đông Nam	Huyện Đông Sơn	0,072	0,004			0,068	Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trạm bơm nước phục vụ dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Đông Nam	Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đông Sơn lập
V	**Công trình năng lượng**				**0,062**	**0,061**			**0,001**		
1	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp Hoàng Long	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Xã Hoằng Đồng	Huyện Hoằng Hóa	0,062	0,061			0,001	Quyết định số 2528/QĐ-EVNNPC ngày 22/9/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đường dây;	Trích đo địa chính số 01, 02, 03/TĐĐC-2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 27/11/2020
VI	**Dự án sản xuất phi nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và sản xuất chế biến nông lâm, thủy, hải sản tập trung**				**182,386**	**15,077**			**167,233**		
1	Dự án mở rộng khu kinh doanh thương mại tổng hợp và tổ chức sự kiện tại xã Quang Trung	Công ty TNHH Hồng Phượng	Xã Quang Trung - thị xã Bỉm Sơn	Thị xã Bỉm Sơn	0,568	0,155			0,413	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 770/TLBĐ, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
											Hóa lập ngày 13/11/2020
2	Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và kinh doanh vật liệu xây dựng Hùng Cường	Công ty TNHH Thương mại sản xuất xây dựng Hùng Cường	Xã Thọ Vực-huyện Triệu Sơn	Huyện Triệu Sơn	0,500	0,362			0,138	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 846/TLBĐ, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 25/12/2020
3	Nhà máy sản xuất cửa, gia công cơ khí và kinh doanh nông sản xuất khẩu	Công ty cổ phần Tập đoàn Euro door	Hoằng Trung	Hoằng Hóa	3,301	3,184			0,117	Quyết định số 5257/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
4	Xưởng gia công kim loại CNC	Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và thương mại Biển Đông	Hoằng Trinh	Hoằng Hóa	0,380	0,380				Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
5	Xưởng sản xuất, sơ chế dược liệu	Công ty TNHH MTV Sản xuất Hồng Yên	Hoằng Phú	Hoằng Hóa	0,480	0,416			0,064	Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 25/8/2017, 4801/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
6	Cửa hàng xăng dầu thị trấn Nông cống	Công ty TNHH dầu tư phát triển hạ tầng xây dựng Việt Nam	Thị trấn Nông Cống	Nông Cống	0,200	0,200				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 3594/QĐ-UBND ngày 01/9/2020	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
7	Xưởng gia công chế biến đá ốp lát, đá mỹ nghệ Tự Lập	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tự Lập	An Hưng	TP. Thanh Hóa	1,210	0,901			0,309	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 4631/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
8	Trang trại rau, củ, quả, hoa cây ăn quả công nghiệp cao Chung Thủy	Hợp tác xã sản xuất rau củ quả, hoa, cây ăn quả an toàn công nghệ cao Chung Thủy	thị trấn Nông Cống	Nông Cống	1,300	1,300				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 5555/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 dự án Trang trại rau, củ, quả, hoa cây ăn quả công nghệp cao Chung Thủy tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
9	Nhà máy may xuất khẩu quốc tế CD	Công ty TNHH Sản xuất thương mại quốc tế CD	Cẩm Tân	Cẩm Thủy	2,615	1,912			0,703	Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
10	Nhà máy chế biến lâm sản Hào Hương	Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Hào Hương	Hợp Thành	Triệu Sơn	1,032	0,900			0,132	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến lâm sản Hào Hương (được gia hạn thời hạn hoàn thành hồ sơ tại Công văn số 15218/UBND-THKH ngày 30/10/2020)	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
11	Mở rộng, nâng công suất xưởng chế biến tinh bột dong và sắn	Hộ kinh doanh Hà Ngọc Sơn	Kiên Thọ	Ngọc Lặc	4,229	0,797			3,431	Quyết định số 5301/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng công suất xưởng chế biến tinh bột dong và sắn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
12	Dự án sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	Công ty Cổ phần Toàn Minh	Vĩnh An	Vĩnh Lộc	2,912	0,440			2,472	Quyết định số 4602/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
										tại núi Nhót, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc; Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.	
13	Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	Xuân Bái	Thọ Xuân	159,580	0,684			158,896	Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án C; Công văn số 17219/UBND-THKH ngày 09/12/2020 gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
14	Xưởng gia công cơ khí và vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Viết Hoa	KCN Đình Hương - TBG (Phường Phú Sơn, phường Đông Thọ)	Thành phố Thanh Hóa	0,508	0,500			0,008	Quyết định số 01/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 02/01/2020 của Trưởng Ban Quản lý Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ tại Công văn số 418/BQLKKTNS&KCN - QLĐT ngày 08/02/2021	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
15	Xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp Ngọc Nhâm	Công ty TNHH Thương mại Ngọc Nhâm	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	0,430	0,430				Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; điều chỉnh chủ trương số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2021	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
16	Trường mầm non Nam Ngạn	Công ty Cổ phần 688	Nam Ngạn	Thành phố Thanh Hóa	0,419	0,419				Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
17	Trụ sở văn phòng công ty và trung tâm giới thiệu sản phẩm	Công ty xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH	Nam Ngạn	Thành phố Thanh Hóa	0,355	0,279				Văn bản số 1679/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trụ sở	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
										văn phòng công ty và trung tâm giới thiệu sản phẩm	
18	Nhà xưởng sản xuất, gia công vật liệu xây dựng nội, ngoại thất công trình	Công ty cổ phần TM-DV Cường Đạt	KCN Đình Hương - TBG	Thành phố Thanh Hóa	0,582	0,352			0,230	Quyết định số 315/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 26/11/2020 của Ban QLKKTNS và các khu công nghiệp về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
19	Nhà máy sản xuất bao bì carton	Công ty TNHH giấy bao bì Thanh Sơn	Yên Thái	Yên Định	1,400	1,100			0,300	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
20	Xưởng sản xuất dân dụng và xẻ gỗ Hồng Dương	Hộ kinh doanh Lê Hồng Dương	Xã Nông Trường	Huyện Triệu Sơn	0,135	0,135				Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
21	Cửa hàng xăng dầu Cẩm Thành	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng Hoàng Tuấn	Xã Cẩm Thành	Cẩm Thủy	0,250	0,230			0,020	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

Phụ biểu số IV:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2021
(Kèm theo Trờ trình số: 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích rừng chuyển mục đích (ha)	Đối tượng rừng (ha)			Ghi chú
						RSX	RPH	RDD	
	Tổng cộng				**23,241**	**20,33**	**2,911**		
1	Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang, huyện Quảng Xương	Công ty TNHH SOTO	Quảng Thái, Quảng Lợi (nay là xã Tiên Trang), Quảng Thạch	Huyện Quảng Xương	2,911		2,911		
2	Dự án Khu Du lịch Tiên Sa tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn.	Công ty TNHH Đầu tư Nghi Sơn Việt Nam	Phường Hải Lĩnh	Thị xã Nghi Sơn	5,46	5,46			
3	Dự án Trạm bơm nước cấp 1, tuyến ống nước thô, hệ thống nước thải và hồ dự trữ nước Hón Cạn tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển sản xuất và Xuất nhập khẩu An Phước	Xã Cẩm Tú	Huyện Cẩm Thủy	10,57	10,57			
4	Dự án Nhà máy sản xuất vôi công nghiệp Đại Dương tại Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần Vôi công nghiệp Đại Dương	Xã Tân Trường	Thị xã Nghi Sơn	4,3	4,3			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Thanh Hóa , ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 về việc quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Tờ trình số 44 /TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021; Báo cáo thẩm tra số / BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận 1118 công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh, với diện tích là 1.720,096 ha.

(Chi tiết tại Phụ biểu số I và các phụ lục kèm theo)

2. Cho phép 46 công trình, dự án được chuyển mục đích sử dụng 69,111 ha đất trồng lúa và 2,911 ha đất rừng phòng hộ.

(Chi tiết tại Phụ biểu số II kèm theo)

3. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất để thực hiện 04 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh với diện tích là 23,241 ha.

(Chi tiết tại Phụ biểu số III kèm theo)

4. Chấp thuận điều chỉnh tên dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại hàng 53, Phụ lục số I và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại hàng 69, Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh: Từ "*Khu dân cư mới xã Tiên Trang*" lại thành "*Khu dân cư mới Tiên Phong tại xã Tiên Trang*".

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông Vận tải;
- TTr HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Trọng Hưng

Phụ biểu số I: **TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của HĐND tỉnh)

TT	Hạng mục	Số công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Ghi chú
	Tổng cộng	**1118**	**1.720,096**	
I	Dự án khu dân cư đô thị	69	153,304	
II	Khu dân cư nông thôn	315	482,004	
III	Dự án trụ sở cơ quan	18	5,596	
IV	Dự án trụ sở cơ quan tổ chức sự nghiệp			
V	Cụm công nghiệp	8	192,870	
VI	Công trình giao thông	175	555,123	
VII	Công trình thủy lợi	51	83,065	
VIII	Dự án năng lượng	107	18,114	
IX	Công trình văn hóa	118	30,087	
X	Công trình thể dục thể thao	60	33,773	
XI	Dự án cơ sở y tế	19	8,040	
XII	Dự án cơ sở giáo dục	63	26,807	
XIII	Dự án chợ	9	4,330	
XIV	Dự án thu gom xử lý chất thải	10	9,769	
XV	Dự án cơ sở tôn giáo	17	18,379	
XVI	Đất sinh hoạt cộng đồng			
XVI	Công trình nghĩa trang nghĩa địa	58	59,894	
XVIII	Dự án di tích lịch sử - văn hóa	10	29,050	
XIX	Dịch vụ công cộng	9	9,660	
XX	Bưu chính viễn thông	2	0,230	

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Phụ biểu số II: **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
	Tổng cộng				**248,069**	**69,176**	**2,911**		**175,906**		
I	**Đất ở đô thị**				**19,240**	**16,061**			**3,179**		
1	Khu dân cư mới OM-16	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	2,170	1,900			0,270	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4559/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Khu dân cư mới OM-19	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	2,420	2,000			0,420	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Khu dân cư mới OM-44	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	0,500	0,450			0,050	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4558/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Khu dân cư mới OM-4	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	1,300	1,200			0,100	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Khu dân cư phía Đông trung tâm hành chính thành phố Sầm Sơn	UBND thành phố Sầm Sơn	Phường Quảng Châu, phường Quảng Thọ, phường Trường Sơn, phường Quảng Vinh	Thành phố Sầm Sơn	11,85	9,511			2,339	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND thành phố, được điều chỉnh tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12/10/2020 của HĐND thành phố Sầm Sơn	Trích lục bản đồ địa chính số 56/TLBĐ ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập
6	Khu dân cư mới OM-11	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	1,000	1,000				Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
II	**Đất ở tại nông thôn**				**42,218**	**36,590**	**2,911**		**2,717**		

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
1	Điểm dân cư Đồng Cồng Thôn Tân Đại xã Đông Hòa	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hoà	Huyện Đông Sơn	3,000	2,930			0,070	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Điểm dân cư giáp đường Phú Anh - Cầu Vạn	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hoà	Huyện Đông Sơn	3,000	2,870			0,130	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
3	Điểm dân cư dọc hai bên đường liên xã Đông Yên-Đông Văn (Điểm dân cư thôn Yên Doãn 2)	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Yên	Huyện Đông Sơn	2,400	2,000			0,400	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
4	Điểm dân cư thôn Mai Chữ, xã Đông Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Nam	Huyện Đông Sơn	3,230	3,060			0,170	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
5	Điểm dân cư Đồng Ri thôn Ngọc Tích	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Thanh	Huyện Đông Sơn	3,200	4,790			-1,590	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4557/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
6	Điểm dân cư tại Đồng Ngố Thôn Triệu Xá 1	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Tiến	Huyện Đông Sơn	2,750	2,348			0,402	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4562/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
7	Điểm dân cư thôn 3, thôn 4	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Huyện Đông Sơn	3,400	2,915			0,485	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 27/11/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
8	Điểm dân cư thôn 1 xã Đông Minh	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Huyện Đông Sơn	4,700	2,810			1,890	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4555/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
9	Điểm dân cư Đồng Trỗ, Đồng Ngang thôn 1, thôn2	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Huyện Đông Sơn	2,700	2,500			0,200	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4569/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
10	Điểm dân cư thôn Viên Khê 1	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Khê	Huyện Đông Sơn	1,000	0,840			0,160	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4574/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
11	Điểm dân cư giáp chùa Thạch Khê	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Khê	Huyện Đông Sơn	2,800	2,500			0,300	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4560/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
12	Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang	Công ty TNHH SOTO	Quảng Thái, Tiên Trang, Quảng Thạch	Quảng Xương	8,638	5,727	2,911			Công văn số 1049/CV ngày 27/12/2017 của Thường trực HĐND tỉnh	
13	Điểm dân cư thôn Văn Ba - Đông Quang	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Quang	Huyện Đông Sơn	1,400	1,300			0,100	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
III	**Đất giao thông**				**2,680**	**1,021**			**1,659**		
1	Đường trục chính đô thị, thị trấn Rừng Thông (Kết nối QL45 với Đại lộ Đông Tây TP Thanh Hóa)	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Huyện Đông Sơn	0,900	0,090			0,810	Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 12/10/2020.	Có trích vị trí bản đồ kèm theo
2	Mở rộng Bến xe khách thị trấn Thường Xuân	Công ty TNHH Mai Linh Star	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	0,731	0,031			0,700	Quyết định số 4161/QĐ-UBND ngày 01/11/2017; điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3126/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bến xe khách thị trấn Thường Xuân tại thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
3	Chi nhánh bến xe huyện Triệu Sơn	Hợp tác xã Vận tải Quang Trung	Hợp Thắng,	Triệu Sơn	1,050	0,900			0,149	Quyết định số 5112/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
			Hợp Thành							tư dự án (được gia hạn thời hạn hoàn thành hồ sơ tại Công văn số 15659/UBND-THKH ngày 09/11/2020)	
IV	**Công trình thủy lợi**				**0,369**	**0,301**			**0,068**		
1	Trạm bơm cấp nước cấp 1, tuyến ống nước thô, hệ thống thoát nước thải hồ chứa nước Hón Cạn	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển sản xuất và Xuất nhaaph khẩu An Phước	Xã Cẩm Tú, Thị tấn Phong Sơn	Cẩm Thủy	0,297	0,297				Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
2	Trạm bơm cấp nước phục vụ dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Đông Nam	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường Ecotech	Xã Đông Nam	Huyện Đông Sơn	0,072	0,004			0,068	Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trạm bơm nước phục vụ dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Đông Nam	Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đông Sơn lập
V	**Công trình năng lượng**				**0,062**	**0,061**			**0,001**		
1	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp Hoàng Long	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Xã Hoằng Đồng	Huyện Hoằng Hóa	0,062	0,061			0,001	Quyết định số 2528/QĐ-EVNNPC ngày 22/9/2020 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đường dây;	Trích đo địa chính số 01, 02, 03/TĐĐC-2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 27/11/2020
VI	**Dự án sản xuất phi nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và sản xuất chế biến nông lâm, thủy, hải sản tập trung**				**183,500**	**15,142**			**168,281**		
1	Dự án mở rộng khu kinh doanh thương mại tổng hợp và tổ chức sự kiện tại xã Quang Trung	Công ty TNHH Hồng Phượng	Xã Quang Trung - thị xã Bỉm Sơn	Thị xã Bỉm Sơn	0,568	0,155			0,413	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 770/TLBĐ, tỷ lệ 1/1000 do Văn

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
											phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 13/11/2020
2	Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và kinh doanh vật liệu xây dựng Hùng Cường	Công ty TNHH Thương mại sản xuất xây dựng Hùng Cường	Xã Thọ Vực-huyện Triệu Sơn	Huyện Triệu Sơn	0,500	0,362			0,138	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 846/TLBĐ, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 25/12/2020
3	Nhà máy sản xuất cửa, gia công cơ khí và kinh doanh nông sản xuất khẩu	Công ty cổ phần Tập đoàn Euro door	Hoằng Trung	Hoằng Hóa	3,301	3,184			0,117	Quyết định số 5257/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
4	Xưởng gia công kim loại CNC	Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và thương mại Biển Đông	Hoằng Trinh	Hoằng Hóa	0,380	0,380				Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
5	Xưởng sản xuất, sơ chế dược liệu	Công ty TNHH MTV Sản xuất Hồng Yên	Hoằng Phú	Hoằng Hóa	0,480	0,416			0,064	Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 25/8/2017, 4801/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
6	Cửa hàng xăng dầu thị trấn Nông cống	Công ty TNHH đầu tư phát triển hạ tầng xây dựng Việt Nam	Thị trấn Nông Cống	Nông Cống	0,200	0,200				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 3594/QĐ-UBND ngày 01/9/2020	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
7	Xưởng gia công chế biến đá ốp lát, đá mỹ nghệ Tự Lập	Công ty cổ phần sản xuất	An Hưng	TP. Thanh Hóa	1,210	0,901			0,309	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 4631/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
		và thương mại Tự Lập									
8	Trang trại rau, củ, quả, hoa cây ăn quả công nghệp cao Chung Thủy	Hợp tác xã sản xuất rau củ quả, hoa, cây ăn quả an toàn công nghệ cao Chung Thủy	thị trấn Nông Cống	Nông Cống	1,300	1,300				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 5555/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 dự án Trang trại rau, củ, quả, hoa cây ăn quả công nghệp cao Chung Thủy tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
9	Nhà máy may xuất khẩu quốc tế CD	Công ty TNHH Sản xuất thương mại quốc tế CD	Cẩm Tân	Cẩm Thủy	2,615	1,912			0,703	Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
10	Nhà máy chế biến lâm sản Hào Hương	Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Hào Hương	Hợp Thành	Triệu Sơn	1,032	0,900			0,132	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến lâm sản Hào Hương (được gia hạn thời hạn hoàn thành hồ sơ tại Công văn số 15218/UBND-THKH ngày 30/10/2020)	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
11	Mở rộng, nâng công suất xưởng chế biến tinh bột dong và sắn	Hộ kinh doanh Hà Ngọc Sơn	Kiên Thọ	Ngọc Lặc	4,229	0,797			3,431	Quyết định số 5301/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng công suất xưởng chế biến tinh bột dong và sắn	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
12	Dự án sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	Công ty cổ phần Toàn Minh	Vĩnh An	Vĩnh Lộc	2,912	0,440			2,472	Quyết định số 4602/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
										Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Nhót, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc; Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.	
13	Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam	Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn	Xuân Bái	Thọ Xuân	159,580	0,684			158,896	Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án C; Công văn số 17219/UBND-THKH ngày 09/12/2020 gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
14	Xưởng gia công cơ khí và vật liệu xây dựng	Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại Viết Hoa	Phường phú Sơn, phường Đông Thọ	Thành phố Thanh Hóa	0,508	0,500			0,008	Quyết định số 01/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 02/01/2020 của Trưởng Ban Quản lý Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ tại Công văn số 418/BQLKKTNS&KCN - QLĐT ngày 08/02/2021	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
15	Xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp Ngọc Nhâm	Công ty TNHH Thương mại Ngọc Nhâm	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	0,430	0,430				Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; điều chỉnh chủ trương số 190/QĐ-UBND ngày 18/01/2021	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
16	Trường mầm non Nam Ngạn	Công ty Cổ phần 688	Nam Ngạn	Thành phố Thanh Hóa	0,419	0,419				Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

TT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Được chuyển mục đích từ các loại đất				Văn bản chủ trương đầu tư; nguồn vốn đầu tư của cơ quan có thẩm quyền	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất
						LUA	RPH	RDD	Các loại đất còn lại		
17	Trụ sở văn phòng công ty và trung tâm giới thiệu sản phẩm	Công ty xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH	Nam Ngạn	Thành phố Thanh Hóa	0,355	0,279				Văn bản số 1679/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trụ sở văn phòng công ty và trung tâm giới thiệu sản phẩm	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
18	Nhà xưởng sản xuất, gia công vật liệu xây dựng nội, ngoại thất công trình	Công ty cổ phần TM-DV Cường Đạt	KCN Đình Hương - TBG	Thành phố Thanh Hóa	0,582	0,352			0,230	Quyết định số 315/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 26/11/2020 của Ban QLKKTNS và các khu công nghiệp về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
19	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp	Công ty TNHH 59 An Hoạch Đông	Đông Tân	Thành phố Thanh Hóa	1,114	0,066			1,049	Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương dự án ; Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Kế luận Thanh tra số số 869/KL-TTTH ngày 10/7/2020 của Thanh tra tỉnh	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
20	Nhà máy sản xuất bao bì carton	Công ty TNHH giấy bao bì Thanh Sơn	Yên Thái	Yên Định	1,400	1,100			0,300	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
21	Xưởng sản xuất dân dụng và xẻ gỗ Hồng Dương	Hộ kinh doanh Lê Hồng Dương	Xã Nông Trường	Huyện Triệu Sơn	0,135	0,135				Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo
22	Cửa hàng xăng dầu Cẩm Thành	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Hoàng Tuấn	Xã Cẩm Thành	Cẩm Thủy	0,250	0,230			0,020	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Trích lục bản đồ địa chính khu đất kèm theo

Phụ biểu số III:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng (đến cấp xã)	Cấp huyện	Diện tích rừng chuyển mục đích (ha)	Đối tượng rừng (ha)			Ghi chú
						RSX	RPH	RDD	
	Tổng cộng				**23,241**	**20,33**	**2,911**		
1	Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Biển Tiên Trang, huyện Quảng Xương	Công ty TNHH SOTO	Quảng Thái, Quảng Lợi (nay là xã Tiên Trang), Quảng Thạch	Huyện Quảng Xương	2,911		2,911		
2	Dự án Khu Du lịch Tiên Sa tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn.	Công ty TNHH Đầu tư Nghi Sơn Việt Nam	Phường Hải Lĩnh	Thị xã Nghi Sơn	5,46	5,46			
3	Dự án Trạm bơm nước cấp 1, tuyến ống nước thô, hệ thống nước thải và hồ dự trữ nước Hón Cạn tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển sản xuất và Xuất nhập khẩu An Phước	Xã Cẩm Tú	Huyện Cẩm Thủy	10,57	10,57			
4	Dự án Nhà máy sản xuất vôi công nghiệp Đại Dương tại Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần Vôi công nghiệp Đại Dương	Xã Tân Trường	Thị xã Nghi Sơn	4,3	4,3			

UBND TỈNH THANH HÓA **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151 /BCTĐ-STP	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận Danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021

Ngày 8/3/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1583/STNMT-CSĐĐ về việc đề nghị thẩm định Nghị quyết về việc chấp thuận Danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021. Sở Tư pháp thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 3 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện".*

Theo Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 thì đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyế định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: *"Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên".*

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết trên báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung văn bản:

Việc xác định Danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung theo quy định của pháp luật về đất đai. Dự thảo văn bản đã được Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện theo Thông báo kết luận số 50/TB-UBND ngày 03/3/2021 của Phó Chủ tịch Lê Đức Giang tại Hội nghị nghe báo cáo kết

quả rà soát, hoàn thiện danh mục danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH THANH HÓA

Bùi Đình Sơn